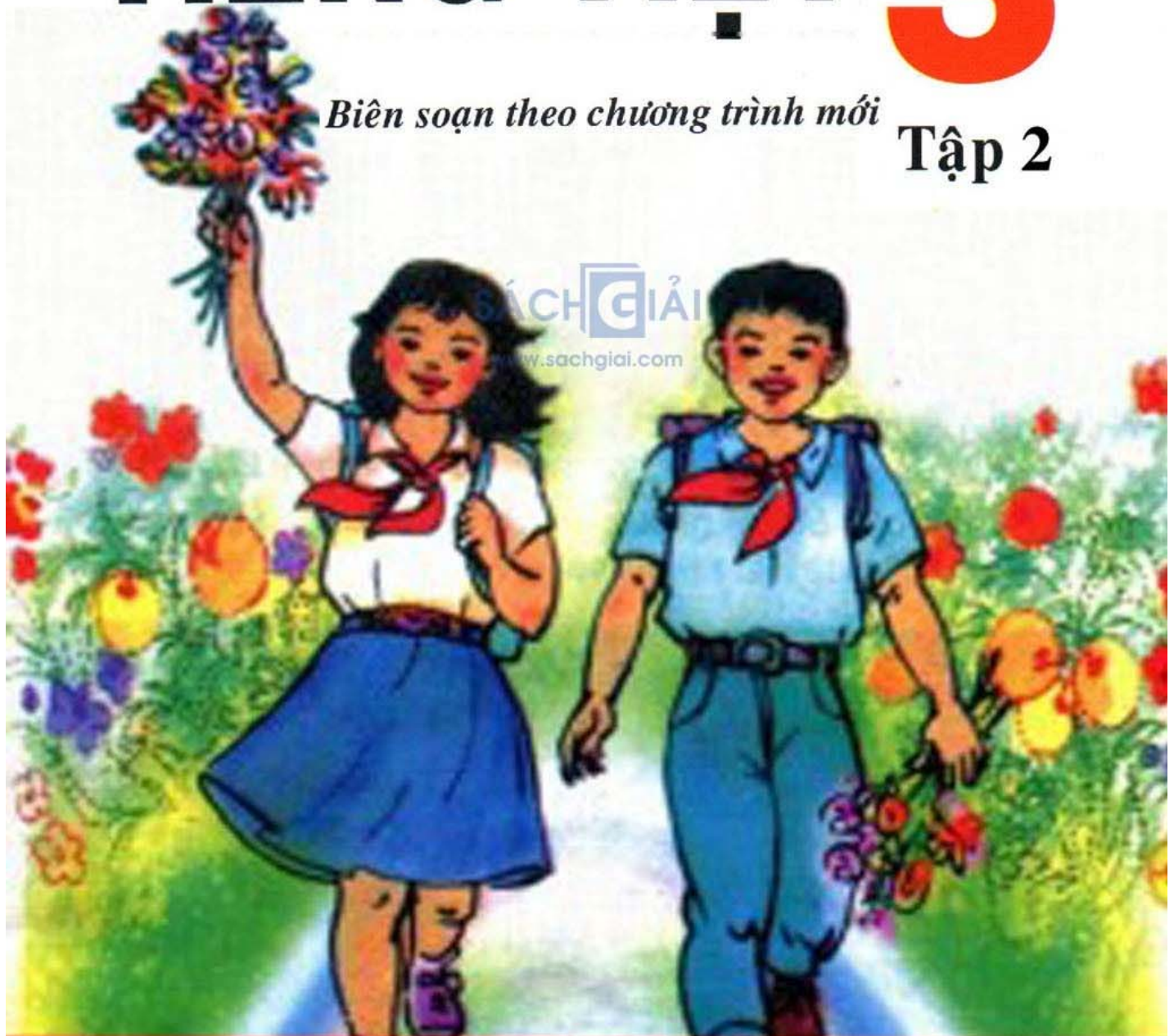


NGUYỄN THỊ KIM DUNG
HỒ THỊ VÂN ANH

Giải bài tập
TIẾNG VIỆT 3

Biên soạn theo chương trình mới

Tập 2



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ KIM DUNG
HỒ THỊ VÂN ANH

Giải bài tập
TIẾNG VIỆT 3

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập 2

(Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh và học sinh)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIẢI BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI

NGUYỄN THỊ KIM DUNG – HỒ THỊ VÂN ANH

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: NGUYỄN MẠNH

Sửa bản in: QUỐC ANH

Trình bày: TƯỜNG NGHI

Bìa: TƯỜNG LINH

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38220405 – 38296713

Fax: 84.83.822726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn/ www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM – ĐT: 38256804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 – 88 NGUYỄN TẤT THÀNH, Q.4, TP.HCM – ĐT: 39433868

Thực hiện liên kết:

Nhà sách SAO MAI

In lần thứ: 5. Số lượng: 2000 cuốn, khổ 16 × 24 cm.

Tại CÔNG TY TNHH MTV in Đường Sắt Sài Gòn.

Địa chỉ: 136/1A Trần Phú, Quận 5, TP. HCM.

XNĐKXB số: 135-2011/CXB/55-04/THTPHCM.

GPXB số: 84/QĐ-THTPHCM-2011.

ISBN: 978-604-58-1335-5

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2011.

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ: *ruộng nương, thuở xưa, thẳng tay, xuống biển, võ nghệ, vòm cây,...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *giặc ngoại xâm, đô hộ, Luy Lâu, trầy quân, giáp phục, phấn khích.*

+ Hiểu nội dung bài: *Ca ngợi tinh thần yêu nước, chống giặc của Hai Bà Trưng.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Hai Bà Trưng** chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Tội ác của giặc ngoại xâm.
- Đoạn 2: Lòng yêu nước của Hai Bà Trưng.
- Đoạn 3: Tinh thần kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng.
- Đoạn 4: Sự tôn kính của nhân dân đối với Hai Bà Trưng.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài với giọng mạnh mẽ, nhấn giọng ở những từ tả tội ác của giặc, tinh thần yêu nước giết giặc của Hai Bà Trưng.

Đọc đúng các câu:

– Chúng **thẳng tay chém giết** dân lành, / **cướp hết** ruộng nương màu mỡ. // Chúng bắt dân ta **lên rừng** săn thú lạ, / **xuống biển** mò ngọc trai, / khiến **bao người thiệt mạng** vì hổ báo, / cá sấu, / thường luồng...//

– Hai Bà Trưng bước lên bành voi.// Đoàn quân **rùng rùng** lên đường.// Giáo lao, / cung nỏ, / rìu búa, / khiên mộc **cuồn cuộn** tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà.// Tiếng trống đồng **đội lên** vòm cây, / **đập vào** sườn đồi, / **theo suốt** đường hành quân.//

– Thành trì của giặc lần lượt **sụp đổ** dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa.// Tô Định **ôm đầu** chạy về nước.// Đất nước ta **sạch bóng quân thù**. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống ngoại xâm **đầu tiên** trong lịch sử nước nhà.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Nêu những tội ác của giặc ngoại xâm đối với nhân dân ta.

Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ, bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao nhiêu người thiệt mạng. Lòng dân oán giận ngút trời.

2. Hai Bà Trưng có tài và có chí lớn như thế nào?

Hai Bà Trưng đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông.

3. Vì sao Hai Bà Trưng khởi nghĩa?

Hai Bà Trưng khởi nghĩa vì Hai Bà là người yêu nước, căm thù sự tàn bạo của giặc ngoại xâm, đặc biệt là trước cái chết của chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách, người cùng chí hướng với vợ mình.

4. Tìm những chi tiết nói lên khí thế của đoàn quân khởi nghĩa.

Những chi tiết nói lên khí thế của đoàn quân khởi nghĩa: Hai Bà mặc áo giáp, bước lên bành voi rất oai vệ, đoàn quân rùng rùng lên đường, giáo lao, cung nổ, rìu búa, khiến mộc cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi. Tóm lại: Đoàn quân ra trận với khí thế mạnh như vũ bão với ý chí quyết tâm giết giặc, đuổi giặc ra khỏi bờ cõi.

5. Vì sao bao đời nay nhân dân ta tôn kính Hai Bà Trưng?

Nhân dân ta từ bao đời nay tôn kính Hai Bà Trưng vì Hai Bà đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm giải phóng đất nước. Hai Bà là hai vị nữ anh hùng chống giặc ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

Kể chuyện

Hai Bà Trưng

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa, kể lại được từng đoạn câu chuyện với lời kể tự nhiên.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn kể chuyện)

Dựa vào các tranh sau (SGK trang 6) kể lại từng đoạn câu chuyện *Hai Bà Trưng*.

Tham khảo cách kể sau:

* Tranh 1:

Ngày xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Đi đến đâu chúng giết hại nhân dân đến đó, chúng vơ vét của cải của nhân dân ta. Độc ác hơn, chúng còn bắt dân ta lên rừng tìm thú lạ, xuống biển mò ngọc trai khiến bao người phải bỏ mạng. Lòng dân oán hận ngút trời chỉ chờ có thời cơ là vùng lên đánh đuổi bọn xâm lược.

* Tranh 2:

Hồi đó ở huyện Mê Linh, có hai người con gái giỏi võ nghệ lại nuôi chí chống giặc giành lại non sông đó là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Chồng Trưng Trắc là Thi Sách cũng là người yêu nước bị tướng giặc Tô Định giết chết.

* Tranh 3:

Thù chồng, nợ nước, Hai Bà liền kéo quân về thành Luy Lâu để hỏi tội kẻ thù. Trước lúc xuất quân, có người khuyên nữ chủ tướng nên mặc đồ tang nhưng Trưng Trắc nói:

– Không! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà bước lên bành voi, đoàn quân rùng rùng lên đường. Giáo mác, cung nỏ, búa rìu, khiến mộc cuộn cuộn tràn theo. Tiếng trống, tiếng chiêng khua vang dội.

* Tranh 4:

Đoàn quân đi đến đâu, giặc chết đến đó. Tô Định ôm đầu chạy về nước, đất nước ta sạch bóng quân thù.

Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống giặc ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

Chính tả

Hai Bà Trưng

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe - viết chính xác đoạn 4 của bài *Hai Bà Trưng*.

– Điền đúng vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng *l/n* hoặc có vần *iê/iêc* và tìm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *l/n*; *iêc/iêc*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

– Đọc lại đoạn 4 bài *Hai Bà Trưng*, hiểu nội dung đoạn viết: *Đất*

nước ta sạch bóng quân thù, Hai Bà trở thành hai vị nữ anh hùng chống giặc ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

– Đoạn viết gồm 4 câu, các chữ phải viết hoa: *Thành, Tô Định, Đất, Hai Bà Trưng*, đó là các chữ đầu dòng, đầu câu và tên riêng.

– Viết đúng các tiếng: *lần lượt, sụp đổ, khởi nghĩa...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe viết: *Hai Bà Trưng*.

(từ *Thành trì của giặc ...* đến hết). (Xem Mục I)

Các chữ *Hai* và *Bà* trong *Hai Bà Trưng* phải viết hoa.

2. Điền vào chỗ trống:

a) *l* hay *n*?

- *lành lặn*
- *nao núng*
- *lạnh lảnh*

b) *iêt* hay *iêc*?

- đi biên *biệt*
- thấy tiếng *tiếc*
- xanh biêng *biếc*

3. Thi tìm nhanh các từ ngữ:

a) – Chứa tiếng bắt đầu bằng *l*: *la cà, la bàn, lá mía, lạ kì, lạ lùng, lạ mặt, lái đò, lái xe, làm lụng, lành mạnh, lãnh đạo, lâu la, lâu dài, lém lỉnh...*

– Chứa tiếng bắt đầu bằng *n*: *na ná, nài nỉ, nải chuối, Nam bộ, nam tước, nàng hầu, nao núng, náo nhiệt, náo nề, nạo vét, nạt nộ, này nọ, năm...*

b) – Chứa tiếng có vần *iêt*: *thời tiết, tiết học, thiết bị, thiết đãi, thiết giáp, thiết kế, thiệt mạng, thiệt thòi, siết cò, mải miết, biết, viết...*

– Chứa tiếng có vần *iêc*: *xanh biếc, tiếc của, diếc tai, thiếc, liếc mắt, chiếc lược, xem xiếc, việc làm...*

Tập đọc

Bộ đội về làng

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:
- + Đọc diễn cảm bài thơ, phát âm đúng các từ: *vui, rộn ràng, trước ngõ, bịn rịn, xôn xao, dở...*
- + Biết đọc thể loại thơ vắt dòng, biết nghỉ hơi giữa các dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
- + Hiểu nghĩa của các từ: *bị rận*, *đơn sơ*.
- + Hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi tình quân dân thắm thiết trong thời kì kháng chiến chống Pháp.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui, ấm áp tràn đầy tình cảm, bài thơ vắt dòng nên đọc liền hơi. Ví dụ:

<i>Các anh về</i>	<i>Nhà lá đơn sơ</i>
<i>Mái ấm / nhà vui, /</i>	<i>Tấm lòng rộng mở /</i>
<i>Tiếng hát / câu cười</i>	<i>Nồi cơm nấu dở /</i>
<i>Rộn ràng xóm nhỏ.//</i>	<i>Bát nước chè xanh /</i>
<i>Nhà lá đơn sơ</i>	<i>Ngồi vui kể chuyện /</i>
	<i>Tâm tình bên nhau.//</i>

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Tìm những hình ảnh thể hiện không khí tươi vui của xóm nhỏ khi bộ đội về làng.

Những hình ảnh thể hiện không khí tươi vui khi bộ đội về làng: *Mái ấm nhà vui; Tiếng hát câu cười; Rộn ràng xóm nhỏ; Tung bừng trước ngõ; Trẻ em hớn hởi chạy theo sau; Xóm làng rộn rạo.*

2. Những hình ảnh nào nói lên tấm lòng yêu thương của dân làng với bộ đội?

Hình ảnh nói lên tấm lòng yêu thương của dân làng với bộ đội:

- Các anh bộ đội về, trẻ em hớn hởi chạy theo sau, các bà mẹ bị rận và vui mừng.
- Mặc dù làng nghèo, toàn nhà tranh vách tre nhưng tấm lòng của người dân rộng mở, họ ngồi kể chuyện tâm tình với nhau bên nồi cơm nấu dở và bát nước chè xanh.

3. Theo em vì sao dân yêu thương bộ đội như vậy?

Người dân yêu thương anh bộ đội vì:

- Bộ đội phải vất vả, chiến đấu hi sinh để giành lại tự do, sung sướng cho người dân.
- Bộ đội chính là những người con của dân, cầm súng đánh giặc cứu nước.
- Bộ đội là người bảo vệ đất nước.

4. Học thuộc lòng bài thơ (học sinh tự học).

Ôn tập cách đặt câu và trả lời câu hỏi *Khi nào?*

A. Mục tiêu bài học

- Nhận biết được hiện tượng nhân hóa, các cách nhân hóa.
- Ôn tập cách đặt câu và trả lời câu hỏi *Khi nào?*

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

Nhân hóa là gán cho sự vật vô tri những suy nghĩ, hoạt động, nói năng và xúc cảm như con người.

Ví dụ: *Đèn thương nhớ ai*
 Mà đèn không tắt
Mắt thương nhớ ai
 Mà mắt lim dim?

1. Đọc hai khổ thơ dưới đây và trả lời câu hỏi:

<i>Mặt trời gác núi</i>	<i>Theo làn gió mát</i>
<i>Bóng tối lan dần,</i>	<i>Đóm đi rất êm,</i>
<i>Anh Đóm chuyên cần</i>	<i>Đi suốt một đêm</i>
<i>Lên đèn đi gác.</i>	<i>Lo cho người ngủ.</i>

a) Con đom đóm được gọi bằng gì?

Con đom đóm được gọi bằng *anh*.

b) Tính nết và hoạt động của đom đóm được tả bằng những từ ngữ:

Tính nết của đom đóm	Hoạt động của đom đóm
<i>chuyên cần</i>	<i>lên đèn, đi gác, đi rất êm, đi suốt đêm, lo cho người ngủ</i>

2. Trong bài thơ *Anh Đom Đóm* (đã học trong học kì I), còn những con vật nào nữa được gọi và tả như người (nhân hóa)?

Tên các con vật	Các con vật được gọi bằng	Các con vật được tả như người (nhân hóa)
Cò Bọ	Chị	ru con: <i>Ru hời! Ru hời! Hời bé tôi ơi.</i> <i>Ngủ cho ngon giấc.</i>
Vạc	Thím	<i>lặng lẽ mò tôm.</i>

3. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Khi nào?*

- a) Anh Đom Đóm lên đèn đi tuần khi trời đã tối.
- b) Tối mai, anh Đom Đóm lại đi tuần.
- c) Chúng em học bài thơ "Anh Đom Đóm" trong học kì I.

Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Khi nào* là phần được in đậm sau:

- a) Anh Đom Đóm đi tuần ***khi trời đã tối.***
- b) ***Tối mai,*** anh Đom Đóm lại đi tuần.
- c) Chúng em học bài thơ "Anh Đom Đóm" ***trong học kì I.***

4. Trả lời câu hỏi:

- a) Lớp em bắt đầu học kì II khi nào?

Lớp em bắt đầu học kì II ***từ ngày 20 tháng 1.***

- b) Khi nào học kì II kết thúc?

Ngày 20 tháng 5, học kì II kết thúc.

- c) Tháng mấy các em được nghỉ hè?

Đầu tháng 6, chúng em được nghỉ hè.

Tập viết

Ôn tập chữ hoa: *N* (tiếp theo)

A. Mục tiêu bài học

- Viết chữ hoa *N* (*Nh*). Viết tên riêng Nhà Rừng bằng chữ cỡ nhỏ.
- Viết câu ứng dụng: Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao Lạng, nhớ sang Nhị Hà.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

- Các chữ hoa có trong bài: *N* (*Nh*), *R*, *L*, *C*, *H*.
- + Chữ *N* (xem ở tuần 17).
- + Chữ *R* gồm 2 nét: Nét 1 giống nét 1 của chữ *B* và chữ *P* (nét móc ngược trái); nét 2 là kết hợp của hai nét cơ bản: nét cong trên và nét móc ngược phải nối vào nhau tạo vòng xoắn giữa thân chữ.
- + Chữ *L* gồm 3 nét: cong trái, lượn đứng và lượn ngang nối liền nhau tạo vòng xoắn (nét thắt) to ở đầu chữ và vòng xoắn (nét thắt) nhỏ ở chân chữ.

+ Chữ *C* viết liền một nét, là sự kết hợp của hai nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng to ở đầu chữ.

+ Chữ *H* gồm 3 nét: Nét 1 kết hợp của hai nét cơ bản: cong trái và lượn ngang; nét 2 kết hợp của ba nét cơ bản: khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải; nét 3 thẳng đứng (nằm giữa đoạn nối của hai nét khuyết).

+ Viết vào vở chữ *Nh* 1 dòng, chữ *R, L* 1 dòng.

2. Luyện viết từ ứng dụng: *Nhà Rồng*

– *Nhà Rồng*: là một bến cảng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1911, từ bến cảng này, Bác Hồ đã ra đi tìm đường cứu nước.

– Viết vào vở tên riêng: 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

*Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao Lạng, nhớ sang Nhị Hà.*

– Hiểu nội dung câu thơ: Ca ngợi các địa danh lịch sử đã ghi dấu những chiến công của quân và dân ta.

– *Sông Lô*: sông chảy qua các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc.

– *Phố Ràng*: một tên phố ở Yên Bái.

– *Cao Lạng*: tên gọi tắt hai tỉnh: Cao Bằng và Lạng Sơn.

– *Nhị Hà*: tên gọi cũ của sông Hồng.

– Viết vào vở câu thơ trên 2 lần.

Tập đọc

Báo cáo kết quả tháng thi đua

"Noi gương chú bộ đội"

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy, rõ ràng một bài báo cáo, phát âm đúng ở các từ: *noi gương, làm bài, kết quả, đoạt giải, khen thưởng*.

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu: Hiểu nội dung một bản báo cáo của tổ.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc rõ ràng toàn bài với giọng rành mạch, dứt khoát. Có thể

chia thành 4 đoạn để đọc cho dễ hơn.

- Đoạn 1 (3 dòng đầu): Giới thiệu nội dung báo cáo.
- Đoạn 2 (Từ *Nhận xét các mặt* đến *không có điểm kém*): Mặt về học tập.
- Đoạn 3 (Từ *lao động* đến *đoạt giải nhì*): Mặt lao động và công tác khác.
- Đoạn 4 (Còn lại): Đề nghị khen thưởng.

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Theo em, báo cáo trên là của ai? Bạn đó báo cáo với những ai?

- Báo cáo trên là của bạn lớp trưởng.
- Bạn đó đang báo cáo với tất cả các bạn trong lớp về kết quả thi đua "Noi gương chú bộ đội" trong tháng vừa qua.

2. Bản báo cáo gồm những nội dung nào?

Bản báo cáo gồm những nội dung: Nêu nhận xét về các mặt hoạt động của lớp: học tập, lao động, các công tác khác và cuối cùng là đề nghị khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích cao nhất.

3. Lớp tổ chức báo cáo kết quả thi đua trong tháng để làm gì?

- Lớp tổ chức báo cáo kết quả thi đua trong tháng để:
- Thấy được những việc đã làm của lớp trong tháng.
 - Thấy được thành tích của tập thể và cá nhân đã đạt được.
 - Nhận ra được khuyết điểm mà lớp mắc phải hoặc chưa được thực hiện để rút kinh nghiệm.

Chính tả

Trần Bình Trọng

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng viết: Nghe - viết đúng bài *Trần Bình Trọng*.
- Làm đúng bài tập điền vào chỗ trống, phân biệt *l/n; iêt/iêc*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc lại bài *Trần Bình Trọng*, hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi khí phách anh hùng, lòng yêu nước của Trần Bình Trọng*.
- Hiểu nghĩa của từ: *tước vương, khảng khái*.
- Những chữ trong bài cần viết hoa: *Trần Bình Trọng, Nguyên, Nam, Bắc* (danh từ riêng), *Năm, Giặc, Ta, Khi* (chữ cái đầu câu).
- Viết đúng các tiếng: *sa vào, dụ dỗ, tước vương, khảng khái...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Trần Bình Trọng*. (Xem Mục I)

Các tên riêng trong bài chính tả: *Trần Bình Trọng, Nguyễn, Nam, Bắc*.

2. Điền vào chỗ trống:

a) *l* hay *n*?

Người con gái anh hùng

Chị Võ Thị Sáu quê ở quận Đất Đỏ, **nay** là huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị làm **liên lạc** cho công an quận. Năm 1947, chị gia nhập đội công an xung phong. Nhiều **lần**, chị Sáu dũng cảm, mưu trí **luồn** sâu vào vùng địch tạm chiếm để **nắm** tình hình, giúp công an phát hiện và tiêu diệt nhiều tên gian ác. Có **lần**, chị mai phục, **ném** **lựu** đạn phá cuộc tập trung của địch. Trong một trận chiến đấu, không may, chị sa vào tay quân thù. Địch dùng đủ mọi cực hình tra khảo nhưng vẫn không khuất phục được chị. Chúng đẩy chị ra Côn Đảo và giết hại chị khi chị mới tròn 19 tuổi.

b) *iê*t hay *iê*c?

Tiếng bom Phạm Hồng Thái

Biết tin Toàn quyền Pháp Méc-lanh sẽ tới dự **tiệc** tại một nhà hàng ở Quảng Châu (Trung Quốc), các chiến sĩ cách mạng Việt Nam đặt kế hoạch tiêu **diệt** tên thực dân này. Công **việc** được giao cho Phạm Hồng Thái. Sát giờ ăn, anh bận đồ tây, xách **chiếc** cặp da bước vào phòng **tiệc** với vẻ bình thản. Trái bom hẹn giờ đựng trong cặp nổ tung đã **diệt** năm tên thực dân và làm bị thương nhiều tên khác. Bị giặc đuổi bắt, người thanh niên yêu nước đã gieo mình xuống dòng sông Châu Giang, quyết không để sa vào tay chúng.

Tập làm văn* Nghe - Kể: *Chàng trai làng Phù Ủng

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Nghe - kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng*.
- Rèn kĩ năng viết: Viết lại câu trả lời cho câu hỏi b) hoặc c) ở bài tập đúng ngữ pháp.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn nghe - kể)

Nội dung câu chuyện:

Chàng trai làng Phù Ủng

Sáng hôm ấy, bên vệ đường làng Phù Ủng có một chàng trai đội nắng ngồi đan sọt. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt trẻ trung. Thỉnh thoảng, chàng ngừng tay, dăm chiêu suy nghĩ, rồi lại cúi xuống đan thoăn thoắt.

Giữa lúc ấy, đoàn quân đưa Trần Hưng Đạo đi qua làng. Lối hẹp, quân đông, vòng tre chặt đường, loa thét đình tai. Vậy mà chàng trai vẫn ngồi điềm nhiên, mãi mê đan sọt. Quân mở đường giận dữ lấy giáo đâm vào đùi, máu chảy, chàng vẫn không ngẩng mặt.

Kiệu Hưng Đạo Vương xịch đến. Lúc ấy, như sức tĩnh, chàng trai vội đứng dậy, vái chào. Hưng Đạo Vương hỏi:

– Đùi bị đâm chảy máu thế kia, người không biết sao?

Chàng trai đáp:

– Tôi đang mãi nghĩ mấy câu trong sách *Binh thư* nên không để ý. Xin Đại Vương đại xá cho.

Trần Hưng Đạo hỏi tên, chàng trai xưng là Phạm Ngũ Lão. Hỏi đến phép dùng binh, chàng trai trả lời rất trôi chảy. Hưng Đạo Vương tỏ lòng mến trọng, đưa theo về kinh đô. Về sau, Phạm Ngũ Lão cầm quân đánh giặc, lập nhiều chiến công lớn.

1. Nghe và kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng*.

Gợi ý:

a) Chàng trai ngồi bên vệ đường làm gì?

Chàng trai ngồi bên vệ đường đan sọt.

b) Vì sao quân lính đâm giáo vào đùi chàng trai?

Chàng trai mãi mê đan sọt không biết có đoàn quân của Trần Hưng Đạo qua làng vì thế quân mở đường giận dữ lấy giáo đâm vào đùi để chàng tỉnh ra và dời đi chỗ khác.

c) Vì sao Trần Hưng Đạo đưa chàng trai về kinh đô?

Trần Hưng Đạo tỏ lòng mến trọng chàng trai đã mãi nghĩ việc nước đến nỗi giáo đâm vào đùi không biết đau. Chàng trai là người tài giỏi trong phép dùng binh.

2. Viết lại câu trả lời cho câu hỏi b hoặc c. (đã nêu ở câu 1).

TUẦN 20

Tập đọc

Ở lại với chiến khu

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:
 - + Đọc trôi chảy bài văn, phát âm đúng ở các từ: *một lượt, ánh lên, trù mến, gian khổ, trở về...*
 - + Biết phân biệt giọng kể chuyện với giọng các nhân vật (*trung đoàn trưởng, Lượm, các chiến sĩ nhỏ tuổi*).
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *trung đoàn trưởng, lán, Tây, Việt gian, thống thiết, Vệ quốc quân (Vệ quốc đoàn)*.
 - + Hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Ở lại với chiến khu** chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Đề nghị của trung đoàn trưởng đối với các chiến sĩ nhỏ.
- Đoạn 2: Các chiến sĩ nhỏ tuổi xin ở lại giết bọn Tây và tụi Việt gian.
- Đoạn 3: Lời hứa của các bạn nhỏ.
- Đoạn 4: Tiếng hát giữa rừng đêm.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc thông thả toàn bài với giọng đọc nhẹ nhàng, xúc động, chú ý giọng đọc của các nhân vật.

- Giọng trung đoàn trưởng âu yếm, trù mến:

*Các em ạ, / hoàn cảnh chiến khu lúc này **rất gian khổ**.// Mai đây chắc **còn gian khổ**, / **thiếu thốn** nhiều hơn.// Các em sẽ **khó lòng** chịu nổi.// Nếu em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn cho các em về.// Các em thấy thế nào?//*

- Giọng của Lượm cương quyết:

*Em xin được ở lại.// Em **thà chết** trên chiến khu còn hơn về ở **chung**, / ở **lộn** với tụi Tây, / tụi Việt gian...//*

- Riêng đoạn 4 đọc bài hát (hoặc hát) với giọng tự hào, vui vẻ.

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Trung đoàn trưởng đến gặp các chiến sĩ nhỏ tuổi để làm gì?

Trung đoàn trưởng gặp các chiến sĩ nhỏ tuổi để thông báo ý kiến của trung đoàn cho các em trở về sống với gia đình vì cuộc sống ở chiến khu sắp tới sẽ gian khổ và thiếu thốn hơn nhiều, các em khó lòng chịu nổi.

2. Vì sao nghe ông nói, "ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại"?

Khi nghe trung đoàn trưởng nói, mọi người thấy cổ họng mình nghẹn lại vì các bạn phải xa trung đoàn, xa chiến khu, xa những người đã cùng mình chiến đấu, cùng mình chịu đựng khó khăn vất vả và bây giờ trở về nhà sẽ không được chiến đấu giết giặc như cũ.

3. Vì sao Lượm và các bạn không muốn về nhà?

Lượm và các bạn không muốn về nhà vì các bạn yêu cuộc sống và con người ở chiến khu, sẵn sàng chấp nhận những gian khổ, thiếu thốn, thà chết ở chiến khu còn hơn về nhà ở chung, ở lộn với tụi Tây, tụi Việt gian.

4. Lời nói của Mừng có gì đáng cảm động?

Lời nói của Mừng rất ngây thơ, em chấp nhận ăn ít cũng được miễn là đừng bắt em trở về nhà.

5. Tìm hình ảnh so sánh ở câu cuối bài.

Hình ảnh so sánh ở câu cuối bài:

Tiếng hát bừng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng tối lạnh.

Kể chuyện Ở lại với chiến khu

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng nói: Dựa vào các câu hỏi gợi ý kể lại được câu chuyện *Ở lại với chiến khu*.

– Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn kể chuyện*)

Dựa theo các câu hỏi gợi ý dưới đây, kể lại câu chuyện *Ở lại với chiến khu*:

Tham khảo cách kể sau:

a) Đoạn 1: Đề nghị của trung đoàn trưởng.

- Trung đoàn trưởng tới gặp ai?

Trung đoàn trưởng tới gặp các chiến sĩ nhỏ tuổi.

- Trung đoàn trưởng nói gì?

Trung đoàn trưởng nói: “Các em ạ, trong hoàn cảnh khó khăn này. Mai đây còn gian khổ, thiếu thốn hơn nhiều. Các em khó lòng chịu nổi. Em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn cho các em về. Các em thấy thế nào?”

b) Đoạn 2: Chúng em xin ở lại.

- Lượm nói gì?

Lượm nói:

“Em xin ở lại. Em thà chết trên chiến khu còn hơn về ở chung, ở lộn với tụi Tây, tụi Việt gian.”

- Toàn đội hưởng ứng ý kiến của Lượm như thế nào?

Toàn đội đồng thanh xin ở lại.

- Mừng van xin điều gì?

Mừng van xin:

“Chúng em ăn ít cũng được, nhưng đừng bắt chúng em phải về, tội chúng em lắm.”

c) Đoạn 3: Lời hứa của người chỉ huy.

Nếu các em xin ở lại anh sẽ về báo cáo với Ban chỉ huy.

d) Tiếng hát giữa rừng đêm: Cả đội đồng thanh hát vang:

“Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi

Nào có mong chi đâu ngày trở về

Ra đi, ra đi bảo tồn sông núi

Ra đi, ra đi thà chết không lui...”

Chính tả

Ở lại với chiến khu

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe - viết chính xác một đoạn trong bài *Ở lại với chiến khu*.

- Giải câu đố, viết đúng chính tả lời giải câu đố.

B. Tìm hiểu nội dung

1. Tóm tắt nội dung chính 12

– Những chữ trong bài phải viết hoa: *Bồng, Đoàn, Vệ, Vào, Ra, Tiếng* là những chữ cái đầu dòng và tên riêng.

– Lời hát trong đoạn văn được đặt sau dấu hai chấm, xuống dòng, trong dấu ngoặc kép. Viết đúng các tiếng sau: *bảo tồn, bay lượn, bùng lên, rục rờ...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. **Nghe - viết:** *Ở lại với chiến khu* (từ *Bồng* một em... đến hết).

2. a) **Viết vào vở lời giải các câu đố sau:**

– Đúng là một cặp sinh đôi
Anh thì lóe sáng, anh thời âm vang
Anh làm rung động không gian
Anh xẹt một cái rạch ngang bầu trời.

Lời giải: là **sấm** và **sét**

– Miệng dưới biển, đầu trên non
Thân dài uốn lượn như con thần lằn
Bụng đầy những nước trắng ngần
Nuốt tôm cá, nuốt cả thân tàu bè.

Lời giải: là **con sông**

b) **Điền vào chỗ trống *uột* hay *uộc*?**

– Ăn không rau như đau không **thuộc**.

– Cơm tẻ là mẹ **ruột**.

– Cả gió thì tắt **đuốc**.

– Thẳng như **ruột** ngựa.

Ý nghĩa của các câu:

– Ăn rau rất tốt với sức khỏe của con người. Trong các bữa ăn hàng ngày cần phải ăn thật nhiều rau.

– Ăn cơm tẻ chắc ruột và ăn được mãi.

– Gió to, gió lớn tắt được **đuốc** (ý nói: gay gắt quá sẽ hỏng việc)

– Thẳng như ruột ngựa: Có sao nói vậy, không giấu giếm.

Tập đọc

Chú ở bên Bác Hồ

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

+ Đọc diễn cảm cả bài, phát âm đúng ở các từ: *dài dằng dặc, đảo nổi Kon Tum Đắc Lắc mất*

- + Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
- + Hiểu nghĩa các từ: *Trường Sơn, Trường Sa, Kon Tum, Đắk Lắk.*
- + Hiểu nội dung của bài thơ: *Tình cảm thương nhớ, biết ơn của mọi người trong gia đình em bé với người đã hi sinh vì Tổ quốc.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm thể hiện lòng nhớ thương của mọi người với người lính đã hi sinh.

- Khổ thơ 1 + 2: Giọng đọc ngân thơ thể hiện băn khoăn, thắc mắc của bé Nga.

Chú Nga đi bộ đội /

*Sao **lâu quá là lâu!** //*

Nhớ chú, / Nga thường nhắc: //

- Chú bây giờ ở đâu? //

- Khổ thơ 3 đọc với giọng trầm lắng thể hiện sự xúc động, nghẹn ngào của bố mẹ Nga khi nhớ đến người đã hi sinh.

*Mẹ **đỏ hoe** đôi mắt /*

*Ba **ngước** lên bàn thờ. //*

- Đất nước không còn giặc /

Chú ở bên Bác Hồ. //

Hiểu nghĩa của từ *bàn thờ*: nơi thờ cúng những người đã mất.

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Vì sao mẹ Nga có đôi mắt đỏ hoe? Nga rất nhớ chú?

3. Em hiểu câu nói của ba bạn Nga như thế nào?

Câu nói của ba bạn Nga mang ý nghĩa: Đất nước đã giải phóng chú không trở về, chú ở bên Bác Hồ (nơi của những người đã hi sinh, Bác Hồ không còn nữa, chú đã được ở bên Bác).

4. Vì sao những chiến sĩ hi sinh vì Tổ quốc được nhớ mãi?

Những chiến sĩ hi sinh vì Tổ quốc được nhớ mãi vì họ đã hiến dâng tuổi trẻ và cuộc sống của mình cho Tổ quốc, để đem lại sự độc lập tự do cho đất nước.

5. Học thuộc lòng bài thơ. (học sinh tự học).

Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ: Tổ Quốc **Dấu phẩy**

A. Mục tiêu bài học

- Mở rộng vốn từ về Tổ quốc.
- Luyện tập về dấu phẩy (ngăn cách bộ phận trạng ngữ chỉ thời gian với phần còn lại của câu).

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp: **đất nước, dựng xây, nước nhà, giữ gìn, non sông, gìn giữ, kiến thiết, giang sơn.**

a) Những từ cùng nghĩa với *Tổ quốc*: *đất nước, nước nhà, giang sơn, non sông.*

b) Những từ cùng nghĩa với *bảo vệ*: *giữ gìn, gìn giữ.*

c) Những từ cùng nghĩa với *xây dựng*: *dựng xây, kiến thiết.*

2. Dưới đây là tên một số vị anh hùng dân tộc có công lao to lớn trong sự nghiệp bảo vệ đất nước. Em hãy nói về một vị anh hùng mà em biết rõ.

Trưng Trắc, Trưng Nhị, Triệu Thị Trinh, Lí Bí (Lí Nam Đế),

Thần Công, Đinh Tiên Hoàng, Lê Lợi, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Huệ, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Tuấn, Lê

– *Triệu Thị Trinh (Bà Triệu)*: Bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt cùng nhân dân nổi dậy đánh giặc Ngô. Bà có câu nói nổi tiếng: *"Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp bằng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp người ta."*

– *Lí Bí (Lí Nam Đế)*: Ông là một viên quan nhỏ, ông từ quan về quê triệu tập quân sĩ nổi dậy chống ách đô hộ nhà Lương. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, ông tự xưng là hoàng đế đặt niên hiệu là Thiên Đức, đặt tên nước là Vạn Xuân.

– *Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương)*: Ông là một tướng trẻ, tài năng của Lí Nam Đế. Ông có công trong việc đánh giặc ở đầm Dạ Trạch (Khoái Châu – Hưng Yên).

– *Phùng Hưng*: Vốn là hào trưởng nhưng vì bất bình với chế độ lao dịch nặng nề của nhà Đường, ông hô hào nhân dân nổi dậy đánh đuổi quan quân đô hộ làm chủ đất nước được vài năm. Nhân dân còn gọi ông là Bố Cái Đại Vương.

– *Ngô Quyền*: Ông đã có công đại phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng (năm 938) mở ra thời kì độc lập lâu dài cho đất nước.

– *Lê Hoàn (Lê Đại Hành)*: Khi vua Đinh mất, quân Tống thừa cơ

– *Hồ Chí Minh*: Lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, được UNESCO phong danh hiệu: *Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*.

3. Em đặt thêm dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu in nghiêng?

Đoạn văn sau khi đã được đặt dấu phẩy:

Lê Lai cứu chúa

Giặc Minh xâm chiếm nước ta. Chúng làm nhiều điều bạo ngược khiến lòng dân vô cùng căm giận. *Bấy giờ, ở Lam Sơn có ông Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa. Trong những năm đầu, nghĩa quân còn yếu, thường bị giặc vây. Có lần, giặc vây rất ngặt, quyết bắt bằng được chủ tướng Lê Lợi. Ông Lê Lai liền đóng giả làm Lê Lợi, đem một toán quân phá vòng vây. Giặc bắt được ông, nhờ vậy mà Lê Lợi và số quân còn lại được cứu thoát.*

Tập viết

Ôn tập chữ hoa: N (tiếp theo)

A. Mục tiêu bài học

- Củng cố cách viết chữ hoa N (Ng)
- Viết tên riêng Nguyễn Văn Trãi bằng chữ cỡ nhỏ.
- Viết câu tục ngữ bằng chữ cỡ nhỏ:

Nhiều điều phải lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

Các chữ hoa có trong bài: N (Ng, Nh), V, T (Tr).

- Chữ N (đã trình bày ở bài trước).
- Chữ V gồm 3 nét: Nét 1 là kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang; nét 2 là nét lượn dọc; nét 3 là nét móc xuôi phải.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): Nguyễn Văn Trỗi

Nguyễn Văn Trỗi (1940 - 1964) là anh hùng liệt sĩ thời kì chống Mỹ, quê ở huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Anh đặt bom trên cầu Công Lý để giết bộ trưởng Mắc-na-ma-ra. Việc không thành, anh bị giặc bắt. Trước pháp trường anh hô to: "Việt Nam muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm" (3 lần)

Viết vào vở tên riêng 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Nhiều điều phải lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Hiểu nội dung câu tục ngữ: *Khuyến mọi người phải biết thương yêu, giúp đỡ, đoàn kết với nhau.*

Viết vào vở câu tục ngữ 2 lần.

Tập đọc Trên đường mòn Hồ Chí Minh

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *lầy, thung lũng, lúp xúp...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *đường mòn Hồ Chí Minh, thung lũng, mũ tai bèo, chất độc hóa học.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Thấy được sự khó khăn, vất vả, gian khổ của các chiến sĩ khi hành quân trên đường mòn Hồ Chí Minh vào giải phóng miền Nam.*

B. Tìm hiểu nội dung

Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu chuyện.

– Đoạn 1: Giọng đọc chậm rãi, nhấn mạnh vào các từ tả sự di chuyển vất vả của đoàn quân.

*Đường lên dốc **trơn** / và **lầy**.// Người nọ đi **tiếp sau** người kia.// Đoàn quân nối thành vệt dài / từ thung lũng tới đỉnh cao như một sợi dây kéo **thẳng đứng**.// Họ **nhích từng bước**.// Nhìn lên chỉ thấy những chiếc ba lô **lù lù** nối nhau trên những cái lưng **cong cong**.//*

– Đoạn 2: Giọng đọc dồn dập, nhấn giọng vào các từ chỉ tội ác của giặc Mĩ.

*Những dậm rừng **đỏ lên** vì bom Mĩ.// Những dậm rừng **xám đi** vì chất độc hóa học Mĩ.// Những dậm rừng **đen lại**, / cây **cháy thành than** chọc lên nền trời mây...//*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Hình ảnh so sánh nào cho thấy bộ đội đang vượt một cái dốc rất cao?

Hình ảnh cho thấy anh bộ đội vượt một cái dốc rất cao: *Đoàn quân nối thành vệt dài từ thung lũng tới đỉnh cao như một sợi dây kéo thẳng đứng.*

Hình ảnh so sánh: "*như một sợi dây kéo thẳng đứng*" diễn tả một cái dốc rất cao và sự vất vả của các anh bộ đội khi phải vượt dốc.

2. Tìm những chi tiết nói lên nỗi vất vả của đoàn quân vượt dốc.

Những chi tiết nói lên nỗi vất vả của đoàn quân vượt dốc: *Đường lên dốc **trơn** và **lầy**. Dốc cao khó đi đoàn quân phải **nhích lên từng bước**. Những khuôn mặt **đỏ bừng** lên vì **mệt**, vì **phải vác nặng**, vì **phải căng thẳng**.*

3. Tìm những hình ảnh tố cáo tội ác của giặc Mĩ.

Chính tả

Trên đường mòn Hồ Chí Minh

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe - viết chính xác đoạn 1 trong bài *Trên đường mòn Hồ Chí Minh*.

– Làm đúng bài tập phân biệt và điền vào chỗ trống các âm đầu, vần dễ lẫn: *s / x; uôt / uôc*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

– Đọc lại đoạn 1 bài *Trên đường mòn Hồ Chí Minh*, hiểu nội dung đoạn viết: *Miêu tả sự vất vả khó khăn của các chiến sĩ đang vượt dãy Trường Sơn vào giải phóng miền Nam*.

– Các chữ trong bài phải viết hoa: *Trên, Hồ Chí Minh* (tựa đề và danh từ riêng), *Đường, Người, Đoàn, Họ, Nhìn, Những* (chữ đầu dòng và chữ đầu câu).

Viết đúng các tiếng: *trơn, lầy, vệt dài, thung lũng, lúp xúp...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Trên đường mòn Hồ Chí Minh* (từ đầu đến *Những khuôn mặt đỏ bừng*) (Xem Mục I).

2. Điền vào chỗ trống: www.sachgiai.com

a) s hay x?

– *sáng suốt*

b) uôt hay uôc?

– *gây guộc*

Tập làm văn

Báo cáo hoạt động

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng nói: Báo cáo trước các bạn về hoạt động của tổ trong tháng.

– Rèn kĩ năng viết: Viết lại báo cáo trên theo mẫu.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Dựa theo bài tập đọc **Báo cáo kết quả tháng thi đua "Noi gương chú bộ đội"**, hãy báo cáo kết quả học tập, lao động của tổ em trong tháng.

Gợi ý:

– Báo cáo hoạt động của tổ gồm 2 mục: 1. *Học tập*; 2. *Lao động*.

– Mỗi bạn đóng vai tổ trưởng để báo cáo, không cần máy móc bắt chước bài tập đọc. Khi báo cáo cần mạnh dạn, tự tin.

2. Hãy viết lại nội dung báo cáo trên gửi cô (hoặc thầy) giáo theo mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 11 năm

TUẦN 22

Tập đọc

Nhà bác học và bà cụ

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *Ê-di-xơn, nổi tiếng, đèn điện, nảy ra, móm mém...* Biết đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (*Ê-di-xơn, bà cụ*).
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu: Hiểu nghĩa của các từ: *phát minh, cười móm mém*.

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn *Nhà bác học và bà cụ* chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Giới thiệu Ê-di-xơn và phát minh mới của ông.
- Đoạn 2: Cuộc gặp gỡ giữa Ê-di-xơn và bà cụ.
- Đoạn 3: Lời mời của Ê-di-xơn đối với bà cụ.
- Đoạn 4: Lời hứa được thực hiện.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài với giọng kể nhẹ nhàng, phân biệt lời các nhân vật.

- Giọng bà cụ: Ở đoạn 2 đọc chậm chạp, mệt mỏi; đoạn 3 giọng phấn chấn; đoạn 4 giọng phấn khởi. Ví dụ:

Già đã phải đi bộ, gần ba giờ đồng hồ / để được nhìn tận mắt cái đèn. // Giá ông Ê-di-xơn / làm được cái xe chở người già / đi nơi này nơi khác / có phải may mắn hơn cho già không? // (giọng đọc mệt mỏi)

- Giọng Ê-di-xơn: Đoạn 2 giọng ngạc nhiên, đoạn 3 giọng mừng rỡ, đoạn 4 giọng vui, hóm hỉnh. Ví dụ:

Cụ ơi! // Tôi là Ê-di-xơn đây. // Nhờ cụ mà tôi nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy. // (giọng vui)

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Hãy nói những điều em biết về Ê-di-xơn.

Ê-di-xơn là nhà phát minh nổi tiếng ở nước Mĩ, sinh năm 1847 mất năm 1931. Ông đã cống hiến cho khoa học hơn một ngàn phát minh. Gia đình ông nghèo nên ông rất vất vả. Khi nhỏ ông phải đi bán báo kiếm sống và tự mày mò học tập. Nhờ vào ý chí, ông đã trở thành một nhà bác học vĩ đại.

2. Câu chuyện giữa Ê-di-xơn và bà cụ xảy ra vào lúc nào?

Câu chuyện giữa Ê-di-xơn và bà cụ xảy ra vào lúc Ê-di-xơn vừa chế ra đèn điện, người từ khắp nơi ùn ùn kéo đến xem trong số đó có bà cụ.

3. Vì sao bà cụ mong có chiếc xe không cần ngựa kéo?

Bà cụ mong có chiếc xe không cần ngựa kéo vì khi đi xe ngựa nó rất xóc khiến cụ bị ốm.

4. Nhờ đâu mà mong ước của bà cụ được thực hiện?

Nhờ vào óc sáng tạo, sự lao động miệt mài, lòng quan tâm của Ê-đi-xơn đối với mọi người, đặc biệt giữ đúng lời hứa với cụ già mà Ê-đi-xơn đã chế tạo thành công xe điện và như thế ước mong của bà cụ đã được thực hiện.

5. Theo em, khoa học đem lại lợi ích gì cho con người?

Khoa học đã đem lại rất nhiều lợi ích cho con người như:

- Làm cho bộ mặt thế giới được thay đổi.
- Khoa học phục vụ cho đời sống của con người.
- Làm cho đời sống của con người được sung sướng, tốt đẹp hơn.

Kể chuyện

Nhà bác học và bà cụ

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Biết cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo cách phân vai (người dẫn chuyện, Ê-đi-xơn, bà cụ).
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn kể chuyện)

Phân vai, dựng lại câu chuyện *Nhà bác học và bà cụ* (các vai: người dẫn chuyện, Ê-đi-xơn, bà cụ). Gợi ý:

- *Vai người dẫn chuyện*: Kể thông thả, rõ ràng thể hiện sự ngưỡng mộ của mọi người đối với phát minh của Ê-đi-xơn (đoạn 1).

Ví dụ: Ở nước Mỹ, có một nhà bác học nổi tiếng tên là Ê-đi-xơn. Khi ông chế ra được đèn điện, mọi người từ khắp nơi ùn ùn kéo đến xem, trong đó có một bà cụ phải đi bộ mười hai cây số. Đến nơi, cụ mỏi quá bèn ngồi xuống vệ đường bóp chân đấm lưng thùm thụp...

- *Giọng bà cụ*: lúc đầu mệt mỏi, sau thì phấn chấn, vui mừng.
- *Giọng Ê-đi-xơn*: quan tâm lo lắng, ngạc nhiên, vui mừng...

Các em, từng tốp 3 người phân vai kể lại câu chuyện một cách tự nhiên bằng chính lời kể và điệu bộ của mình.

Chính tả

Ê-đi-xơn

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe và viết lại chính xác một đoạn văn về Ê-đi-xơn.

– Làm đúng bài tập về điền âm, dấu thanh để nhầm lẫn: *ch/tr*, *dấu hỏi/ dấu ngã*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

– Đọc lại đoạn viết trong sách giáo khoa, hiểu nội dung đoạn viết: *Ê-di-xơn là nhà phát minh vĩ đại*.

– Đoạn văn gồm 3 câu. Những chữ được viết hoa: *Bằng, Câu* (đầu dòng, đầu câu), *Ê-di-xơn* (tên riêng có gạch ngang nối giữa các tiếng).

– Viết đúng các tiếng: *vĩ đại, kì diệu, giàu sáng kiến...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: Ê-di-xơn.

Tên riêng trong bài chính tả: *Ê-di-xơn*.

Tên riêng *Ê-di-xơn* khi viết phải có dấu gạch ngang nối giữa các tiếng.

2. a) Em chọn **ch** hay **tr** để điền vào chỗ trống? Giải câu đố.

Mặt **tr**òn, mặt lại đỏ gay
Ai nhìn cũng phải nhú mày vì sao
Suốt ngày lơ lửng **tr**ên cao
Đêm về đi ngủ **ch**ui vào nơi đâu?

www.sachgiai.com

Lời giải: Là **mặt trời**

b) Em chọn **dấu hỏi** hay **dấu ngã** để đặt trên những chữ in đậm? Giải câu đố.

Cánh gì cánh **ch**ẳng biết bay
Chim hay sà xuống nơi đây kiếm mồi
Đối ngàn vạn giọt mồ hôi
Bát cơm trắng **d**ẻo, **d**ĩa xôi thơm bùi.

Lời giải: Là **cánh đồng**

Tập đọc

Cái cầu

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm bài thơ, phát âm đúng ở các từ: *chiếc ảnh, bắc cầu, vông, thuyền, dãi dỏ,...* Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *chum, ngòi, sông Mã*.

+ Hiểu nội dung của bài: *Lòng yêu thương cha, tự hào về cha của bạn nhỏ*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm thiết tha, nhấn giọng vào các từ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với cha.

*Cha gửi cho con / chiếc ảnh cái cầu /
Cha vừa bắc xong / qua dòng sông sâu /
Xe lửa sắp qua, / thư cha nói thế /
Con cho mẹ xem, / cho xem hơi lâu. //
Nhưng cái cầu ơi, / yêu sao yêu ghê! //
Nhện qua chum nước / bắc cầu tơ nhỏ /
Con sáo sang sông / bắc cầu ngọn gió /
Con kiến qua ngòi / bắc cầu lá tre. //*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Người cha trong bài thơ làm nghề gì?

Người cha trong bài thơ làm nghề xây dựng cầu (có thể là kĩ sư hoặc là công nhân).

2. Từ chiếc cầu cha làm, bạn nhỏ nghĩ đến những gì?

Từ chiếc cầu cha làm, bạn nhỏ nghĩ đến:

- Sợi tơ nhỏ như chiếc cầu giúp nhện qua được chum nước.
- Nghĩ đến ngọn gió như chiếc cầu đưa sáo qua sông.
- Nghĩ đến lá tre như chiếc cầu giúp kiến qua ngòi.
- Cầu tre sang nhà bà ngoại êm như võng ru người qua sông.
- Nghĩ đến cái cầu ao mẹ thường đi dạo.

3. Bạn nhỏ yêu nhất chiếc cầu nào? Vì sao?

Bạn nhỏ yêu nhất chiếc cầu trong tấm ảnh mà cha bạn gửi về, đó là chiếc cầu Hàm Rồng. Đây là chiếc cầu do cha và các bạn đồng nghiệp làm nên.

4. Em thích nhất câu thơ nào? Vì sao?

Gợi ý:

- Em thích nhất câu: “Nhện qua chum nước bắc cầu” vì chiếc cầu làm bằng tơ nhện bắc qua chum nước nó rất đẹp và mềm mại.
- Em thích nhất câu: “Yêu chiếc cầu tre lối sang bà ngoại” vì chiếc cầu tre gần gũi với đời sống của người nông dân.

5. Học thuộc lòng khổ thơ em thích (học sinh tự chọn và học).

Dấu phẩy, dấu chấm, chấm hỏi

A. Mục tiêu bài học

- Mở rộng vốn từ: *Sáng tạo*
- Ôn về dấu phẩy (đứng sau bộ phận trạng ngữ chỉ địa điểm), dấu chấm, dấu chấm hỏi.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn làm bài tập*)

1. Dựa vào những bài tập đọc và chính tả đã học ở các tuần 21, 22, em hãy tìm các từ ngữ:

a) Chỉ trí thức: *nhà văn, nhà thơ, thầy giáo, cô giáo, bác sĩ, dược sĩ, kĩ sư, nhà phát minh, nhà bác học, nhà nghiên cứu, tiến sĩ...*

b) Chỉ hoạt động của trí thức: *sáng tác, dạy học, chữa bệnh, chế thuốc chữa bệnh, chế tạo máy móc, nghiên cứu khoa học, phát minh...*

2. Em đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu sau?

a) Ở nhà em thường giúp bà khâu kim.

Ở nhà, em thường giúp bà khâu kim.

b) Trong lớp Liên luôn chăm chú nghe giảng.

Trong lớp, Liên luôn chăm chú nghe giảng.

c) Hai bên bờ sông những bãi ngô bắt đầu xanh tốt.

Hai bên bờ sông, những bãi ngô bắt đầu xanh tốt.

d) Trên cánh rừng mới trồng chim chóc lại bay về ríu rít.

Trên cánh rừng mới trồng, chim chóc lại bay về ríu rít.

3. Bạn Hoa tập điền dấu câu vào ô trống trong truyện vui dưới đây. Chẳng hiểu vì sao bạn ấy toàn điền dấu chấm. Theo em, dấu chấm nào dùng đúng, dấu chấm nào dùng sai? Hãy sửa lại những chỗ sai.

Nhận xét:

Ở câu 1 bạn điền dấu chấm sau chữ *ơi* là sai mà phải điền vào đó là dấu phẩy. Bạn điền dấu chấm sau chữ *gì* là sai mà phải điền vào đó dấu chấm hỏi (vì đó là câu hỏi).

Ở câu 2 bạn điền dấu chấm sau chữ *tuyến* là đúng.

Câu chuyện sau khi đã sửa:

Điện

- Anh ơi, người ta làm ra điện để làm gì?
- Điện quan trọng lắm em ạ, vì nếu đến bây giờ vẫn chưa phát minh ra điện thì anh em mình phải thắp đèn dầu để xem vô tuyến.

A. Mục tiêu bài học

- củng cố cách viết chữ hoa P.
- Viết tên riêng Phan Bội Châu bằng chữ cỡ nhỏ.
- Viết câu ca dao bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết**1. Luyện viết chữ hoa**

Các chữ hoa trong bài: P (Ph), B, C (Ch), C, G (Gi), O, H, V, N.

- Chữ P gồm hai nét. Nét 1 là nét móc ngược trái, nét 2 là nét cong tròn có hai đầu uốn vào trong không đều nhau.
- Chữ B gồm 2 nét: Nét móc ngược trái, nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ.
- Chữ C viết liền một nét là sự kết hợp của hai nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo vòng to ở đầu chữ.
- Chữ G gồm một nét viết liền, là kết hợp của ba nét cơ bản: 2 nét cong trái và một nét lượn ngang.
- Chữ J gồm 3 nét: 2 nét cong trái nối liền nhau và một nét khuyết ngược.
- Chữ O gồm 3 nét: nét lượn đứng và cong phải nối liền nhau tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ và một nét ngang ngắn.
- Chữ H gồm 3 nét: Nét 1 kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái và lượn ngang. Nét 2 kết hợp của ba nét cơ bản: khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải. Nét 3 thẳng đứng (nằm giữa đoạn nối của hai nét khuyết).
- Chữ V gồm 3 nét (nét 1 là kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang, nét 2 là nét lượn dọc, nét 3 là nét móc xuôi phải).
- Chữ N gồm 3 nét: nét 1 móc ngược phải, nét 2 thẳng đứng, nét 3 xiên phải.

Viết vào vở chữ P 1 dòng, chữ Ph, B 1 dòng.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): Phan Bội Châu

Phan Bội Châu (1867 - 1940) là nhà cách mạng đầu thế kỉ 20. Ngoài hoạt động cách mạng, ông còn viết nhiều tác phẩm văn học. Viết vào vở tên riêng: 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

*Phá Tam Giang nãi đường ra Bắc
Đèo Hải Vân hương mặt vào Nam.*

Hiểu nội dung của câu ca dao: *Giới thiệu các địa danh (Phá Tam Giang, Đèo Hải Vân)*

- Phá Tam Giang ở tỉnh Thừa Thiên - Huế dài 60km.
- Đèo Hải Vân ở giữa tỉnh Thừa Thiên - Huế và thành phố Đà Nẵng, cao 1444m, dài 20km.
- Viết vào vở câu ca dao 2 lần.

Tập đọc

Chiếc máy bơm

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ: *Ác-si-mét, thăm nghĩ, chảy ngược, vất vả, trục xoắn...*
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *Ác-si-mét, tính tới tính lui, đình vít.*
 - + Hiểu nội dung bài: *Ca ngợi nhà bác học Ác-si-mét đã phát minh ra chiếc máy bơm đầu tiên cho loài người.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Chiếc máy bơm** chia làm 3 đoạn:

- Đoạn 1: Từ đầu đến *vất vả không nhĩ?*: Sự cảm thông của Ác-si-mét với lao động vất vả của người nông dân.
- Đoạn 2: Từ *Sau nửa tháng trời* đến *thán phục của mọi người*: Giới thiệu về chiếc máy bơm của Ác-si-mét.
- Đoạn 3: Còn lại: Chiếc máy bơm của Ác-si-mét vẫn còn có giá trị đến ngày hôm nay.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài với giọng kể nhẹ nhàng biểu lộ thái độ khâm phục và kính trọng đối với nhà bác học cổ Hi Lạp Ác-si-mét.

Đọc đúng những câu sau:

Thấy những người nông dân phải múc nước sông vào ống, / rồi vác lên tưới cho ruộng nương ở tận trên dốc cao, / anh thanh niên Ác-si-mét thầm nghĩ:// "Liệu có cách gì để nước chảy ngược lên cho đỡ vất vả không nhỉ?"//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Nông dân tưới nước cho ruộng nương vất vả như thế nào?

Người nông dân phải vất vả khi tưới nước cho ruộng nương, họ phải múc nước sông vào ống rồi vác lên tưới cho ruộng nương ở tận trên dốc cao.

2. Ác-si-mét nghĩ ra cách gì để giúp nông dân?

Thấy nông dân vất vả Ác-si-mét đã làm ra một chiếc máy bơm dẫn nước từ dưới sông lên cao.

3. Hãy tả lại chiếc máy bơm của Ác-si-mét.

Chiếc máy bơm của Ác-si-mét là một đường ống có hai cửa: một cửa dẫn nước sông vào, còn một cửa dẫn nước ra ruộng. Bên trong đường ống có một trục xoắn. Bằng cách làm quay trục xoắn này, nước sông sẽ được dẫn lên cao.

www.sachgiai.com

Chính tả

Một nhà thông thái

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe để viết đúng một đoạn văn *Một nhà thông thái*.

– Tìm đúng các từ chứa tiếng bắt đầu bằng âm đầu, vần dễ lẫn: *r/d/gi; ươt/ươc*. Tìm nhanh các từ chỉ hoạt động có tiếng bắt đầu bằng *r/d/gi* hoặc vần *ươt/ươc*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

– Đọc lại đoạn văn *Một nhà thông thái*, hiểu nội dung đoạn viết: *Giới thiệu nhà bác học nổi tiếng Trương Vĩnh Kí*.

– Đoạn văn gồm 4 câu, những chữ trong bài cần viết hoa: *Một, Ông Trương Vĩnh Kí, Nhà, Ông, Người* đó là những chữ đầu bài, đầu câu và tên riêng.

– Viết đúng các tiếng: *thông thái, đương thời, liệt, nổi tiếng*.

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Một nhà thông thái* (Xem Mục I).

2. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi** có nghĩa như sau:

- Máy thu thanh, thường dùng để nghe tin tức: **ra-đi-ô**.
- Người chuyên nghiên cứu, bào chế thuốc chữa bệnh: **được sĩ**.
- Đơn vị thời gian nhỏ hơn đơn vị phút: **giây**.

b) Chứa tiếng có vần **uốt** hoặc **ước** có nghĩa sau:

- Dụng cụ để đo, vẽ, kẻ: **thước kẻ**
- Thi không đỗ: thi **trượt**
- Người chuyên nghiên cứu, bào chế thuốc chữa bệnh: **được sĩ**.

3. Thi tìm nhanh các từ ngữ chỉ hoạt động:

a) – Chứa tiếng bắt đầu bằng **r**: *ra, ra sức, ra oai, rả rích, rã rời, rải thảm, rạn nứt, rình rập, reo hò, rán cá,...*

– Chứa tiếng bắt đầu bằng **d**: *dãi dầu, đan diu, dán giấy, dạo đầu, dào dạt, dẫn dắt,...*

– Chứa tiếng bắt đầu bằng **gi**: *gia giảm, giả bộ, già biệt, giải cứu, giành giật, giáo huấn, giã gạo, giáng trả, giao việc,...*

b) – Chứa tiếng có vần **uốt**: *lướt ván, trượt tuyết, sút, trượt băng, vượt lên, lán lướt,...*

– Chứa tiếng có vần **ước**: *bước, ngược xuôi, rước đèn, khước từ, bắt chước,...*

Tập làm văn Nói, viết về một người lao động trí óc

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng nói: Kể được vài điều về một người lao động trí óc mà em biết.

– Viết lại những điều em vừa kể thành một đoạn văn từ 7 đến 10 câu.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Hãy kể về một người lao động trí óc mà em biết.

Gợi ý: Kể về một người là kiến trúc sư.

a) Người đó là ai? Làm nghề gì?

Người đó là ba của em làm nghề kiến trúc sư.

b) Người đó hàng ngày làm những việc gì?

– Ban ngày, ba đến cơ quan cùng các cô chú thiết kế những bản vẽ xây dựng nhà cao tầng, trường học...

– Ban đêm ở nhà, ba loay hoay với những mô hình thiết kế nhà cửa.

c) Người đó làm việc như thế nào?

Ba làm việc rất hăng say không kể giờ giấc cả ban ngày lẫn ban đêm.

2. Viết những điều em vừa kể thành đoạn văn (từ 7 đến 10 câu).

Đoạn văn tham khảo 1

Người lao động trí óc mà em muốn kể chính là ba của em. Ba em năm nay bốn mươi lăm tuổi, là kiến trúc sư xây dựng. Ba làm việc tại Tổng Công ty Xây dựng Việt Nam. Hàng ngày ba cùng các cô chú thiết kế những bản vẽ xây dựng nhà cao tầng phục vụ cho khách sạn và trường học. Ba rất yêu công việc của mình, chẳng thể mà tối nào ba cũng cầm cúi với những bản vẽ, mô hình hoặc là làm việc trên máy vi tính. Nhiều đêm ba làm việc rất khuya, mẹ phải giục mãi ba mới chịu đi ngủ. Em rất yêu ba và tự hào về công việc của ba đang làm. Em ước muốn sau này lớn lên sẽ tiếp bước theo nghề của ba.

Đoạn văn tham khảo 2

Người em muốn giới thiệu ở đây chính là nhà bác học Niu-tơn. Sinh ra trong một gia đình nông thôn nước Anh, mãi năm 12 tuổi, Niu-tơn mới được ra thành phố đi học; Năm 16 tuổi, Niu-tơn lại phải thôi học ở nhà phụ bán hàng với mẹ. Nhưng cậu chẳng thích thú với công việc này. Cậu luôn trốn vào chỗ kín để đọc sách. Nhiều lúc vì quá say sưa cậu chẳng nhận ra ông chú của mình đang đứng bên cạnh theo dõi cháu làm gì.

Thấy Niu-tơn có năng khiếu đặc biệt ông khuyên mẹ Niu-tơn cho cậu học tiếp. Thế là năm 17 tuổi Niu-tơn đã được vào học ở một trường đại học. Niu-tơn rất say mê nghiên cứu các công trình khoa học của các nhà bác học xưa và nay. Vì thế sau này Niu-tơn có nhiều phát minh có giá trị lớn, được cả thế giới ca tụng. Ông là người đầu tiên sáng chế kính thiên văn giúp cho con người nhìn thấu các vì sao xa thẳm để nghiên cứu vũ trụ bao la vô tận.

Niu-tơn đã trở thành nhà bác học vĩ đại của thế giới như thế đấy!

Tập đọc**Nhà ảo thuật****A. Mục tiêu bài học**

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ: *ảo thuật, nổi tiếng, biểu diễn, nhận lời, linh kinh...*
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *ảo thuật, tình cờ, chứng kiến, thần phục, đại tài.*
 - + Hiểu nội dung của bài: *Xô-phi và Mác là hai đứa trẻ ngoan biết thương yêu cha mẹ và giúp đỡ người khác. Chú Lý là người tài ba, nhân hậu, yêu quý trẻ em.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Nhà ảo thuật** chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Xô-phi và Mác không có tiền đi xem ảo thuật.
- Đoạn 2: Xô-phi và Mác giúp nhà ảo thuật mang đồ đến nhà hát.
- Đoạn 3: Nhà ảo thuật đến nhà Xô-phi và Mác.
- Đoạn 4: Những chuyện bất ngờ xảy ra ở nhà Xô-phi và Mác.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài, chú ý giọng đọc ở các đoạn:

- Đoạn 1, 2, 3 đọc với giọng kể nhẹ nhàng, thân mật, hồ hởi.
- Đoạn 4 giọng đọc nhanh hơn, ngạc nhiên, bất ngờ trước tài nghệ của nhà ảo thuật.

Ví dụ: *Mẹ mời chú Lý uống trà.// Chú nhận lời.// Nhưng từ lúc chú ngồi vào bàn,/ cả nhà cứ chứng kiến hết **bất ngờ** này đến **bất ngờ khác**.// Xô-phi lấy một cái bánh,/ đến lúc đặt vào đĩa lại thành **hai cái**.// Khi mẹ mở nắp lọ đường,/ có hàng mét dải băng đỏ,/ xanh,/ vàng **bắn ra**.// Còn Mác đang ngồi bỗng cảm thấy có một khối **nóng, mềm** trên chân.// Hóa ra,/ đó là một chú **thỏ trắng** mắt hồng.//*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi**1. Vì sao chị em Xô-phi không đi xem ảo thuật?**

Chị em Xô-phi không đi xem ảo thuật vì bố của các bạn đang nằm viện, mẹ thì lại rất cần tiền.

2. Hai chị em gặp và giúp đỡ nhà ảo thuật như thế nào?

Hai chị em Xô-phi đã gặp và giúp đỡ nhà ảo thuật như sau:

- Gặp nhà ảo thuật một cách tình cờ khi hai chị em đi mua sữa.

– Hai chị em đã mang giúp nhà ảo thuật những đồ đặc linh kinh đến rạp xiếc.

3. Vì sao hai chị em không chờ chú Lý dẫn vào rạp?

Hai chị em không nhờ chú Lý dẫn vào rạp vì hai chị em nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

4. Những chuyện gì đã xảy ra khi mọi người uống trà?

Những chuyện xảy ra khi mọi người đang uống trà hết bất ngờ này đến bất ngờ khác:

- Một cái bánh bông biến thành hai cái bánh.
- Trong lọ đường các dải băng đỏ, xanh, vàng bắn ra.
- Ở trên chân Mác có một chú thỏ trắng mất hồng.

5. Theo em, chị em Xô-phi đã được xem ảo thuật chưa?

Chị em Xô-phi đã được xem ảo thuật ngay tại nhà mình, vì nhà ảo thuật Trung Quốc (chú Lý) đã tìm đến nhà của Xô-phi và Mác để bày tỏ sự cảm ơn và chính sự ngoan ngoãn, lễ phép của hai bạn đã được nhà ảo thuật đền đáp.

Kể chuyện

Nhà ảo thuật

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa kể lại câu chuyện *Nhà ảo thuật* theo lời của Xô-phi hoặc Mác.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn kể chuyện*)

Dựa vào tranh (SGK trang 42), kể lại câu chuyện *Nhà ảo thuật* bằng lời của Xô-phi hoặc Mác:

Tham khảo cách kể sau: (Kể bằng lời của Xô-phi)

* Tranh 1: Hai chị em Xô-phi và Mác xem quảng cáo.

Hôm nay, trong thành phố người ta dán quảng cáo về buổi biểu diễn tài ba của nhà ảo thuật Trung Quốc. Trường tôi và Mác tổ chức cho học sinh đi xem. Mặc dù rất thích nhưng tôi và Mác không dám xin tiền mua vé vì bố tôi đang nằm viện và mẹ thì lại rất cần tiền.

* Tranh 2: Chị em Xô-phi giúp nhà ảo thuật mang đồ đặc đến nhà hát.

Tình cờ một hôm tôi và Mác đi mua sữa gặp được nhà ảo thuật. Tôi và Mác đã giúp chú mang những đồ đặc linh kinh đến rạp xiếc.

Biết chúng tôi thích xem ảo thuật, chú Lý bảo chúng tôi chờ chú một lát. Nhưng tôi và Mác đã về ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

* Tranh 3: *Nhà ảo thuật tìm đến tận nhà để cảm ơn hai em.*

Buổi tối hôm ấy, chẳng biết ai đã chỉ nhà mà chú Lý tìm tới trong lúc mẹ đang chuẩn bị bữa tối. Bước vào nhà chú đã nói ngay:

– Tôi đến cảm ơn các con chị. Các cháu rất ngoan.

* Tranh 4: *Những chuyện bất ngờ xảy ra khi mọi người uống trà.*

Mẹ mời chú uống trà. Nhưng từ lúc chú ngồi vào bàn, cả nhà cứ chứng kiến hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. Tôi lấy một cái bánh nhưng đến lúc đặt vào đĩa thì lại thành hai cái. Khi mẹ mở nắp lọ đường thì có những dải băng xanh, đỏ, vàng bắn ra. Còn Mác em tôi đang ngồi bỗng cảm thấy có một khối nóng mềm ở trên chân. Hóa ra đó là một chú thỏ trắng mắt hồng rất xinh. Chị em tôi thán phục nhìn chú. Đúng là một nhà ảo thuật đại tài.

Chính tả

Nghe nhạc

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe - viết đúng bài thơ *Nghe nhạc*.
- Làm đúng các bài tập phân biệt *l/n; ut/uc*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc lại bài thơ *Nghe nhạc*, hiểu nội dung của bài: *Bé Cương yêu thích nhạc. Tiếng nhạc làm cho mọi vật vui nhộn hơn.*
- Bài thơ gồm 12 dòng thơ. Các chữ phải viết hoa là những chữ đầu bài, đầu dòng thơ và tên riêng.
- Viết đúng các tiếng sau: *mải miết, bỗng, giảm, cao vút, lắc...*
- Cách trình bày: Lùi vào 4 ô viết tên đề bài, những chữ đầu mỗi dòng thụt vào 3 ô li so với lề vở.

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe viết: *Nghe nhạc* (Xem Mục I).

2. Điền vào chỗ trống:

- a) *l* hay *n*? – *náo động, hỗn láo*
 – *béo núc ních, lúc đó*
- b) *ut* hay *uc*? – *ông bụt, bực gỗ*
 – *chim cút, hoa cúc.*

3. Thi tìm nhanh các từ ngữ chỉ hoạt động:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n**:

– **l**: *lả tả, lách mặt, lay động, lắc đầu, lảng xảng, leo trèo, lê lét, làm việc, loan báo, leo...*

– **n**: *nai nịt, nài nỉ, nao núng, náo nức, nạo vét, năn nỉ, nép, ném lao, nấu nướng, ẩn nấp...*

b) Chứa tiếng có vần **ut** hoặc **uc**:

– **ut**: *mút, hút, trút, sút bóng, thụt chân, phụt nước, rút, tụt...*

– **uc**: *xúc đất, mức nước, húc đầu, chúc mừng, lục lợi, rúc, vục...*

Tập đọc

Em vẽ Bác Hồ

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm toàn bài, phát âm đúng các từ: *vẽ, giấy trắng, vầng trán, vờn nhè nhẹ...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *cháu Bắc, cháu Nam.*

+ Hiểu nội dung bài: *Tình cảm của các em thiếu nhi đối với Bác.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm với giọng trịnh trọng thể hiện cảm xúc kính yêu Bác Hồ. Nghỉ hơi ngắn sau mỗi dòng thơ. Nghỉ hơi dài sau mỗi khổ thơ.

Em vẽ Bác Hồ /

Em vẽ tóc râu /

Trên tờ giấy trắng.//

Chỉ vờn nhè nhẹ.//

Em vẽ vầng trán /

Em vẽ Bác bố /

Trán Bác Hồ cao.//

Hai cháu trên tay.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Hãy tả lại bức tranh Bác Hồ của bạn nhỏ trong bài thơ.

Tả lại bức tranh Bác Hồ của bạn nhỏ: Bác Hồ có vầng trán cao, râu tóc bạc phơ. Bác bố trên tay hai bạn nhỏ: một bạn miền Bắc, một bạn miền Nam. Trên bầu trời đàn chim đang bay lượn và hót véo von.

2. Theo em, những hình ảnh sau có ý nghĩa gì?

a) Bác Hồ bố hai cháu Bắc, Nam trên tay.

Bác bố hai cháu trên tay điều đó chứng tỏ Bác rất yêu các cháu thiếu nhi Việt Nam (từ Bắc vào Nam).

b) Thiếu nhi theo bước Bác Hồ.

Thiếu nhi Việt Nam luôn tiếp bước theo truyền thống của cha anh, của Bác. Thiếu nhi Việt Nam luôn làm theo những lời Bác dạy.

c) Chim trắng bay trên nền trời xanh.

Thể hiện cuộc sống hòa bình và thanh bình ở đất nước ta.

3. Em biết những tranh ảnh, tượng hay bài hát nào về Bác Hồ?

– *Tranh*:

- Các cháu thiếu nhi vào Phủ Chủ tịch thăm Bác.
- Bác chỉ huy dàn nhạc của đội nhi đồng.
- Các bạn thiếu nhi thủ đô Hà Nội đeo chiếc khăn quàng đỏ danh dự cho Bác.

– *Tượng*:

- Tượng Bác lúc còn trẻ (Nguyễn Tất Thành) đặt ở Bến Nhà Rồng.
- Tượng Bác Hồ ở phòng Ban giám hiệu trường em.

– *Bài hát*:

- Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.
- Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ.
- Bác sống mãi trong lòng miền Nam.
- Tình Bác sáng đời ta.
- Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Luyện từ và câu

Nhân hóa

Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi *Như thế nào?*

A. Mục tiêu bài học

Củng cố về biện pháp nhân hóa.

Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi *Như thế nào?*

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn làm bài tập*)

1. Đọc bài thơ sau (*Đồng hồ báo thức* – SGK trang 44- 45) và trả lời câu hỏi:

a) Trong bài thơ trên, những vật nào được nhân hóa?

b) Những vật ấy được nhân hóa bằng cách nào?

a) Những vật được nhân hóa	b) Các cách nhân hóa	
	Những vật ấy được gọi bằng	Những vật ấy được tả bằng những từ ngữ
<i>Kim giờ</i>	<i>bác</i>	<i>thận trọng, nhích từng li, từng li;</i>
<i>Kim phút</i>	<i>anh</i>	<i>lầm lì, đi từng bước, từng bước</i>
<i>Kim giây</i>	<i>bé</i>	<i>ting nghịch, chạy vút lên trước hàng</i>
<i>Cả ba kim</i>		<i>cùng tới đích, rung một hồi chuông vang.</i>

- c) Em thích hình ảnh nào? Vì sao?
- Thích bác kim giờ vì là người thận trọng.
 - Thích anh kim phút chuyển động nhanh hơn kim giờ tính khí lắm lì.
 - Thích kim giây vì kim giây nhỏ nhất được gọi là bé, kim giây giống như một đứa bé tinh nghịch chạy vút lên trước hàng.
 - Thích cả ba kim vì cả ba cùng hoạt động để tới đích và cùng đều rung một hồi chuông dài.

2. Dựa vào nội dung bài thơ (**Đồng hồ báo thức**) trả lời câu hỏi:

- a) Bác kim giờ nhích về phía trước như thế nào?
Bác kim giờ thận trọng nhích về phía trước một cách chậm chạp, nhích từng li, từng li.
- b) Anh kim phút đi như thế nào?
Anh kim phút thông thả, lắm li đi từng bước, từng bước.
- c) Bé kim giây chạy lên trước hàng như thế nào?
Bé kim giây tinh nghịch chạy rất nhanh vút lên trước hàng.

3. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm.

- a) Trương Vĩnh Kí hiểu biết **rất rộng**.
Đặt câu hỏi: Trương Vĩnh Kí hiểu biết *như thế nào*?
- b) Ê-đi-xơn làm việc **miệt mài suốt ngày đêm**.
Đặt câu hỏi: Ê-đi-xơn làm việc *như thế nào*?
- c) Hai chị em **thán phục** nhìn chú Lý.
Đặt câu hỏi: Hai chị em nhìn chú Lý *như thế nào*?
- d) Tiếng nhạc nổi lên **réo rắt**.
Đặt câu hỏi: Tiếng nhạc nổi lên *như thế nào*?

Tập viết

Ôn tập chữ hoa: Q

A. Mục tiêu bài học

- củng cố cách viết chữ hoa Q.
- Viết tên riêng Quang Trung bằng chữ cỡ nhỏ.
- Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

Các chữ hoa có trong bài Q, T, B.

– Chữ Q gồm hai nét. Nét 1 giống chữ O, nét 2 là nét lượn ngang giống như một dấu ngã lớn.

– Chữ C gồm 1 nét viết liền là kết hợp của 3 nét cơ bản: 2 nét cong trái và một nét lượn ngang.

– Chữ B gồm 2 nét: Nét móc ngược trái, nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): Quang Trung

Quang Trung là tên hiệu của Nguyễn Huệ (1753 - 1792) người anh hùng dân tộc có công lớn trong cuộc đại phá quân Thanh.

Viết vào vở tên riêng 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Quê em đồng lúa, nương dâu

Bên dòng sông nhỏ nhịp cầu bắt ngang.

Hiểu nội dung câu thơ: *Tả cảnh đẹp bình dị và thanh bình của một miền quê.*

Viết vào vở câu thơ 2 lần.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập đọc

Chương trình xiếc đặc sắc

Nhân Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1 - 6

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc rõ ràng toàn bài, phát âm đúng các từ: *xiếc, thú vị, thoáng mát, quý khách...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *tiết mục, tu bổ, mở màn, hân hạnh.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Hiểu được nội dung, cách trình bày và mục đích của một tờ quảng cáo.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc thông thả, rõ ràng toàn bài, đọc chính xác các chữ số, các tỉ lệ phần trăm và số điện thoại. Ngắt nghỉ hơi dài sau mỗi nội dung thông tin. Ví dụ:

– Tên chương trình và tên rạp xiếc:

Rạp xiếc Chú ngựa vằn.// Nhiều tiết mục mới ra mắt lần đầu.//

- Tiện nghi và mức giảm giá vé:

Rạp mới được tu bổ thoáng mát,/ ghế ngồi tiện lợi,/ thoải mái cho mọi lứa tuổi.// Giảm giá vé 50% cho thiếu nhi.// Giảm 10% cho các đoàn đi tập thể.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Rạp xiếc in tờ quảng cáo này để làm gì?

Rạp xiếc in tờ quảng cáo này để lôi cuốn mọi người đến xem.

2. Em thích những nội dung nào trong quảng cáo?

- Thích phần quảng cáo tiết mục mới vì phần này cho biết chương trình diễn ra sẽ đặc sắc, lí thú, cuốn hút người xem.

- Thích phần tiện nghi và mức giảm giá vé, vì đến xem một rạp đầy đủ tiện nghi thì cảm thấy rất thoải mái, hơn thế nữa mức vé cho trẻ em giảm 50% do đó có nhiều trẻ em đến xem.

- Thích phần thời gian biểu diễn để biết chính xác buổi biểu diễn và thời gian biểu diễn. Mặt khác lại có thể mua vé qua số điện thoại.

3. Cách trình bày quảng cáo có gì đặc biệt (về lời văn, trang trí)?

- Thông báo những tin tức cần thiết được người xem quan tâm: Tiết mục, điều kiện của rạp, mức giảm giá vé, thời gian biểu diễn, cách liên hệ mua vé.

- Thông báo rõ ràng. Những từ ngữ quan trọng được in đậm. Trình bày nhiều cỡ chữ và kiểu chữ khác nhau.

- Có tranh minh họa làm cho quảng cáo thêm hấp dẫn.

4. Em thường thấy các quảng cáo ở những đâu?

Em thường thấy các quảng cáo ở các cửa hiệu, siêu thị, khách sạn, nhà hàng, trong sân vận động, khu vui chơi giải trí, trên tivi, trong tạp chí, báo...

Chính tả Người sáng tác Quốc ca Việt Nam

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết đúng chính tả bài *Người sáng tác Quốc ca Việt Nam*.
- Làm đúng các bài tập điền âm, vần và đặt câu phân biệt những tiếng có âm vần dễ lẫn: l/n; ut/uc.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc lại bài *Người sáng tác Quốc ca Việt Nam*, hiểu nội dung của bài viết: Văn Cao là người sáng tác Quốc ca Việt Nam.

– Hiểu nghĩa của từ *Quốc hội*: là cơ quan do nhân dân cả nước bầu ra, có quyền cao nhất. *Quốc ca*: là bài hát chính thức của một nước, dùng khi có nghi lễ trọng thể.

– Bài viết gồm 4 câu. Viết đúng các tiếng: *sáng tác, cách mạng, khởi nghĩa...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: Người sáng tác Quốc ca Việt Nam (Xem Mục I).

Các từ phải viết hoa: *Người, Nhạc, Ông, Bài, Không* (chữ đầu bài, đầu dòng, đầu câu), *Văn Cao, Quốc ca, Quốc hội* (tên riêng).

2. Điền vào chỗ trống:

a) *l* hay *n*?

Buổi trưa *l*im dim
Nghìn con mắt *l*á
Bóng cũng *n*ằm im
Trong vườn êm ả.

b) *ut* hay *uc*?

Con chim chiến chiến
Bay *vút vút* cao
Lòng đầy yêu mến
Khúc hát ngọt ngào.

3. Đặt câu phân biệt hai từ trong từng cặp từ sau:

a) *nồi* – *lỗi*; *no* – *lo*

- Nhà em có cái *nồi* rất to./ Mất của con cóc *lỗi* ra ngoài.
- Em ăn cơm đã *no* rồi./ Em rất *lo* về sức khỏe của mẹ.

b) *trút* – *chúc*; *lụt* – *lục*

- Mẹ hết bệnh tôi như *trút* được một gánh nặng./ Năm mới em *chúc* sức khỏe ông bà cha mẹ.
- Năm nay, miền Trung bị lũ *lụt* nhiều./ Anh ấy *lục* tung đồ đạc cả lên.

Tập làm văn Kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Biết kể lại rõ ràng buổi biểu diễn nghệ thuật đã được xem.
- Rèn kĩ năng viết: Viết lại những điều vừa kể thành một đoạn văn gồm 7 đến 10 câu.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Hãy kể lại buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.

a) Đó là buổi biểu diễn nghệ thuật gì?

Đó là buổi biểu diễn ca nhạc thiếu nhi.

b) Buổi biểu diễn được tổ chức ở đâu? Khi nào?

Buổi biểu diễn được tổ chức ở nhà hát lớn vào tối chủ nhật vừa qua.

c) Em cùng xem với ai?

Em cùng xem với bố mẹ và bé Bi.

d) Buổi biểu diễn có những tiết mục nào?

Buổi biểu diễn có những tiết mục: hát đơn ca, tốp ca, hợp xướng, múa quạt, múa nón và cả múa sạp.

e) Em thích tiết mục nào nhất? Hãy nói cụ thể về tiết mục ấy.

Em thích nhất là tiết mục múa sạp vì tiết mục này gồm nhiều người. Người thì gõ sạp, người thì múa. Người gõ phải nhịp nhàng đúng điệu nhạc, người nhảy cũng phải nhịp nhàng nếu không sẽ bị dập chân.

2. Dựa vào những điều vừa kể, hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) về buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.

Đoạn văn tham khảo

Tối chủ nhật vừa qua, em cùng ba, mẹ và bé Bi đến nhà hát thành phố để xem ca nhạc. Đúng 7 giờ 30 phút buổi biểu diễn bắt đầu. Trước tiên là một bài hợp xướng *Thế giới này là của chúng em* do các bạn ở nhà văn hóa quận 1 trình bày. Các bạn hát rất hay, lời hát vang lên rộn rã, thôi thúc mọi người hãy chặn đứng chiến tranh trả lại hòa bình cho thế giới tuổi thơ. Tiếp đó là những bài hát ca ngợi đất nước với những truyền thống quý báu của dân tộc do đơn ca, tốp ca trình bày. Kết thúc chương trình là một điệu múa sạp do các bạn ở nhà văn hóa quận năm trình bày. Các bạn mặc rất đẹp, trang phục theo kiểu các dân tộc. Khi tiếng nhạc vừa cất lên, các bạn từng đôi nhảy ra trông giống như những cô bướm xinh đẹp với những màu sắc rực rỡ đáng yêu. Các bạn gõ sạp cũng như các bạn nhảy sạp đều nhịp nhàng uyển chuyển. Cả rạp hát như muốn nổ tung vì điệu múa sôi nổi này. Buổi biểu diễn kết thúc nhưng mọi người đều không muốn ra về, ai nấy nhìn nhau mỉm cười sung sướng.

TUẦN 24

Tập đọc

Đối đáp với vua

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *ngự giá, truyền lệnh, trong leo lẻo, hốt hoảng, vùng vẫy, biểu lộ, cõi trời...*

– Rèn kĩ năng đọc hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *Minh Mạng, Cao Bá Quát, ngự giá, xa giá, đối, tức cảnh, chĩnh.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi Cao Bá Quát, thông minh, đối đáp giỏi, có bản lĩnh.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Đối đáp với vua** chia làm 4 đoạn:

– Đoạn 1: Vua Minh Mạng đến Hồ Tây ngắm cảnh.

– Đoạn 2: Hành động của cậu bé Cao Bá Quát muốn nhìn rõ mặt vua.

– Đoạn 3: Cao Bá Quát đối đáp với vua.

– Đoạn 4: Tài năng của Cao Bá Quát khiến vua thối giận.

I. Hướng dẫn luyện đọc

– Đọc toàn bài với giọng kể rõ ràng, rành mạch, đoạn 1 đọc với giọng trang nghiêm, đoạn 2 đọc giọng tinh nghịch, đoạn 3 giọng hồi hộp, đoạn 4 giọng khâm phục.

– Đọc đúng các câu sau đây:

*Cậu bé bị dẫn đến trước mặt vua.// Cậu tự xưng là học trò mới ở quê ra chơi,/ nên **không biết gì.**// Thấy nói là học trò,/ vua **ra lệnh** cho cậu phải đối được một vế đối/ thì mới tha.// Nhìn thấy trên mặt hồ lúc đó có đàn cá đang đuổi nhau,/ vua **tức cảnh** đọc vế đối như sau: //*

Nước trong leo lẻo/ cá đớp cá

*Chẳng nghĩ ngợi lâu la gì,/ Cao Bá Quát lấy cảnh mình đang bị trói,/ **đối lại luôn:** //*

*Trời nắng **chang chang**/ người trói người.*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Vua Minh Mạng ngắm cảnh ở đâu?

Vua Minh Mạng ngắm cảnh ở Hồ Tây, Hà Nội.

2. Cao Bá Quát có mong muốn gì?

Cao Bá Quát mong muốn nhìn rõ mặt vua, nhưng xa giá đi đến đâu, quân lính cũng thét đuổi tất cả mọi người, không cho ai đến gần.

3. Cậu đã làm gì để thực hiện mong muốn đó?

Để thực hiện mong muốn, cậu nảy ra ý định cởi hết quần áo nhảy xuống hồ tắm để gây sự chú ý đối với quân lính của vua. Khi bị bắt, cậu la hét âm ỉ, gây nên cảnh náo động và thế là cậu đã được vua Minh Mạng truyền dẫn cậu tới.

4. Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đối?

Vua bắt Cao Bá Quát đối vì cậu tự xưng là học trò mới ở quê ra chơi và muốn thử tài Cao Bá Quát nên vua đã ra vế đối: *Nước trong leo lẻo cá đớp cá.*

5. Cậu đối như thế nào?

Cao Bá Quát đối rất chỉnh:

Trời nắng chang chang người trói người.

Vế đối của Cao Bá Quát mang dụng ý:

- Trách vua bắt trói người trong cảnh trời nắng chang chang.
- Thể hiện tài trí thông minh của Cao Bá Quát.
- Vế đối chọi nhau: *nước trong – trời nắng*
cá đớp cá – người trói người.

Kể chuyện

Đối đáp với vua

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Sắp xếp lại tranh cho đúng câu chuyện. Dựa vào tranh kể lại toàn bộ câu chuyện.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn kể chuyện*)

1. Sắp xếp lại các tranh (SGK trang 51) theo đúng thứ tự trong câu chuyện *Đối đáp với vua*.

Thứ tự các tranh theo câu chuyện: 3 – 1 – 2 – 4.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

Tham khảo cách kể sau:

- Tranh 1 là tranh 3 trong SGK.

Từ kinh đô Huế, ngự giá ra Thăng Long, vua Minh Mạng muốn đến Hồ Tây ngắm cảnh. Xe của vua đi đến đâu quân lính cũng thét đuổi mọi người không cho ai đến gần.

- Tranh 2 là tranh 1 trong SGK.

Khi ấy Cao Bá Quát còn là một cậu bé, muốn nhìn rõ mặt vua. Cậu bèn nảy ra ý nghĩ cởi hết quần áo nhảy xuống hồ để gây sự chú ý đối với quân lính của vua. Khi bị bắt, cậu la hét, vẫy vùng

gây nên cảnh náo động ở hồ. Thấy thế, vua Minh Mạng truyền lệnh dẫn cậu tới hỏi.

– Tranh 3 là tranh 2 trong SGK.

Cao Bá Quát bị dẫn tới trước mặt vua. Cậu tự xưng là học trò mới ở quê ra chơi. Thấy nói là học trò, vua bèn ra một lời thách đố và yêu cầu cậu phải giải được thì mới tha. Nhìn thấy trên mặt hồ có đàn cá đang đuổi nhau, vua tức cảnh đọc vế đối:

Nước trong leo lẻo cá đớp cá

Cao Bá Quát chẳng cần phải nghĩ ngợi lâu la gì, cậu lấy cảnh mình đang bị trói, đối lại luôn:

Trời nắng chang chang người trói người.

– Tranh 4 là tranh 4 trong SGK.

Vế đối của Cao Bá Quát rất chỉnh, biểu lộ sự nhanh trí thông minh. Vua nguôi giận, truyền lệnh cởi trói, tha cho cậu bé.

Chính tả

Đối đáp với vua

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn trong bài *Đối đáp với vua*.
- Tìm đúng các từ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x hoặc thanh hỏi, thanh ngã theo nghĩa đã cho.

B. Tìm hiểu nội dung

www.sachgiai.com

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc và hiểu nội dung đoạn viết: *Vua thử tài Cao Bá Quát*.
- Chú ý: Hai vế đối trong đoạn chính tả viết cách lề 3 ô li.
- Các chữ trong bài phải viết hoa: *Thấy, Nhìn, Nước, Chẳng, Trời, Cao Bá Quát* là những chữ đầu câu, đầu dòng và tên riêng.
- Viết đúng các tiếng: *Vua, đuổi, leo lẻo, chang chang*.

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. **Nghe - viết:** *Đối đáp với vua* (từ *Thấy* nói là học trò... đến *người trói người*) (Xem Mục I).

2. Tìm các từ:

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x có nghĩa như sau:
 - Nhạc cụ hình ống, có nhiều lỗ nhỏ, thổi bằng hơi: **sáo**.
 - Môn nghệ thuật sân khấu trình diễn những động tác leo, nhảy, nhào lộn... khéo léo của người và thú: **xiếc**.
- b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã** có nghĩa như sau:
 - Nhạc cụ bằng tre hoặc gỗ, lòng rỗng, gõ thành tiếng, hay dùng trong dàn nhạc dân tộc, trong chùa: **mõ**.

– Tạo ra hình ảnh trên giấy, vải, tường... bằng đường nét, màu sắc: **vẽ**.

3. Thi tìm những từ ngữ chỉ hoạt động:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s, x**:

Chứa tiếng bắt đầu bằng s	<i>sa đà, sai bảo, san sẻ, sáng lập, sánh bước, sục sạo, sát cánh, say sưa, sặc sụa, song phi, sôi máu...</i>
Chứa tiếng bắt đầu bằng x	<i>xa cách, xả hơi, xắn, xâm chiếm, xâm xì, xâu xé, xây dựng, xem mạch, xem xét, xét nghiệm, xỉa xói...</i>

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi, thanh ngã**

Chứa tiếng thanh hỏi	<i>bảo mật, nhổ cỏ, bỏ quên, đổ bể, kể chuyện, khảo cổ, khổ luyện, khởi binh, khởi công, rên rỉ, sừng sốt...</i>
Chứa tiếng thanh ngã	<i>bãi bỏ, bãi công, cãi vã, cưỡi ngựa, điều binh, hăm hại, đổ đạt, công bé...</i>

Tập đọc

Mặt trời mọc ở đằng... tây!

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *Pu-skin, thuở nhỏ, ngộ nghĩnh, hãnh diện*... Biết phân biệt cách đọc giữa văn xuôi và thơ.

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *Pu-skin, thi hào, ứng tác, vô lí, thiên hạ, ngộ nghĩnh, hãnh diện*.

+ Hiểu nội dung của bài: Ca ngợi tài ứng tác của *Pu-skin*.

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Mặt trời mọc ở đằng... tây!** chia làm 2 đoạn:

- Đoạn 1: Từ đầu đến *mặt trời lặn*. Chuyện xảy ra trong giờ văn.
- Đoạn 2: Còn lại. Tài ứng tác của nhà thơ *Pu-skin*.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc đúng các câu sau:

*Thầy giáo bảo Pu-skin tìm cách **chữa** cho bạn. //*

Pu-skin liền đứng dậy đọc tiếp: //

*...Thiên hạ **ngạc nhiên** / **chuyện lạ** này, /*

***Ngơ ngác** nhìn nhau / và **tự hỏi**: //*

*"**Thức dậy** hay là **ngủ** nữa đây?" //*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Câu thơ của người bạn Pu-skin có gì vô lí?

Câu thơ của người bạn Pu-skin vô lí vì anh cho rằng *Mặt trời mọc ở đằng tây*. Thực ra mỗi buổi sáng, mặt trời mọc ở đằng đông; buổi chiều, mặt trời lặn ở đằng tây.

2. Pu-skin đã chữa thơ giúp bạn như thế nào?

Pu-skin đã chữa thơ giúp bạn bằng cách đọc tiếp 3 câu thơ khác để cùng với câu thơ vô lí của bạn thành một bài thơ hoàn chỉnh, dí dỏm, hợp lí.

3. Điều gì làm cho bài thơ của Pu-skin hợp lí?

Bài thơ của Pu-skin hợp lí bởi vì:

- Mặt trời mọc ở đằng tây là một chuyện lạ, chuyện lạ đó khiến cho mọi người phải ngơ ngác và tự hỏi mình bây giờ là buổi sáng hay buổi tối.
- Biến cái vô lí thành cái có lí trong hoàn cảnh mọi người còn đang ngơ ngác, phân vân: *Thức dậy hay là ngủ nữa đây?*

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: Nghệ thuật Dấu phẩy

www.sachgiai.com

A. Mục tiêu bài học

- Mở rộng vốn từ về nghệ thuật (người hoạt động nghệ thuật, các hoạt động và các môn nghệ thuật).
- Ôn về dấu phẩy.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn làm bài tập*)

1. Em hãy tìm và ghi vào vở những từ ngữ:

- Chỉ những người hoạt động nghệ thuật.
- Chỉ các hoạt động nghệ thuật.
- Chỉ các môn nghệ thuật.

a) Từ ngữ chỉ những người hoạt động nghệ thuật	ca sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ, diễn viên, đạo diễn, họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà thiết kế thời trang, nhà văn, nhà thơ, nhà quay phim...
b) Từ ngữ chỉ các hoạt động nghệ thuật	ca hát, sáng tác, múa, biểu diễn, đóng phim, vẽ, nặn tượng, khắc tượng, làm thơ,...
c) Từ ngữ chỉ các môn nghệ thuật	hát, múa, âm nhạc, điêu khắc, hội họa, kiến trúc, điện ảnh, cải lương, hát bội...

2. Em đặt **dấu phẩy** vào những chỗ nào trong đoạn văn sau?

Đoạn văn sau khi đã đặt dấu phẩy:

Mỗi bản nhạc, mỗi bức tranh, mỗi câu chuyện, mỗi vở kịch, mỗi cuốn phim,... đều là một tác phẩm nghệ thuật. Người tạo nên tác phẩm nghệ thuật là các nhạc sĩ, họa sĩ, nhà văn, nghệ sĩ sân khấu hay đạo diễn. Họ đang lao động miệt mài, say mê để đem lại cho chúng ta những giờ giải trí tuyệt vời, giúp ta nâng cao hiểu biết và góp phần làm cho cuộc sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Tập viết

Ôn tập chữ hoa: R

A. Mục tiêu bài học

Củng cố cách viết chữ hoa R

Viết tên riêng *Phan Rang* bằng chữ cỡ nhỏ.

Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

Các chữ hoa có trong bài: R, P (Ph), B.

– Chữ R gồm 2 nét, nét 1 là nét móc trái, nét 2 là kết hợp của hai nét cơ bản: nét cong trên và nét móc ngược phải nối vào nhau tạo vòng xoắn giữa thân chữ.

– Chữ P gồm 2 nét, nét 1 là nét móc trái, nét 2 là nét cong tròn có hai đầu uốn vào trong không đều nhau.

– Chữ B gồm 2 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, nét 2 là nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ.

Viết vào vở chữ R 1 dòng, chữ P (Ph), B 1 dòng.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): Phan Rang

Phan Rang là tên một thị xã thuộc tỉnh Ninh Thuận.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Rủ nhau đi cấy đi cày

Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.

Hiểu câu ca dao: *Khuyên người ta nên chăm chỉ lao động.*

Viết vào vở tên riêng 2 dòng. Viết câu ca dao vào vở 2 lần.

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm cả bài, phát âm đúng các từ: *tiếng đàn, vi-ô-lông, ắc-sê, khuôn mặt, vũng nước, lướt nhanh...*
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *lên giây, ắc-sê, dân chài, hoa mười giờ.*
 - + Hiểu nội dung của bài: *Tiếng đàn của Thuỷ hòa nhập với cuộc sống thiên nhiên xung quanh em.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Giọng nhẹ nhàng, cảm xúc. Nhấn mạnh vào các từ tả âm thanh của tiếng đàn và sức lan tỏa của nó. Đọc đúng các câu sau đây:

*Khi ắc-sê vừa khê chạm vào những sợi dây đàn / thì như có **phép lạ**, / những âm thanh **trong trẻo vút bay lên** giữa yên lặng của gian phòng.*

*Tiếng đàn bay ra vườn. // Vài cánh ngọc lan **êm ái** rụng xuống nền đất **mát rượi**. // Dưới đường, / lũ trẻ rủ nhau **thả** những chiếc thuyền gấp bằng giấy / trên những vũng nước mưa.*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Thuỷ làm những gì để chuẩn bị vào phòng thi?

Để chuẩn bị vào phòng thi, Thuỷ nhận cây đàn vi-ô-lông, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc.

2. Tìm những từ ngữ miêu tả âm thanh của cây đàn.

Những từ ngữ miêu tả âm thanh của cây đàn: *âm thanh trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng.*

3. Cử chỉ, nét mặt của Thuỷ khi kéo đàn thể hiện điều gì?

Cử chỉ, nét mặt của Thuỷ khi kéo đàn thể hiện sự cố gắng của Thuỷ vào việc thể hiện bản nhạc (*vàng trán tái đi, gò má ửng hồng, đôi mắt sẫm màu hơn, làn mi rậm cong dài khê rung động*).

4. Những chi tiết miêu tả khung cảnh thanh bình ngoài gian phòng như hòa với tiếng đàn.

- *Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống nền đất mát rượi.*
- *Dưới đường, lũ trẻ rủ nhau thả thuyền bằng giấy trên những vũng nước mưa.*
- *Ngoài Hồ Tây, dân chài đang tung lưới bắt cá.*
- *Hoa mười giờ nở đỏ các lối đi ven hồ.*
- *Bóng mấy con chim bồ câu lướt nhanh trên mái nhà.*

Chính tả

Tiếng đàn

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết đúng một đoạn trong bài *Tiếng đàn*.
- Tìm và viết đúng các từ gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng *s/x*, *thanh hỏi*, *thanh ngã*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc lại đoạn viết, hiểu nội dung: *Tiếng đàn hòa hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống xung quanh.*
- Đoạn viết gồm 6 câu. Những chữ trong bài phải viết hoa: *Tiếng, Vài, Dưới, Ngoài, Hoa, Bóng, Hồ Tây* là những chữ cái đầu dòng, đầu câu và tên riêng.
- Viết đúng các tiếng: *tiếng đàn, vườn, lũ trẻ, thuyền, bắt cá, lướt...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. **Nghe - viết:** *Tiếng đàn* (từ *Tiếng đàn* bay ra đến hết) (**Xem I**).

2. **Thi tìm nhanh:**

a) – Các từ gồm 2 tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **s**: *sa sả, sạch sẽ, sầm sỡ, san sát, sần sạt, sang sảng, sáng sủa, sành sỏi, sát sao, say sưa, sắc sảo, sắc sỡ, sặc sụa, sẫm soi, sẫm sủa, sần sóc, sần sàng, sầm sập, sinh sịch...*

– Các từ gồm 2 tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **x**: *xa xa, xa xăm, xá xiu, xào xạc, xanh xao, xao xác, xao xuyến, xăm xăm, xăm xì, xấp xỉ, xập xình, xâu xé, xấu xa, xấu xí, xinh xắn, xinh xịch, xôm xốp, xốn xang, xum xoe, xúm xít...*

b) – Các từ gồm hai tiếng trong đó tiếng nào cũng mang **thanh hỏi**: *lắm bắm, lắm cẩm, lắm nhảm, đĩnh đoảng, lấy bấy, lẻ tẻ, lũng lảng, lảng vảng...*

– Các từ gồm hai tiếng trong đó tiếng nào cũng mang **thanh ngã**: *lãng dăng, lã chã, nhũ mầu, bổ bã, ông ănh, dễ dãi, lẽ mẽ...*

Tập làm văn Nghe - Kể: Người bán quạt may mắn

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Nghe và kể lại được câu chuyện *Người bán quạt may mắn*.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn kể chuyện)

Nghe và kể lại câu chuyện *Người bán quạt may mắn*.

Nội dung câu chuyện:

Người bán quạt may mắn

Vương Hi Chi nổi tiếng là người viết chữ đẹp ở Trung Quốc thời xưa. Một lần, ông đang ngồi nghỉ mát dưới gốc cây thì một bà già bán quạt cũng đến nghỉ. Bà lão phàn nàn là quạt bán ế, chiều nay cả nhà bà sẽ phải nhịn cơm. Rồi bà ngồi tựa vào gốc cây, thiu thiu ngủ.

Trong lúc bà lão thiếp đi, ông Vương lặng lẽ lấy bút mực ra, viết chữ, đề thơ vào từng chiếc quạt. Bà lão tỉnh dậy, thấy cả gánh quạt trắng tinh của mình đã bị ông già kia bôi đen lem luốc. Bà tức giận, bắt đền ông. Ông già chỉ cười, không nói, rồi thu xếp bút mực ra đi.

Nào ngờ, lúc quạt trắng thì không ai mua, giờ quạt bị bôi đen thì ai cũng cầm xem và mua ngay. Chỉ một loáng, gánh quạt đã bán hết. Rồi người mua mách nhau đến hỏi rất đông. Nhiều người còn hỏi mua với giá ngàn vàng. Bà lão nghe mà tiếc ngẩn tiếc ngơ.

Trên đường về, bà nghĩ bụng: có lẽ tiên ông nào đã cảm thương cảnh ngộ nên đã giúp bà bán quạt chạy đến thế.

Dựa vào gợi ý sau đây để kể lại chuyện *Người bán quạt may mắn*:

1. Bà lão bán quạt gặp ai và phàn nàn chuyện gì?

Bà lão bán quạt đang ngồi nghỉ dưới gốc cây, bà gặp ông Vương Hi Chi nổi tiếng là người viết chữ đẹp ở Trung Quốc thời xưa. Bà phàn nàn quạt bán ế, nên chiều nay cả nhà bà sẽ phải nhịn cơm.

2. Ông Vương Hi Chi viết chữ vào những chiếc quạt để làm gì?

Ông Vương Hi Chi viết chữ, đề thơ vào quạt của bà là để giúp bà bán được quạt bởi vì ông là người viết chữ đẹp khi mọi người nhìn thấy ắt sẽ đến mua.

3. Vì sao mọi người đua nhau đến mua quạt?

Mọi người đua nhau đến mua quạt vì họ nhận ra nét chữ, lời thơ của ông Vương Hi Chi trên quạt. Họ mua quạt như là mua một tác phẩm nghệ thuật.

Tập đọc**Hội vật****A. Mục tiêu bài học**

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *hội vật, nổi lên, náo nức, Quắm Đen, thoát biển, khôn lường, giục già, nhẽ nhại...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *tứ xứ, sỏi vật, khôn lường, keo vật, khố.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Miêu tả một cuộc thi tài giữa hai đô vật: một già, một trẻ. Kết thúc đô vật già đã chiến thắng.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Hội vật** chia làm 5 đoạn:

– Đoạn 1: Cảnh mọi người đi xem hội vật.

– Đoạn 2: Cuộc đấu vật bắt đầu.

– Đoạn 3: Ông Cản Ngũ bước hụt và hành động của Quắm Đen.

– Đoạn 4: Thế vật bế tắc của Quắm Đen.

– Đoạn 5: Kết thúc keo vật.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài, chú ý giọng đọc của các đoạn:

– Đoạn 1: Đọc nhanh, dồn dập phù hợp với không khí sôi nổi của cuộc đấu vật.

– Đoạn 2: Nhấn mạnh vào các từ tả hành động của Quắm Đen và ông Cản Ngũ.

– Đoạn 3, 4: Đọc giọng sôi nổi, hồi hộp.

– Đoạn 5: Giọng đọc thông thả, nhẹ nhàng.

Đọc đúng các câu sau:

– Ngay từ nhịp trống đầu.// Quắm Đen lăn xả vào ông Cản Ngũ.// Anh vờn bên trái, / đánh bên phải, / dứ trên, / đánh dưới, / thoát biển, / thoát hóa khôn lường.// Trái lại, / ông Cản Ngũ có vẻ lớ ngớ, / chậm chạp.// Hai tay ông lúc nào cũng dang rộng, / để sát xuống mặt đất, / xoay xoay chống đỡ...//

– Tiếng trống **dồn lên, / gấp rút, / giục già.**// Ông Cản Ngũ vẫn chưa ngã.// Ông vẫn **đứng như cây trồng giữa sỏi.** Còn Quắm Đen thì đang **loay hoay, / gò lưng lại, / không sao bê nổi chân ông lên.**// Cái chân tựa như **bằng cột sắt** chứ không phải là chân người nữa.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Tìm những chi tiết miêu tả cảnh tượng sôi động của hội vật.

Những chi tiết miêu tả cảnh tượng sôi động của hội vật:

- Tiếng trống nổi lên dồn dập.
- Người tứ xứ đổ về như nước chảy.
- Ai cũng muốn được xem mặt, xem tài ông Cản Ngũ.
- Chen lấn nhau, quây kín sới vật, trèo lên những cây cao để xem cho rõ.

2. Cách đánh của ông Cản Ngũ và Quắm Đen có gì khác nhau?

– Cách đánh của Quắm Đen: lẫn xả vào, đánh dồn dập (*vờn bên trái, đánh bên phải, dứ trên, đánh dưới, thoát biến, thoát hóa khôn lường*).

– Cách đánh của ông Cản Ngũ: lớ ngớ, chậm chạp, chống đỡ.

3. Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào?

Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm cho keo vật không còn chán ngắt như trước nữa (*Quắm Đen đã nhanh như cắt luồn qua hai cánh tay ông, ôm lấy một chân ông bốc lên*) trái lại người xem cảm thấy phấn chấn hơn, họ tin chắc rằng keo vật này nhất định ông Cản Ngũ sẽ thua.

4. Theo em, vì sao ông Cản Ngũ thắng?

Theo em, ông Cản Ngũ thắng vì:

- Ông là người giàu kinh nghiệm trong các cuộc đấu vật.
- Ông là người bình tĩnh, điềm đạm.
- Ông là người mưu trí, có sức khỏe (*ông thò tay nắm lấy khố Quắm Đen nhắc bổng anh ta lên coi nhẹ nhàng như giơ con ếch...*)

Kể chuyện

Hội vật

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ và gợi ý ở SGK kể lại được truyện bằng lời kể của mình.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn kể chuyện*)

Dựa vào gợi ý sau, em hãy kể lại từng đoạn truyện **Hội vật**.

1. Cảnh mọi người đi xem hội vật.

Từ sáng sớm, tiếng trống vật đã nổi lên dồn dập. Người tứ xứ đổ về như nước chảy. Ai ai cũng muốn được xem mặt, xem tài của

ông Cản Ngũ. Người ta chen lấn nhau, nhiều người đã phải trèo lên cây cao gần đấy để xem cho rõ.

2. Mở đầu keo vật.

Ngay từ nhịp trống đầu, Quắm Đen đã lăn xả vào ông Cản Ngũ, anh ta đánh tới tấp: bên trái, bên phải, đánh trên đánh dưới biến hóa khôn lường. Trái lại, ông Cản Ngũ thì có vẻ lớ ngớ, chậm chạp, chủ yếu là chống đỡ. Keo vật xem chừng chán ngắt.

3. Ông Cản Ngũ bước hụt và hành động của Quắm Đen.

Bỗng nhiên, ông Cản Ngũ bước hụt, mất đà chúi xuống, thừa lúc đó Quắm Đen luồn qua hai cánh tay ông, ôm lấy một bên chân rồi bật lên. Mọi người xem bây giờ có vẻ phấn chấn hẳn lên, tiếng reo hò ầm ĩ, không khí của buổi đấu vật dường như trở nên căng thẳng, ai nấy đều tin rằng chuyện này nhất định ông Cản Ngũ sẽ ngã.

4. Thế vật bế tắc của Quắm Đen.

Tiếng trống lại nổi lên gấp rút, rộn rã. Ông Cản Ngũ vẫn chưa ngã. Ông đứng như trời trồng. Còn Quắm Đen thì đang loay hoay không sao bê nổi chân ông lên.

5. Kết thúc keo vật.

Ông vẫn đứng nhìn Quắm Đen mồ hôi nhễ nhại dưới chân. Lúc sau, ông mới thò tay xuống nắm lấy khố Quắm Đen nhấc bổng anh ta lên. Keo vật kết thúc, ông Cản Ngũ hoàn toàn chiến thắng.

Chính tả

Hội vật

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết chính xác một đoạn trong truyện *Hội vật*.
- Tìm và viết đúng các từ gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng *ch/tr* hoặc vần *ut/uc* theo nghĩa đã cho.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc lại đoạn viết, hiểu nội dung: *Thế vật bế tắc của Quắm Đen*.
- Đoạn viết gồm 6 câu. Những chữ phải viết hoa: *Tiếng, Ông, Còn, Cái, Cản Ngũ, Quắm Đen* là những chữ cái đầu dòng, đầu câu và tên riêng.
- Viết đúng các từ sau: *Cản Ngũ, Quắm Đen, giục giã, loay hoay, nghiêng mình...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. **Nghe - viết:** *Hội vật* (từ *Tiếng trống dồn lên... đến dưới chân*).

2. Tìm các từ:

a) Gồm hai tiếng, trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng **ch** hoặc **tr** có nghĩa như sau:

- Màu hơi trắng: **trắng trắng**.
- Cùng nghĩa với siêng năng: **chăm chỉ**.
- Đồ chơi mà cánh quạt của nó quay được nhờ gió: **chong chóng**

b) Chứa các tiếng có vần **ưt** hoặc **ức** có nghĩa như sau:

- Làm nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội quy, giữ gìn trật tự, vệ sinh trường, lớp, cơ quan... trong một ngày: **trực nhật, trực ban...**
- Người có sức khỏe đặc biệt: **lực sĩ**.
- Quảng đi: **vút đi**.

Tập đọc

Hội đua voi ở Tây Nguyên

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ: *đua voi, vang lừng, nổi lên, hươ vôi, điều khiển...*
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *trường đua, chiêng, man gát, cổ vũ.*
 - + Hiểu nội dung của bài: *Bài văn tả, kể lại cuộc đua voi ở Tây Nguyên, qua đó thấy được những nét độc đáo và bản sắc dân tộc của người Tây Nguyên.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Hội đua voi ở Tây Nguyên** chia làm 2 đoạn:

- Đoạn 1: Từ đầu đến *người phi ngựa giỏi nhất*: Công việc chuẩn bị cho cuộc đua voi.
- Đoạn 2: Còn lại: Diễn biến của cuộc đua voi.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài với giọng vui, sôi nổi, đặc biệt ở đoạn 2 giọng đọc dồn dập, nhấn mạnh vào những từ tả sự ngỗ nghĩnh, dễ thương của các chú voi. Ví dụ:

Đến giờ xuất phát, / chiêng trống nổi lên / thì cả mười con voi lao đầu chạy. // Cái dáng lăm lăm, / chặm chạp thường ngày / bỗngưng biến mất. // Cả bầy hăng máu phóng như bay. // Bụi cuốn mù mù. // Các chàng "man gát" phải rất gan dạ và khéo léo điều

khiến cho voi về trúng đích.// Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều **ghìm đà**,/ **huơ vòi** chào những khán giả đã nhiệt tình cổ vũ,/ **khen ngợi** chúng.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Tìm những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua.

Những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua:

– Chiêng trống đánh vang lừng làm cho không khí của ngày hội đua voi càng thêm náo nức và hấp dẫn.

– Voi từng tốp mười con dàn thành hàng ngang trông rất hùng dũng và khí thế.

– Trên mỗi con voi, có hai chàng "man gát" ăn mặc rất đẹp với trang phục của ngày hội truyền thống đua voi.

2. Cuộc đua voi diễn ra như thế nào?

Cuộc đua voi diễn ra rất náo nhiệt, khi chiêng trống nổi lên, mười con voi lao đầu chạy, hăng máu phóng như bay. Bụi cuốn mù mịt. Các chàng "man gát" phải rất gan dạ và điều khiển khéo léo cho voi về trúng đích.

3. Voi đua có cử chỉ gì ngộ nghĩnh, dễ thương?

Cử chỉ của những chú voi đua rất ngộ nghĩnh, dễ thương; những chú voi chạy đến đích trước tiên đều ghìm đà, huơ vòi chào khán giả đã nhiệt liệt cổ vũ khen ngợi chúng.

Luyện từ và câu

Nhân hóa

Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi Vì sao?

A. Mục tiêu bài học

- Tiếp tục học về phép nhân hóa.
- Ôn tập về câu hỏi Vì sao?
- Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? Trả lời đúng các câu hỏi Vì sao?

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Đọc đoạn thơ dưới đây (SGK trang 61), tả những sự vật và con vật nào? Cách gọi và tả chúng có gì hay?

Trả lời:

Tên các sự vật, con vật được tả	Các sự vật, con vật được gọi	Các sự vật, con vật được tả	Cách gọi và tả sự vật, con vật làm cho
Lúa	Chị	phát phơ bím tóc	

Tre	Cậu	<i>ba vai nhau thì thầm đứng học</i>	con vật, sự vật trở nên sinh động, gần gũi, đáng yêu.
Đàn cò		<i>khiêng nắn qua sông</i>	
Gió	Cô	<i>chăn mây trên đồng</i>	
Mặt trời	Bác	<i>đạp xe qua đỉnh núi</i>	

2. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Vì sao?*

a) Cả lớp cười ồ lên *vì câu thơ vô lí quá.*

vì câu thơ vô lí quá là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Vì sao?*

b) Những chàng man gát rất bình tĩnh *vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất.*

vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Vì sao?*

c) Chị em Xô-phi đã về ngay *vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.*

vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Vì sao?*

3. Dựa vào nội dung bài tập đọc *Hội vật*, hãy trả lời các câu hỏi:

a) Vì sao người tứ xứ đổ về xem vật rất đông?

– Người tứ xứ đổ về rất đông vì ai cũng muốn xem mặt, xem tài ông Cản Ngũ.

– Người tứ xứ đổ về rất đông vì họ tò mò muốn biết ông Cản Ngũ là một tay vật như thế nào?

– Người tứ xứ đổ về rất đông vì họ muốn biết bây giờ ông Cản Ngũ có còn phong độ như trước đây không?

b) Vì sao lúc đầu keo vật xem chừng chán ngắt?

– Lúc đầu keo vật xem chừng chán ngắt vì Quắm Đen đã lăn xả vào ông Cản Ngũ, đánh tới tấp còn ông Cản Ngũ lơ ngơ, chậm chạp, xoay xoay chống đỡ.

– Lúc đầu keo vật chán ngắt vì họ thấy ông Cản Ngũ không vật hăng như trước đây.

c) Vì sao ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống?

– Ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống vì ông bỗng bước hụt.

– Ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống vì ông vờ để đánh lạc hướng Quắm Đen.

– Ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống vì ông đang chuẩn bị cho một tư thế võ mới.

d) Vì sao Quắm Đen thua ông Cản Ngũ?

– Quắm Đen thua ông Cản Ngũ vì ông Cản Ngũ là người bình tĩnh, giàu kinh nghiệm đấu vật.

– Quắm Đen thua ông Cản Ngũ vì Quắm Đen đã bị ông Cản Ngũ đánh lạc hướng.

Tập viết

Ôn tập chữ hoa: S

A. Mục tiêu bài học

- Củng cố cách viết chữ hoa S.
- Viết tên riêng *Sầm Sơn* bằng chữ cỡ nhỏ.
- Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

Các chữ hoa có trong bài S, C, T.

– Chữ S gồm 1 nét viết liền là kết hợp của hai nét cơ bản: cong dưới và móc ngược (trái) nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, cuối nét móc lượn vào trong.

– Chữ C viết liền một nét, là kết hợp của hai nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng to ở đầu chữ.

– Chữ T gồm 1 nét viết liền, là kết hợp của ba nét cơ bản: 2 nét cong trái và một nét lượn ngang.

Viết vào vở chữ S 1 dòng, chữ C và T 1 dòng cỡ nhỏ.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): Sầm Sơn

Sầm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa là một trong những nơi nghỉ mát ở nước ta (Bãi biển Sầm Sơn rất đẹp).

Viết vào vở tên riêng 2 dòng cỡ nhỏ.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Côn Sơn suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

Đây là câu thơ trích trong bài *Côn Sơn ca* của Nguyễn Trãi. Câu thơ này ca ngợi cảnh đẹp thơ mộng, yên tĩnh của Côn Sơn.

Chú ý cách trình bày câu thơ lục bát. Dòng đầu thụt vào 3 ô (tính từ lề vào), dòng 2 thụt vào 2 ô. Viết câu thơ vào vở 2 lần.

Tập đọc

Ngày hội rừng xanh

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm bài thơ, phát âm đúng các từ: *gõ kiến, nổi mõ, vòng quanh, rừng xanh, khoác, khướu, diễn ảo thuật, đu quay...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa các từ: *chim gõ kiến, linh xướng, kì nhông, con nước.*

+ Hiểu nội dung của bài thơ: Ngày hội rừng xanh diễn ra thật sinh động với hoạt động của các con vật.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài với giọng sôi nổi, khẩn trương ở khổ thơ 1. Giọng thông thả vui tươi ở khổ thơ 2. Giọng thích thú ngạc nhiên ở khổ 3 và 4. Đọc đúng nhịp các dòng thơ sau:

*Chim gõ kiến / nổi mõ /
Gà rừng / gọi vòng quanh /
Sáng rồi, / đừng ngủ nữa /
Nào, / đi hội rừng xanh! //*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Tìm những từ ngữ tả hoạt động của các con vật trong ngày hội rừng xanh.

Hoạt động của các con vật trong ngày hội rừng xanh:

- Chim gõ kiến nổi mõ.
- Gà rừng gọi mọi người thức dậy đi dự hội rừng xanh.
- Công dẫn đầu đội múa.
- Khướu linh xướng đàn ca.
- Kì nhông diễn ảo thuật đổi màu da.

2. Các sự vật khác cùng tham gia vào ngày hội như thế nào?

Các sự vật khác cùng tham gia vào ngày hội như sau:

- Tre, trúc thổi sáo nhạc.
- Khe suối gảy đàn.
- Cây rủ nhau thay áo khoác những màu tươi non.
- Nấm mang ô đi dự hội.
- Con nước chơi trò đu quay.

3. Em thích hình ảnh nhân hóa nào nhất? Vì sao?

Những hình ảnh nhân hóa em thích và lí do em thích:

- Em thích khướu linh xướng đàn ca vì khướu hát rất hay.

- Em thích tre, trúc thổi sáo vì người ta thường làm sáo bằng cây tre, cây trúc.
- Em thích kì nhông diễn ảo thuật vì kì nhông luôn thay đổi màu da theo thời tiết và địa hình.
- Em thích khe suối gảy đàn vì tiếng suối chảy róc rách nghe như một bản nhạc.
- Em thích nấm mang ô đi dự hội vì nấm trông giống như một cái ô.

4. Học thuộc lòng bài thơ (học sinh tự học).

Chính tả Hội đua voi ở Tây Nguyên

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết đúng một đoạn trong bài *Hội đua voi ở Tây Nguyên*.
- Làm đúng các bài tập điền vào chỗ trống các tiếng có âm vần dễ lẫn: *tr/ch; ưt/ưc*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc lại đoạn viết, hiểu nội dung đoạn viết: *Cuộc đua voi diễn ra sôi nổi, hào hứng.*
- Đoạn viết gồm 5 câu, những chữ phải viết hoa: *Đến, Cái, Cả, Bụi, Các.*
- Từ *man gát* đặt trong dấu ngoặc kép.
- Viết đúng các tiếng: *chiêng trống, điều khiển, trúng đích.*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Hội đua voi ở Tây Nguyên* (từ *Đến* giờ xuất phát... đến về *trúng đích*) (Xem Mục I).

2. Điền vào chỗ trống:

a) *tr* hay *ch*?

Góc sân nho nhỏ mới xây

Chiều chiều em đứng nơi này em **trông**

Thấy trời xanh biếc mênh mông

Cánh cò **chớp trắng** trên sông Kinh Thầy.

b) *ưt* hay *ưc*?

– Chỉ còn dòng suối lượn quanh

Thức nâng nhịp cối thềm thình suốt đêm.

– Gió đừng làm **đứt** dây tơ

Cho em sống trọn tuổi thơ - cánh diều.

động viên, ý nghĩa của biểu tượng. Ví dụ:

- Tin từ Hồng Công cho biết:/ vận động viên Việt Nam **Nguyễn Thúy Hiền** vừa đoạt **huy chương vàng**/ môn trường quyền nữ/ tại **Giải vô địch thế giới** về võ thuật lần thứ năm tổ chức ở đây.//

- Tại cuộc họp ngày 28-/3-/2003,/ Ban tổ chức SEA GAMES 22 đã chọn chú **Trâu Vàng**,/ sáng tác của họa sĩ Nguyễn Thái Hùng,/ làm **biểu tượng** của hoạt động thể thao lớn nhất khu vực lần đầu tiên tổ chức ở nước ta.// Trong trang phục môn vật truyền thống,/ chú Trâu Vàng tượng trưng cho ước mong **ấm no**,/ **hạnh phúc, sức mạnh và tinh thần thượng võ**.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Tóm tắt mỗi tin trong bài bằng một câu ngắn.

Tóm tắt tin thứ nhất:

- Nguyễn Thúy Hiền đoạt huy chương vàng môn trường quyền nữ.
- Lần đầu tiên Việt Nam đạt huy chương vàng thế giới do Nguyễn Thúy Hiền lập ở môn trường quyền nữ.

Tóm tắt tin thứ hai:

- Ban tổ chức SEA GAMES 22 đã chọn chú Trâu Vàng làm biểu tượng của Đại hội.

Tóm tắt tin thứ ba:

- Am-xơ-rông lại đoạt chức vô địch vòng đua nước Pháp.
- Với ý chí quyết tâm của Am-xơ-rông, đây là lần thứ năm anh đoạt chiếc áo vàng.
- Lần thứ năm Am-xơ-rông đoạt chiếc áo vàng tại giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp.

2. Tấm gương của Am-xơ-rông nói lên điều gì?

Tấm gương của Am-xơ-rông khẳng định những người có nghị lực, có ý chí vượt qua khó khăn, kiên trì luyện tập, không nản chí thì sẽ thành công.

3. Ngoài tin thể thao, báo chí còn cho ta biết những tin gì?

Ngoài tin thể thao, báo chí còn cho ta biết những tin tức thời sự trong và ngoài nước, những bản tin khoa học, dự báo thời tiết, chương trình truyền hình, văn hóa, văn nghệ, giáo dục thời đại, giá cả thị trường...

Chính tả

Cùng vui chơi

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết lại chính xác một đoạn trong bài *Cùng vui chơi*.
- Làm đúng các bài tập phân biệt các tiếng có chứa âm, dấu thanh dễ sai: *l/n; dấu hỏi/ dấu ngã*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

- Đọc và thuộc một đoạn trong bài *Cùng vui chơi*, hiểu nội dung đoạn viết: *Các bạn chơi cầu vui và khéo léo*.
- Đoạn viết gồm 12 dòng thơ, các chữ đầu dòng phải viết hoa: *Quả, Qua, Bay, Đi, Anh, Tôi, Cho, Đứng, Trong, Cùng, Tiếng, Chơi*.
- Khi viết lùi vào 3 ô li so với lề. Hết khổ cách một dòng viết tiếp khổ sau.
- Viết đúng các từ: *xanh xanh, quanh quanh, tinh mắt, tươi mát, khỏe người...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Cùng vui chơi*.

(từ *Quả cầu giấy...* đến hết) (Xem Mục I).

2. Tìm các từ:

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng *l* hoặc *n* có nghĩa như sau:
- Môn bóng có hai đội thi đấu, người chơi dùng tay điều khiển bóng, tìm cách ném bóng vào khung thành của đối phương: **bóng ném**.
 - Môn thể thao trèo núi: **leo núi**.
 - Môn thể thao có hai bên thi đấu, người chơi dùng vợt đánh quả cầu cắm lông chim qua một tấm lưới căng giữa sân: **cầu lông**.
- b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã** có nghĩa như sau:
- Môn bóng có hai đội thi đấu, người chơi dùng tay điều khiển bóng, tìm cách ném bóng vào rổ của đối phương: **bóng rổ**.
 - Môn thể thao đòi hỏi vận động viên nhảy bật cao để vượt qua một xà ngang: **nhảy cao**.
 - Môn thể thao đòi hỏi vận động viên dùng tay, chân hay côn, kiếm... thi đấu: **võ thuật**.

Viết lại một tin thể thao trên báo đài

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Kể một số nét chính của trận thi đấu thể thao đã được xem, được nghe tường thuật.
- Rèn kĩ năng viết: Viết lại được một tin thể thao.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Kể lại một trận thi đấu thể thao.

Gợi ý:

- a) Đó là môn thể thao nào? (đá bóng, đồng diễn thể dục, thi chạy, nhảy cao...)
- b) Em tham gia hay chỉ xem thi đấu? (tham gia hoặc xem)
- c) Buổi thi đấu được tổ chức ở đâu? Tổ chức khi nào? (Tổ chức ở sân trường, ở sân vận động... Tổ chức nhân ngày hội khỏe Phù Đổng, ngày lễ...)
- d) Em cùng xem với ai? (cùng xem với các bạn, cùng bố...)
- e) Buổi thi đấu diễn ra như thế nào? (sôi nổi, hào hứng)
- g) Kết quả thi đấu ra sao? (đội lớp 5A thắng lớp 5B. Đội tuyển...)

Bài tham khảo

Nhân ngày hội khỏe Phù Đổng, trường em có tổ chức một cuộc thi đấu bóng đá giữa hai đội lớp 5A và 5B. Mới sáng sớm, sân trường đã chật ních người. Em và Long cũng đến rất sớm để tìm một chỗ ngồi sao cho dễ quan sát.

Sau bài khai mạc của thầy Hiệu trưởng, hai đội lần lượt ra sân. Đội 5A các anh mặc áo vàng, quần đen, đội 5B mặc áo xanh quần trắng. Hai đội làm thủ tục bắt tay nhau, chào khán giả. Tiếng còi của trọng tài vừa cất lên hai đội đã lao vào cướp bóng. Đội áo vàng có vẻ lợi thế hơn, đội trưởng dẫn bóng rất hay, quả bóng đi lắt léo, luồn qua chân người này, người khác khiến cho các cầu thủ áo xanh không làm cách nào lấy lại được bóng. Và rồi một cú sút từ xa như một đường chỉ làm tung lưới của đội áo xanh. Giờ đây, không khí trên sân cỏ sôi động hẳn lên, tiếng hò hét, tiếng trống, tiếng vỗ tay vang dội tưởng chừng không dứt.

Mặc dù bị dẫn trước 1 - 0 nhưng đội áo xanh không hề nản chí và kìa một cầu thủ áo xanh đang dẫn bóng về phía khung thành của đội áo vàng, rồi một cú sút vô lê, cầu thủ đó đã làm tung lưới đội bạn. Sân trường lúc này như muốn vỡ tung, lại tiếng hò hét, tiếng trống khua âm âm. Có thể nói chưa bao giờ em được xem một trận bóng hay như thế. Quả bóng vẫn tiếp tục được hai đội giành giật. Bỗng một hồi còi kéo dài, trận đấu được kết thúc trong tiếng vỗ tay cuồng nhiệt của khán giả.

Tỉ số giữa hai đội là 1 - 1. Mặc dù trận đấu đã kết thúc, nhưng dư âm của nó mãi còn in đậm trong tâm trí em về sự nhiệt tình, hăng say và lối chơi đẹp của các cầu thủ khối 5.

2. Hãy viết lại một tin thể thao em mới đọc được trên báo (hoặc nghe được, xem được trong các buổi phát thanh, truyền hình).

Tham khảo các tin thể thao sau:

• **CẦN THƠ - QUẢNG NAM:** Trận đấu giữa "NHỮNG NGƯỜI CÙNG KHỔ".

Đang đứng thứ 8 trong bảng xếp hạng, nhưng Quảng Nam chỉ mới có 20 điểm, trong khi Cần Thơ đứng áp chót cũng đã có 18 điểm. Do đó, đây được xem là một trận "chung kết ngược" trong cuộc đua trụ hạng đầy nghiệt ngã. Thiếu tiền đạo Robson (9), sức mạnh trên hàng tấn công của Quảng Nam sẽ giảm hẳn. Nhưng Cần Thơ cũng thiếu hai cầu thủ quan trọng là Chí Công (2) và Thanh Tùng (10). Tuy nhiên, Cần Thơ vẫn được đặt ở "kèo trên" vì họ có lợi thế sân nhà và những mối quan hệ bên ngoài sân cỏ.

Dự đoán: chủ nhà thắng nhưng tỉ số không cao.

• **BECKHAM** nhận giải thưởng EMMA

Emma là giải thưởng cao quý dành cho các nhân vật thuộc nhiều lĩnh vực có nhiều cống hiến cho nền văn hóa thế giới. David Beckham và Thierry Henry cùng nhận giải *Nhân vật thể thao kiệt xuất trong năm*. Một phát ngôn viên của giải thưởng này ca ngợi Beckham: "Anh ấy là biểu tượng hoàn hảo cho tất cả những gì mà giải thưởng Emma cần. Beckham là nhà thể thao có khả năng dùng bóng đá để vượt qua mọi rào cản về ngôn ngữ, sắc tộc. Anh ấy là đại diện tiêu biểu cho nền thể thao Vương quốc Anh".

TUẦN 29

Tập đọc

Buổi học thể dục

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *Đê-rốt-xi, Cô-rét-ti, Ga-rô-nê, Xtác-đi, Nen-li, khuyến khích, khuỷu tay...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *gà tây, bò mộng, chật vật.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi ý chí vượt khó, kiên trì luyện tập của những người bạn học sinh tật nguyền.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Buổi học thể dục** chia làm 3 đoạn:

– Đoạn 1: Giới thiệu về buổi tập thể dục với sự biểu diễn tài tình của ba bạn học sinh *Đê-rốt-xi, Cô-rét-ti, Xtác-đi.*

– Đoạn 2: Sự vươn lên của bạn nhỏ *Nen-li.*

– Đoạn 3: Thành công của *Nen-li.*

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc rõ ràng toàn bài, chú ý giọng đọc ở các đoạn:

– Đoạn 1: Giọng đọc sôi nổi, nhấn giọng ở các từ tả cách leo lên xà ngang của các bạn nhỏ.

– Đoạn 2: Giọng hồi hộp, nhấn giọng ở các từ thể hiện sự vất vả và cố gắng của *Nen-li.*

– Đoạn 3: Giọng hân hoan, vui mừng.

Đọc đúng các câu sau:

Nen-li bắt đầu leo một cách rất chật vật.// Mặt cậu đỏ như lửa, / mồ hôi ướt đầm trán.// Thầy giáo bảo cậu có thể xuống.// Nhưng cậu vẫn cố sức leo.// Mọi người vừa thấp thỏm sợ cậu tuột tay ngã xuống đất, / vừa luôn miệng khuyến khích: // "Cố lên! // Cố lên!" //

Nen-li rướn người lên / và chỉ còn cách xà ngang hai ngón tay.// "Hoan hô! // Cố tí nữa thôi!" // Mọi người reo lên. // Lát sau, Nen-li đã nắm chặt được cái xà.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Các bạn trong lớp thực hiện bài tập thể dục như thế nào?

Các bạn trong lớp thực hiện bài tập thể dục như sau:

– *Đê-rốt-xi* và *Cô-rét-ti* leo như hai con khỉ.

– *Xtác-đi* thở hồng hộc, mặt đỏ như chú gà tây.

– Ga-rô-nê leo dễ như không, tưởng chừng cậu có thể vác thêm một người nữa trên vai vì cậu khỏe như con bò mộng.

2. Vì sao Nen-li được miễn tập thể dục?

Nen-li được miễn tập thể dục vì cậu bị tật từ nhỏ - bị gù.

3. Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm của Nen-li.

Những chi tiết nói lên quyết tâm của Nen-li:

– Nen-li leo một cách chật vật, mặt đỏ như lửa, mồ hôi ướt đầm trán. Thầy giáo bảo cậu có thể xuống. Nhưng cậu vẫn cố sức leo và cuối cùng đã nắm được cái xà.

– Thầy giáo khuyên cậu xuống nhưng cậu cố đưa hai bàn chân lên xà và muốn đứng thẳng người như những người khác, cậu thở dốc nhưng mặt lại rạng rỡ vẻ chiến thắng.

4. Tìm thêm một tên thích hợp cho câu chuyện.

Những tên thích hợp cho câu chuyện:

- Cậu bé Nen-li dũng cảm.
- Một tấm gương đáng khâm phục.
- Chiến thắng tật nguyên.
- Quyết tâm của Nen-li.

Kể chuyện

Buổi học thể dục

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ kể lại toàn bộ câu chuyện bằng lời kể của một nhân vật.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn kể chuyện)

Kể lại toàn bộ câu chuyện *Buổi học thể dục* bằng lời của một nhân vật.

Bài tham khảo

Kể theo lời của nhân vật Nen-li.

Hôm nay, lớp chúng tôi có một buổi tập thể dục. Thầy giáo dẫn chúng tôi đến bên một cái cột cao, thẳng đứng. Công việc của chúng tôi là phải leo lên đến trên cùng rồi đứng thẳng người trên chiếc xà ngang.

Đê-rôt-xi và Cô-rét-ti leo nhanh như hai con khỉ. Xtác-đi thì thở hồng hộc, mặt đỏ lừ. Ga-rô-nê leo dễ như không vì cậu đó rất khỏe.

Đến lượt tôi, mặc dù tôi được miễn tập thể dục vì từ nhỏ tôi đã bị tật, nhưng tôi cố xin thầy cho được tập như các bạn trong lớp.

Tôi bắt đầu leo một cách rất chật vật, mồ hôi ướt đầm, tôi thở hồng hộc. Thấy thế, thầy giáo bảo tôi xuống, nhưng tôi vẫn cố sức leo. Ở dưới các bạn đồng thanh hô: "Cố lên! Cố lên!". Như được tăng thêm nghị lực, tôi cố rướn người lên và chỉ còn cách xà ngang hai ngón tay. Mọi người ở dưới lại reo lên: "Cố tí nữa thôi!" Lúc này, tôi đã nắm chặt được cái xà.

Thầy giáo khen tôi "Giỏi lắm Nen-li. Nhưng thôi con xuống đi!" Nhưng tôi còn muốn đứng lên cái xà ngang như những người khác. Sau vài lần cố gắng, tôi đã đặt được hai khuỷu tay, rồi hai đầu gối và cuối cùng là hai chân lên xà. Tôi đứng thẳng người thở dốc, vẻ mặt rạng rỡ chiến thắng, chưa bao giờ tôi cảm thấy vui như vậy. Tôi nhìn các bạn thầm cảm ơn.

Chính tả

Buổi học thể dục

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết lại chính xác đoạn 3 của truyện *Buổi học thể dục*, ghi đúng các dấu chấm than, dấu ngoặc kép.
- Viết đúng tên riêng nước ngoài và làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu và vần dễ viết sai: *s/x; in/inh*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

Đọc lại đoạn 3 của truyện *Buổi học thể dục*, hiểu nội dung đoạn viết: *Quyết tâm của Nen-li trong giờ học thể dục*.

Bài viết cần viết đúng các tiếng: *Nen-li, cái xà, khuỷu tay, thở dốc, rạng rỡ...*

Các chữ cái đầu bài, đầu đoạn, đầu câu và tên riêng phải viết hoa: *Thầy, Giỏi, Thôi, Nhưng, Nen-li, Sau, Thế*.

Câu nói của thầy giáo đặt sau dấu hai chấm, trong dấu ngoặc kép.

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết:

Buổi học thể dục (từ *Thầy giáo nói...* đến hết) (Xem Mục I).

2. Viết lại tên các bạn học sinh trong câu chuyện *Buổi học thể dục*.

Tên các bạn học sinh trong câu chuyện *Buổi học thể dục*:

Đê-rốt-xi, Cô-rét-ti, Ga-rô-nê, Xtác-đi, Nen-li.

3. Điền vào chỗ trống:

a) *s* hay *x*?

nhảy *xa*, nhảy *sào*, *sới* vật

b) *in* hay *inh*?

điền *kinh*, truyền *tin*, thể dục thể *hình*.

Tập đọc

Bé thành phi công

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *buồng lái*, *lùi dần*, *cuồn cuộn*, *quay vòng*, *biến mất*, *buồn ngủ*...

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *phi công*, *buồng lái*, *sân bay*.

+ Hiểu nội dung của bài: *Hiểu được sự thú vị của trò chơi đu quay.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài với giọng kể vui, hồn nhiên, tràn đầy yêu mến. Đọc đúng các dòng thơ và khổ thơ sau:

Quay vòng, / quay vòng /

Ngồi vào buồng lái /

Bé thành phi công. //

Quay vòng, / quay vòng /

Không chen, / không vượt /

Đội bay hàng một /

Không ai cuối cùng. //

Bay đến đỉnh trời /

Phi công buồn ngủ /

– Mẹ ơi, / mẹ bế! //

Thế là xuống ngay /

Sà vào lòng mẹ /

Mẹ là sân bay. //

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Bé chơi trò chơi gì?

Bé chơi trò chơi đu quay, em ngồi vào chiếc đu hình máy bay, trở thành phi công.

2. Tìm những câu thơ cho thấy bé tỏ ra rất dũng cảm.

Khi chơi đu quay, bé tỏ ra rất dũng cảm:

– Bé thấy cảnh tượng dưới mặt đất biến đổi lạ lùng: *Hồ nước lùi dần, cây chạy ngược, ngôi nhà hiện ra, con đường biến mất.*

– Chú bé không run bở dưới mặt đất đang có mẹ cười với bé. Khi máy bay tăng tốc lên cao, bé không hề sợ hãi, bé tỏ ra rất

dũng cảm, bé mở mắt nhìn cảnh tượng dưới mặt đất: *Lại gặp mặt đất, lại gặp hàng cây, ô tô đang chạy, con vịt đang bơi...*

3. Những câu thơ nào cho thấy chú bé rất ngộ nghĩnh, đáng yêu?

Chú bé rất ngộ nghĩnh, đáng yêu, khi máy bay lên cao, bỗng nhiên chú buồn ngủ, chú đòi mẹ bế và hành động của chú là sà vào lòng mẹ. Những câu thơ thể hiện điều đó:

Bay đến đỉnh trời

Phi công buồn ngủ

– Mẹ ơi, mẹ bế!

Thế là xuống ngay

Sà vào lòng mẹ

Mẹ là sân bay.

4. Học thuộc lòng một vài khổ thơ mà em thích.

(Học sinh tự chọn và học thuộc lòng).

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: Thể thao

Dấu phẩy

A. Mục tiêu bài học

- Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm: Thể thao.
- Ôn luyện về dấu phẩy.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Hãy kể tên các môn thể thao bắt đầu bằng những tiếng sau:

a) Bóng: *bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, bóng nước, bóng chày, bóng bầu dục, bóng ném, bóng bàn...*

b) Chạy: *chạy vượt rào, chạy việt dã, chạy ma-ra-tông, chạy vũ trang,...*

c) Đua: *đua xe đạp, đua ô tô, đua mô tô, đua thuyền, đua ngựa, đua voi, đua trâu...*

d) Nhảy: *nhảy cao, nhảy xa, nhảy sào, nhảy ngựa, nhảy dây, nhảy cầu...*

2. Trong truyện vui sau (truyện *Cao cờ* – SGK trang 93 – 94) có một số từ ngữ nói về kết quả thi đấu thể thao. Em hãy ghi lại những từ ngữ đó.

Những từ ngữ nói về kết quả thi đấu thể thao trong truyện *Cao cờ*: *được, thua, ăn, thắng, hòa.*

3. Chép các câu dưới đây vào vở. Nhớ đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp.

Các câu đã được đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp:

a) Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt, SEA GAMES 22 đã thành công rực rỡ.

b) Muốn cơ thể khỏe mạnh, em phải năng tập thể dục.

c) Để trở thành con ngoan trò giỏi, em cần học tập và rèn luyện.

Tập viết

Ôn tập chữ hoa: C (tiếp theo)

A. Mục tiêu bài học

Củng cố cách viết chữ hoa C.

Viết tên riêng *Trường Sơn* bằng chữ cỡ nhỏ.

Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

Các chữ hoa có trong bài: C (Cr), I, B

– Chữ C (xem ở tuần 26).

– Chữ I gồm một nét viết liền là kết hợp của hai nét cơ bản: cong dưới và móc ngược (trái) nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, cuối nét móc lượn vào trong.

– Chữ B cấu tạo bởi 2 nét: móc ngược trái, nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.

Viết vào vở chữ Cr 1 dòng, chữ I, B 1 dòng.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): Trường Sơn

Trường Sơn là dãy núi kéo dài suốt miền Trung nước ta. Trong kháng chiến chống Mĩ, đường mòn Hồ Chí Minh chạy dọc theo dãy Trường Sơn là con đường đưa bộ đội vào Nam đánh Mĩ.

Viết vào vở tên riêng 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

Hiểu nội dung của câu thơ: Đây là câu thơ Bác Hồ viết tặng các cháu thiếu nhi Việt Nam ; câu thơ thể hiện tình cảm yêu thương của Bác đối với thiếu nhi Việt Nam.

Viết vào vở câu ứng dụng 2 lần.

Tập đọc Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc rõ ràng rành mạch toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *giữ gìn, sức khỏe, yếu ớt, luyện tập, bốn phần, khí huyết...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *dân chủ, bồi bổ, bốn phần, khí huyết, lưu thông.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Thấy được tính thuyết phục trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục** chia làm 2 đoạn:

– Đoạn 1: Từ đầu đến *cả nước mạnh khỏe*: Sức khỏe cần thiết trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

– Đoạn 2: Còn lại: Bồi bổ sức khỏe là bốn phần của mỗi người dân yêu nước.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc rõ ràng, rành mạch, dứt khoát, nhấn giọng ở các từ nói về tầm quan trọng của sức khỏe và bốn phần phải bồi bổ sức khỏe của mỗi người dân yêu nước. Ví dụ:

Giữ gìn dân chủ, / xây dựng nước nhà, / gây đời sống mới, / việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. // Mỗi một người dân yếu ớt / tức là cả nước yếu ớt, / mỗi một người dân mạnh khỏe / là cả nước mạnh khỏe. //

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Sức khỏe cần thiết như thế nào trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

Sức khỏe rất cần thiết trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

- Sức khỏe giúp giữ gìn dân chủ.
- Xây dựng nước nhà.

- Gây đời sống mới.
- Có sức khoẻ mới làm việc thành công.

2. Vì sao tập thể dục là bổn phận của mỗi người dân yêu nước?

– Tập thể dục là bổn phận của mỗi người dân yêu nước bởi vì: Mỗi người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt. Mỗi người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.

– Khi mọi người có sức khoẻ tốt sẽ góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

3. Em sẽ làm gì sau khi đọc bài *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục* của Bác Hồ?

Sau khi đọc bài *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục* của Bác Hồ em sẽ:

- Siêng năng tập thể dục.
- Em hiểu sức khoẻ là vốn quý, không có sức khoẻ sẽ không làm được việc gì thành công.
- Rèn luyện sức khoẻ không phải là của riêng ai mà là trách nhiệm của mọi người dân yêu nước.



Chính tả *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục*

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết đúng một đoạn trong bài *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục*.
- Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn: s/x; in/inh.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

– Đọc lại đoạn viết, hiểu nội dung: *Sức khoẻ cần thiết trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và đó cũng chính là bổn phận của người yêu nước.*

– Chú ý viết hoa các từ đầu bài, đầu dòng và đầu câu. Viết đúng các tiếng: *giữ gìn, sức khoẻ, yếu ớt...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục* (từ đầu đến của mỗi một người yêu nước) (Xem Mục I).

2. Điền vào chỗ trống:

a) *s* hay *x*?

Giảm 20 cân

Một người to béo kể với bạn:

– Tôi muốn gầy bớt đi, bác sĩ khuyên là mỗi sáng phải cưỡi ngựa chạy mười vòng *xung* quanh thị *xã*. Tôi theo lời khuyên đó đã một tháng nay.

– Kết quả ra *sao*? – Người bạn hỏi.

– Kết quả là con ngựa mà tôi cưỡi *sút* mất 20 cân.

b) *in* hay *inh*?

Xếp thứ ba

Chinh khoe với Tín:

– Bạn Vinh lớp *mình* là một vận động viên điền *kinh*. Tháng trước có cuộc thi, bạn ấy về thứ ba đấy. Cậu có *tin* không?

Tín hỏi:

– Có bao nhiêu người thi mà bạn ấy đứng thứ ba?

– À, à. Đây là một cuộc thi ở nhóm học tập. Có ba học *sinh* tham gia thôi.

Chú thích: Cả hai truyện trên đều mang tính hài hước, gây cười.

Truyện *Giảm 20 cân* buồn cười là ở chỗ: người béo muốn giảm cân nên phải cưỡi ngựa chạy mười vòng quanh thị xã. Kết quả anh ta không gầy đi mà ngựa của anh ta giảm đi 20 cân vì phải chịu sức nặng của anh ta.

Truyện *Xếp thứ ba* Chinh khoe với Tín bạn Vinh chạy xếp thứ ba, nhưng cuộc thi chỉ có ba người thôi, như vậy Vinh là người về cuối cùng.

Tập làm văn Viết về một trận thi đấu thể thao

A. Mục tiêu bài học

Rèn kĩ năng viết: Viết một đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu kể lại một trận thi đấu thể thao mà em có dịp xem.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước, hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã có dịp xem.

Các em xem lại tiết tập làm văn ở tuần 28.

Bài tham khảo

Nhân ngày hội khỏe Phù Đổng, trường em có tổ chức một buổi đồng diễn thể dục cho các anh chị khối lớp 5.

Hôm đó, bầu trời trong xanh, thỉnh thoảng những đám mây trắng bồng bênh trôi qua. Mới sáng sớm, sân trường đã chật ních người. Các khối lớp 1, 2, 3 đứng vòng quanh sân trường. Đúng bảy giờ, tiết mục thi đồng diễn thể dục bắt đầu.

Đầu tiên là lớp 5A được lệnh ra biểu diễn. Các anh chị mặc đồng phục màu trắng cả áo lẫn quần, bước ra sân theo hàng đôi. Khi đến chỗ quy định. Anh lớp trưởng đồng dục hô:

– Đứng lại... đứng!

Các anh chị nhanh chóng tỏa ra dàn thành đội hình: hàng dọc, hàng ngang thẳng đều tăm tắp. Trên loa phóng thanh, một bản nhạc nổi lên làm nền cho các động tác thể dục. Tiếp đến là tiếng anh lớp trưởng đếm: một, hai, ba, bốn... Những cánh tay dang ra, giơ lên giơ xuống đều đặn. Từng động tác diễn ra nhịp nhàng, đẹp mắt. Kết thúc bài tập các anh chị dồn lại trở về vị trí ban đầu. Vẫn tiếng anh lớp trưởng hô: "Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại, hãy sẵn sàng!" Cả lớp đồng thanh đáp lại: "Sẵn sàng!" Trên khuôn mặt mọi người rạng lên một niềm vui phấn khởi.

Tiếp theo là lớp 5B, 5C... lần lượt ra sân biểu diễn. Mỗi lớp có một cách điều khiển riêng. Lớp thì đếm bằng miệng, lớp thì dùng còi để thổi, lớp thì dùng tiếng trống. Các anh chị biểu diễn say sưa nhiệt tình. Tiếng vỗ tay, tiếng hò reo cổ vũ khiến cho không khí của buổi đồng diễn càng thêm náo nhiệt.

Lúc này, mặt trời cũng từ từ lên cao, tỏa ánh nắng ấm áp xuống khắp sân trường. Những cây bàng, cây phượng cũng đang say sưa ngắm nhìn các động tác với muôn sắc áo khác nhau.

Sau khi các lớp đã biểu diễn xong. Ban chấm thi bắt đầu hội ý để chọn ra lớp nhất, lớp nhì.

Dưới cờ đỏ sao vàng đang tung bay phấp phới, thầy Hiệu trưởng tuyên bố và mời các lớp lên lĩnh thưởng. Lớp nào cũng có thưởng, ai nấy đều vui mừng, phấn khởi, tiếng hò reo vang dội khắp trường.

Buổi đồng diễn thể dục đã kết thúc. Nhưng dường như mọi người đều không muốn về. Tất cả còn đang náo nức bởi dư âm của buổi đồng diễn.

Tập đọc

Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *Lúc-xăm-bua*, *Mô-ni-ca*, *Giét-xi-ca*, *in-tơ-nét*, *lần lượt*, *tơ rừng*, *lưu luyến*. Biết đọc phân biệt lời kể có xen lời nhân vật

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *Lúc-xăm-bua*, *lớp 6*, *sưu tầm*, *đàn tơ rừng*, *in-tơ-nét*, *tuyệt*, *hoa lệ*.

+ Hiểu nội dung của bài: *Tình hữu nghị thắm thiết giữa hai dân tộc Việt Nam và Lúc-xăm-bua.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn ***Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua*** chia làm 3 đoạn:

– Đoạn 1: Phút đầu gặp gỡ và những điều thú vị bất ngờ.

– Đoạn 2: Câu chuyện giữa những người bạn mới.

– Đoạn 3: Chia tay.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc nhẹ nhàng, cảm động, nhấn giọng ở những từ thể hiện tình cảm thân thiết của thiếu nhi Lúc-xăm-bua với đoàn cán bộ Việt Nam. Đọc đúng các câu sau:

• *Hóa ra cô giáo của các em đã từng ở Việt Nam hai năm.// Cô thích Việt Nam/ nên đã dạy các em tiếng Việt,/ và kể cho các em nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước/ và con người Việt Nam.// Các em còn tìm hiểu về Việt Nam trên in-tơ-nét.//*

• *Đã đến lúc chia tay.// Dưới làn tuyết bay mù mịt,/ các em vẫn đứng vẫy tay chào lưu luyến,/ cho đến khi xe của chúng tôi khuất hẳn trong dòng người/ và xe cộ tấp nập/ của thành phố châu Âu hoa lệ,/ mến khách.//*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Đến thăm một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua, đoàn cán bộ Việt Nam gặp những điều gì bất ngờ thú vị?

Đến thăm trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua, đoàn cán bộ Việt Nam gặp những điều bất ngờ thú vị như sau: Tất cả các em học sinh lớp 6A đều lần lượt giới thiệu tên mình bằng tiếng Việt. Hát

tặng đoàn bài hát "Kìa con bướm vàng" bằng tiếng Việt. Giới thiệu những vật sưu tầm rất đặc trưng của Việt Nam. Vẽ được Quốc kì Việt Nam và nói được bằng tiếng Việt: "Việt Nam, Hồ Chí Minh".

2. Vì sao các bạn lớp 6A nói được bằng tiếng Việt và có nhiều đồ vật của Việt Nam?

Các bạn học sinh lớp 6A nói được bằng tiếng Việt và có nhiều đồ vật của Việt Nam vì cô giáo của các bạn đã từng ở Việt Nam hai năm. Cô thích Việt Nam, kể cho các bạn nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam, dạy cho các em tiếng Việt. Các em còn tìm hiểu Việt Nam trên in-tơ-nét.

3. Các bạn học sinh Lúc-xăm-bua muốn biết điều gì về thiếu nhi Việt Nam?

Các bạn học sinh Lúc-xăm-bua muốn biết thiếu nhi Việt Nam thích học những môn gì, thích hát những bài hát nào và chơi những trò chơi gì.

4. Em muốn nói gì với các bạn học sinh trong câu chuyện này?

Gợi ý:

– Cảm ơn các bạn đã yêu quý đất nước và con người Việt Nam chúng tôi.

– Cảm ơn tình cảm thân ái hữu nghị mà các bạn đã dành cho đất nước tôi.

– Chúng ta là hai nước khác nhau nhưng cùng sống trong một ngôi nhà chung.

– Chúc cho tình hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Lúc-xăm-bua đời đời bền vững.

Kể chuyện Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng nói: Dựa vào gợi ý, kể lại được câu chuyện bằng lời của mình.

– Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn kể chuyện)

Dựa vào các gợi ý dưới đây, kể lại câu chuyện *Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua* bằng lời kể của em.

Tham khảo cách kể sau:

a) Đoạn 1: Những điều bất ngờ thú vị.

Hôm ấy, đoàn cán bộ Việt Nam đến thăm một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua. Cô hiệu trưởng mời đoàn vào thăm lớp 6A. Điều bất ngờ đối với đoàn là tất cả học sinh trong lớp đều giới thiệu tên mình bằng tiếng Việt. Mở đầu cuộc gặp, các bạn hát tặng đoàn bài hát "Kìa con bướm vàng" bằng tiếng Việt, rồi các bạn giới thiệu những vật sưu tầm được như đàn tơ rưng, cái nón, tranh cây dừa, ảnh xích lô... Các bạn còn vẽ Quốc kì Việt Nam và nói bằng tiếng Việt: "Việt Nam, Hồ Chí Minh".

b) Đoạn 2: Câu chuyện giữa những người bạn mới.

Hóa ra cô giáo của các bạn đã từng ở Việt Nam hai năm. Cô rất thích Việt Nam nên đã dạy cho các bạn tiếng Việt và kể cho các bạn nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam. Các bạn còn tìm hiểu về đất nước Việt Nam trên in-tơ-nét. Các bạn học sinh Lúc-xăm-bua còn hỏi đoàn cán bộ nhiều câu hỏi về thiếu nhi Việt Nam: "Học sinh Việt Nam học những môn gì? Thích hát những bài hát nào? Chơi những trò chơi gì?"

c) Đoạn 3: Chia tay.

Khi chia tay, dưới làn tuyết bay mù mịt, các bạn vẫn đứng vẫy chào lưu luyến cho đến khi xe của đoàn cán bộ Việt Nam khuất hẳn trong dòng người và xe cộ tấp nập của thành phố châu Âu mến khách.

Chính tả

Liên hợp quốc

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết đúng bài *Liên hợp quốc*.
- Làm đúng các bài tập điền đúng tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: *tr/c; êch/êc*. Đặt câu đúng với những từ ngữ mang âm, vần trên.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

Đọc toàn bài *Liên hợp quốc*, hiểu nội dung bài viết: *Hiểu được tổ chức Liên hợp quốc thành lập để làm gì và có bao nhiêu nước là thành viên.*

Viết đúng các chữ số và các dấu nối giữa các chữ số chỉ ngày, tháng, năm. Viết hoa các chữ cái đầu bài, đầu dòng, đầu câu và tên riêng.

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: Liên hợp quốc (Xem Mục I).

2. Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống?

a) (*triều, chiều*): buổi **chiều**, thủy **triều**, **triều** đình, **chiều** chuông, ngược **chiều**, **chiều** cao.

b) (*hếch, hết*): **hết** giờ, mũi **hếch**, hồng **hết**.

(*lệch, lệt*): **lệt** bệt, chên **lệch**.

3. Chọn 2 từ ngữ mới được hoàn chỉnh ở bài tập 2, đặt câu với mỗi từ ngữ đó.

- Buổi *chiều*, em học tiếng Anh ở nhà.
- Cứ 3 giờ chiều là nước thủy *triều* lại dâng lên.
- Cả *triều* đình đều công nhận cậu bé là người thông minh.
- Mẹ rất *chiều* chuông em.
- Cô giáo dạy em không được đi xe ngược *chiều*.
- Bây giờ *chiều* cao của em đã lên tới 1 mét 40.
- Cô giáo nói: "Đã *hết* giờ làm bài".
- Lan có cái mũi *hếch* rất đáng yêu.
- Bạn ấy làm hồng *hết* món đồ chơi này rồi.
- Chiếc quần này dài *lệt* bệt.
- Sức học của hai bạn Hùng và Dũng chên *lệch* nhau.

Tập đọc

Một mái nhà chung

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm bài thơ, phát âm đúng ở các từ: *lá biếc, rập rình, tròn vo, rục rỡ, vòm cao...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *dím (nhím), gác, cầu vồng.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Mọi vật trên trái đất đều sống chung dưới một mái nhà. Hãy yêu quý, bảo vệ và giữ gìn nó.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc vui, hồn nhiên, thoải mái, nhấn giọng ở những từ gợi tả, gợi cảm.

Chú ý nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

Mái nhà của chim /

Lợp nghìn lá biếc /

Mái nhà của cá /

Sóng xanh rập rình //

Bạn ơi, / **ngước mắt** /
Ngước mắt lên trông /
Bạn ơi **hãy hát** /
Hát câu cuối cùng: //

Một mái **nhà chung** /
Một mái **nhà chung**...//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Ba khổ thơ đầu nói đến những mái nhà riêng của ai?

Ba khổ thơ đầu nói đến những mái nhà riêng của chim, của cá, của dím, của ốc, của bạn nhỏ và bạn của bạn nhỏ.

2. Mỗi mái nhà riêng có nét gì đáng yêu?

Những nét đáng yêu của mỗi mái nhà riêng:

- Mái nhà của chim *lợp nghìn lá biếc*.
- Mái nhà của cá là *sóng nước xanh*.
- Mái nhà của dím *sâu trong lòng đất*.
- Mái nhà của ốc *tròn vo ngay trên mình*.
- Mái nhà của bạn nhỏ *có giàn gác đỏ*.
- Mái nhà của bạn của bạn nhỏ *có hoa giấy lợp hồng*.

3. Mái nhà chung của muôn vật là gì?

Mái nhà chung của muôn vật là bầu trời xanh

4. Em muốn nói gì với những người bạn chung một mái nhà?

Em sẽ nói với những bạn chung một mái nhà:

- Hãy yêu quý ngôi nhà chung.
- Hãy giữ gìn, bảo vệ mái nhà chung.
- Hãy chung sống hòa bình dưới mái nhà chung.

5. Học thuộc lòng bài thơ (học sinh tự học).

Luyện từ và câu

Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?

Dấu hai chấm

A. Mục tiêu bài học

- Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi *Bằng gì?*
- Bước đầu nắm được cách dùng dấu hai chấm.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn làm bài tập*)

1. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*

- a) Voi uống nước **bằng vòi**.

bằng vòi là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*

b) Chiếc đèn ông sao của bé được làm **bằng nan tre dán giấy bóng kính**.

bằng nan tre dán giấy bóng kính là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*.

c) Các nghệ sĩ đã chinh phục khán giả **bằng tài năng của mình**.

bằng tài năng của mình là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*.

2. Trả lời các câu hỏi sau:

a) Hàng ngày, em viết bài bằng gì?

Hàng ngày, em viết bài bằng *bút máy/ bút mực/ bút bi*.

b) Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gì?

Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng *gỗ/ bằng đá/ bằng nhựa/ bằng tre...*

c) Cá thở bằng gì?

Cá thở bằng *mang*.

3. Trò chơi: Hỏi đáp với bạn em bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi có cụm từ **Bằng gì?**

Đặt câu hỏi:

– Chiếc cặp của bạn làm bằng gì?

– Chiếc còi bạn đang thổi làm bằng gì?

– Cậu bé đã chinh phục sứ giả nước láng giềng bằng gì?

– Con ngựa của bé đang cưỡi được làm bằng gì?

Trả lời:

– Chiếc cặp của tôi làm bằng *da*.

– Chiếc còi tôi đang thổi làm bằng *nhựa*.

– Cậu bé đã chinh phục sứ giả nước láng giềng bằng *tài trí và sự thông minh của mình*.

– Con ngựa của bé đang cưỡi được làm bằng *gỗ*.

4. Em chọn dấu câu nào để điền vào mỗi ô trống?

a) Một người kêu lên: "cá heo!"

b) Nhà an dưỡng trang bị cho các cụ những thứ cần thiết: chăn màn, giường chiếu, xoong nồi, ấm chén pha trà...

c) Đông Nam Á gồm mười một nước là: Bru-nây, Căm-pu-chia, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po.

(Cả 3 câu trên đều phải dùng dấu hai chấm ở mỗi ô trống).

Tập viết

Ôn chữ hoa: U

A. Mục tiêu bài học

Củng cố cách viết chữ hoa U.

Viết tên riêng *Uông Bí* bằng chữ cỡ nhỏ.

Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

Các chữ hoa có trong bài: U, B, D.

– Chữ U gồm 2 nét là nét móc hai đầu (trái, phải) và nét móc ngược phải.

– Chữ B gồm 2 nét là nét móc ngược trái, nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.

– Chữ D được viết liền mạch từ 2 nét cơ bản: nét lượn đứng và nét cong phải nối liền nhau tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ.

Viết vào vở chữ U 1 dòng; chữ B, D 1 dòng.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): Uông Bí

Uông Bí là tên một thị xã ở tỉnh Quảng Ninh.

Viết vào vở tên riêng 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Uốn cây từ thuở còn non

Dạy con từ thuở con còn bi bô.

Hiểu nội dung câu thơ: *Dạy con phải dạy ngay từ khi còn nhỏ mới dễ hình thành thói quen tốt.*

Viết vào vở câu ứng dụng 2 lần.

Tập đọc

Ngọn lửa Ô-lim-pích

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc rõ ràng, trang trọng toàn bài, phát âm đúng ở các từ: Ô-lim-pích, Ô-lim-pi-a, trai tráng, tấu nhạc, nguyệt quế, hữu nghị...

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *tấu nhạc, xung đột, náo nhiệt, khôi phục.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Đại hội thể thao Ô-lim-pích được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới. Đại hội thể hiện ước vọng hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Ngọn lửa Ô-lim-pích** chia làm 2 đoạn:

– Đoạn 1: Từ đầu đến *có mặt của người tứ xứ*: Giới thiệu sự ra đời của Đại hội thể thao Ô-lim-pích.

– Đoạn 2: Còn lại: Tục lệ tốt đẹp của Đại hội thể thao Ô-lim-pích được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc rõ ràng, trang trọng, nhấn giọng ở những từ thể hiện nội dung chính của mỗi câu. Ví dụ:

• *Tục lệ tổ chức Đại hội thể thao Ô-lim-pích đã có từ **gần 3000 năm** trước ở nước **Hi Lạp cổ**.*//

• *Từ năm 1894, / tục lệ tốt đẹp này được **khôi phục** / và **tổ chức** trên phạm vi **toàn thế giới**.// Ngọn lửa mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới được **thắp sáng** trong giờ khai mạc, / **báo hiệu** bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần **hòa bình** / và **hữu nghị**.*//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ?

Đại hội thể thao Ô-lim-pích đã có từ gần 3000 năm trước ở đất nước Hi-Lạp cổ.

2. Tục lệ của Đại hội có gì hay?

Tục lệ của Đại hội có nhiều điểm hay như sau:

– Được tổ chức bốn năm một lần vào tháng 7 và kéo dài năm, sáu ngày.

– Thanh niên trai tráng thi nhiều môn thể thao: chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật...

– Người đoạt được tấu nhạc chúc mừng được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu tượng trưng cho vinh quang, chiến thắng.

– Trong thời gian lễ hội, mọi xung đột đều phải tạm ngừng.

3. Theo em, vì sao người ta khôi phục Đại hội thể thao Ô-lim-pích?

Người ta khôi phục Đại hội thể thao Ô-lim-pích vì:

– Thể thao sẽ làm cho con người tăng cường sức khỏe.

– Đại hội thể thao Ô-lim-pích chính là cầu nối mọi dân tộc trên thế giới đến với nhau.

– Đại hội thể thao Ô-lim-pích là nơi đua tài của những con người yêu cuộc sống hòa bình và hữu nghị.

Chính tả

Một mái nhà chung

A. Mục tiêu bài học

Nhớ và viết lại đúng ba khổ thơ đầu của bài *Một mái nhà chung*.

Làm đúng bài tập điền vào chỗ trống tiếng có âm, vần dễ viết sai: *ch / tr; êt / êch*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

Đọc thuộc lòng ba khổ thơ đầu của bài *Một mái nhà chung*, hiểu nội dung bài viết: *Những mái nhà riêng của chim, cá, dím, ốc và của mọi người*.

Viết hoa các chữ cái đầu bài, đầu dòng thơ. Viết đúng các tiếng: *ngành, lá biếc, sóng xanh, rập-rình, lòng đất...*

Trình bày bài thơ ở giữa trang vở, cách lề vở khoảng 4 ô li.

II. Hướng dẫn làm bài tập www.sachgiai.com

1. Nhớ - viết: Một mái nhà chung.

(từ đầu đến *Hoa giấy lợp hồng*) (**Xem Mục I**).

2. Điền vào chỗ trống:

a) *ch* hay *tr*?

Mèo con đi học ban **tr**ưa

Nón nan không đội **tr**ời mưa ào ào

Hiên **ch**e không **ch**ịu nép vào

Tối về sổ mũi còn gào meo meo.

b) *êt* hay *êch*?

– Ai ngày thường mắc lỗi

Tết đến chắc hơi buồn

Ai được khen ngày thường

Thì hôm nào cũng **tết**

– Thân dừa bạc **phếch** tháng năm

Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.

A. Mục tiêu bài học

Rèn kĩ năng viết: Viết một bức thư ngắn cho bạn nhỏ nước ngoài để làm quen và bày tỏ tình thân ái.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn viết thư)

Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho một người bạn nước ngoài để làm quen và bày tỏ tình thân ái.

Bài tham khảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm

Sa Sa thân mến!

Sáng nay, khi đọc báo Khăn quàng đỏ trong mục tìm bạn bốn phương, mình đã chú ý ngay đến một cái tên dễ nhớ và cũng thật dễ thương Sa Sa. Mình hình dung trong đầu Sa Sa là người bạn gái xinh đẹp, vui tính và học giỏi. Mình muốn được làm quen với Sa Sa. Trước hết, mình xin giới thiệu với bạn, mình tên là Nguyễn Thị Quỳnh Hương, 8 tuổi, học sinh lớp 3A trường Phan Chu Trinh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Mình cũng là cô gái vui tính, thích âm nhạc và xem truyện thiếu nhi trong và ngoài nước. Trong hai năm học qua, mình đều là học sinh giỏi xuất sắc. Qua màn ảnh nhỏ, sách báo, mình được biết đất nước bạn rất rộng lớn, hùng vĩ và đẹp đẽ. Đất nước được mệnh danh là xứ sở của sương mù. Mình ao ước có dịp nào đấy được theo ba mẹ đến thăm đất nước của bạn. Mình hi vọng rằng qua những bức thư nhỏ này, chúng ta sẽ trao đổi với nhau về học tập, ước mơ cũng như sở thích, Sa Sa có đồng ý như vậy không?

Hẹn gặp Sa Sa ở những bức thư sau, mình sẽ kể cho Sa Sa nghe về đất nước và con người Việt Nam.

Chúc Sa Sa học giỏi, chúc tình bạn giữa hai chúng ta luôn gắn chặt và bền vững.

Chào thân ái!

Người bạn Việt Nam

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

TUẦN 31

Tập đọc

Bác sĩ Y-éc-xanh

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *ngiên cứu, vi trùng, chân trời, vũ vụn...* Biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nội dung và lời nhân vật.

– Rèn kĩ năng đọc hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *Y-éc-xanh, ngưỡng mộ, dịch hạch, nơi góc biển chân trời, nhiệt đới, toa hạng ba, bí ẩn, công dân.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi lối sống đẹp đẽ của Y-éc-xanh. Sự gắn bó của bác sĩ với mảnh đất Nha Trang.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Bác sĩ Y-éc-xanh** chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Ước muốn của bà khách được gặp bác sĩ Y-éc-xanh.
- Đoạn 2: Cuộc sống giản dị của Y-éc-xanh.
- Đoạn 3: Cuộc trò chuyện giữa bà khách và bác sĩ Y-éc-xanh.
- Đoạn 4: Sự đồng cảm giữa hai người.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc thông thả, rõ ràng, chú ý giọng đọc của hai nhân vật.

• Giọng bà khách: thể hiện thái độ kính trọng, băn khoăn:

Y-éc-xanh kính mến, / ông quên nước Pháp rồi ư? // Ông định ở đây suốt đời sao? //

• Lời của Y-éc-xanh chậm rãi nhưng kiên quyết:

– Tôi là người Pháp. // Mỗi mỗi tôi là công dân Pháp // Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc. //

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Vì sao bà khách ao ước được gặp bác sĩ Y-éc-xanh?

Bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh vì bà ngưỡng mộ, vì tò mò muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.

2. Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà?

Bà khách tưởng tượng Y-éc-xanh phải là người sang trọng nhưng trong thực tế ông mặc bộ quần áo ka ki đã sờn cũ, không là ủi trông ông giống một người khách đi tàu ngồi toa hạng ba, chỉ có đôi mắt bí ẩn của ông làm bà chú ý.

3. Vì sao bà khách nghĩ là Y-éc-xanh quên nước Pháp?

Bà khách nghĩ Y-éc-xanh quên nước Pháp vì bà không thấy ông có ý định trở về Pháp.

4. Những câu nào nói lên lòng yêu nước của bác sĩ Y-éc-xanh?

Lòng yêu nước của Y-éc-xanh được thể hiện qua câu nói của ông: *"Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc"*.

5. Theo em, vì sao Y-éc-xanh ở lại Nha Trang?

Bác sĩ Y-éc-xanh ở lại Nha Trang vì:

- Ông muốn giúp nhân dân Việt Nam chống lại những căn bệnh nhiệt đới.
- Ông nghĩ nước Pháp và nước Việt Nam đang chung sống trong một ngôi nhà chung do đó phải biết thương yêu nhau và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.
- Thể hiện lẽ sống của ông yêu thương và giúp đỡ mọi người.

Kể chuyện

Bác sĩ Y-éc-xanh

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào tranh minh họa kể lại đúng nội dung câu chuyện theo lời của nhân vật (bà khách).
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn kể chuyện*)

Dựa vào các tranh sau (SGK trang 107), kể lại câu chuyện *Bác sĩ Y-éc-xanh* theo lời của bà khách.

Tham khảo cách kể sau:

- * Tranh 1: *Bà khách ao ước được gặp bác sĩ Y-éc-xanh.*

Tôi rất muốn được gặp bác sĩ Y-éc-xanh phần vì ngưỡng mộ bác sĩ, phần vì tò mò bởi vì tôi không hiểu điều gì đã khiến ông chọn cuộc sống ở nơi chân trời góc biển để nghiên cứu các bệnh nhiệt đới.

- * Tranh 2: *Bà khách thấy cuộc sống của Y-éc-xanh thật giản dị.*

Y-éc-xanh quả thực khác xa với các nhà bác học trong trí tưởng tượng của tôi. Khi tôi đến, ông mặc một bộ quần áo ka ki đã sờn cũ, không là ủi trông ông giống như một người khách đi tàu ngồi toa hạng ba. Chỉ có đôi mắt đầy bí ẩn khiến người ta phải chú ý.

- * Tranh 3: *Cuộc trò chuyện giữa hai người.*

Thấy ông như vậy, tôi không khỏi băn khoăn liền hỏi ông:

- Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?

Y-éc-xanh yên lặng nhìn tôi, hai tay ông đan vào nhau, đặt trên đầu gối, ông nói:

– Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.

Ngừng một chút ông nói tiếp:

– Tôi với bà, chúng ta đang sống trong một ngôi nhà chung đó là trái đất. Những đứa con trong nhà phải biết thương yêu nhau và có bổn phận giúp đỡ nhau. Tôi không thể rời mảnh đất Nha Trang này để sống một nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên và thanh thản.

* Tranh 4: Sự đồng cảm của bà khách với tình nhân loại cao cả của Y-éc-xanh.

Tôi và bác sĩ Y-éc-xanh cùng nhau im lặng nhưng cả hai đều nghe rõ tiếng biển thở dài, đổ nhẹ những cơn sóng thủy tinh vỗ vụn lên bờ cát.

Chính tả

Bác sĩ Y-éc-xanh

A. Mục tiêu bài học

Nghe - viết chính xác một đoạn thuật lại lời của bác sĩ Y-éc-xanh trong truyện *Bác sĩ Y-éc-xanh*.

Làm đúng các bài tập phân biệt âm đầu, thanh dễ lẫn: *r/d/gi*; dấu hỏi/dấu ngã. Viết đúng chính tả lời giải câu đố.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

– Đọc lại đoạn thuật lời bác sĩ Y-éc-xanh trong truyện *Bác sĩ Y-éc-xanh*. Hiểu nội dung lời nói của bác sĩ: Lòng yêu thương và giúp đỡ đồng loại của bác sĩ Y-éc-xanh.

– Viết đúng các tiếng: *tuy nhiên, trái đất, bình yên...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Bác sĩ Y-éc-xanh*. (từ *Tuy nhiên tôi với bà...* đến *được rộng mở bình yên*) (Xem Mục I).

2. a) Điền vào chỗ trống **r**, **d** hay **gi**? Giải câu đố.

Dáng hình không thấy, chỉ nghe

Chỉ nghe xào xạc vo ve trên cành

Vừa ào ào giữa **r**ừng xanh

Đã về bên cửa **r**ung mảnh leng keng

Giải câu đố: là **gió**

b) Đặt trên những chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã**. Giải câu đố.

Giọt gì từ **biển**, từ sông
Bay lên lơ **lửng** mênh mông lưng trời
Cõi tiên thơ **thần** rong chơi
Gặp miền giá rét lại rơi xuống trần.

Giải câu đố: là **giọt nước mưa**

3. Viết lời giải câu đố em vừa tìm được ở bài tập 2.

a) *Gió*

b) *Giọt nước mưa.*

Tập đọc

Bài hát trồng cây

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm toàn bài, phát âm đúng ở các từ: *rung cành cây, lung lay vòm cây, nắng xa...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu: Hiểu nội dung bài: *Cây xanh mang lại nhiều ích lợi cho con người. Mọi người hãy trồng cây xanh.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài với giọng vui tươi, nhấn giọng ở các từ khẳng định ích lợi mà việc trồng cây mang lại hạnh phúc cho con người.

Ví dụ:

Ai trồng cây /
Người đó có tiếng hát /
Trên vòm cây /
Chim hót lời say mê.//

Ai trồng cây /
Người đó có hạnh phúc /
Mong chờ cây /
Mau lớn lên từng ngày.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Cây xanh mang lại những gì cho con người?

Cây xanh mang lại cho con người những lợi ích sau:

- Tiếng hót say mê của các loài chim ở trên vòm cây.
- Ngọn gió mát làm rung cây và hoa lá đùa với nhau.
- Bóng mát của các vòm cây làm cho người đi đường quên đi cái nắng gay gắt và quãng đường dài.
- Hạnh phúc được mong chờ cây lớn lên từng ngày.

2. Hạnh phúc của người trồng cây là gì?

Hạnh phúc của người trồng cây là mong chờ và chứng kiến cây lớn lên từng ngày.

3. Những từ ngữ nào được lặp đi lặp lại trong bài thơ? Cách lặp ấy có tác dụng gì?

- Những từ ngữ được lặp đi lặp lại trong bài thơ:

Ai trồng cây

Người đó có

Em trồng cây

- Việc lặp lại các từ ngữ đó tác dụng như một điệp khúc trong bài, nhấn mạnh ý mọi người hãy hăng hái trồng cây.

4. Học thuộc lòng bài thơ (học sinh tự học).

Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ: Các nước Dấu phẩy

A. Mục tiêu bài học

Mở rộng vốn từ về các nước. Ôn tập về dấu phẩy.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Kể tên một vài nước mà em biết. Hãy chỉ vị trí các nước ấy trên bản đồ (hoặc quả địa cầu).

Tên các nước:

- | | | |
|---------------|-----------|---------------|
| - Lào | - Anh | - Đan Mạch |
| - Cam-pu-chia | - Pháp | - Ý |
| - Thái Lan | - Đức | - Nga |
| - Trung Quốc | - Hà Lan | - Bun-ga-ri |
| - Triều Tiên | - Mĩ | - Bồ Đào Nha |
| - Xin-ga-po | - Thụy Sĩ | - Tây Ban Nha |

2. Viết tên các nước mà em vừa kể ở bài tập 1. Xem bài tập 1.

3. Chép những câu sau vào vở. Nhớ đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp.

Các câu văn đã được đặt dấu phẩy:

a) Bằng nhiều động tác thành thạo, chỉ trong phút chốc, ba cậu bé đã leo lên đỉnh cột.

b) Với vẻ mặt lo lắng, các bạn trong lớp hồi hộp theo dõi Nen-li.

c) Bằng một sự cố gắng phi thường, Nen-li đã hoàn thành bài thể dục.

Tập viết

Ôn chữ hoa: V

A. Mục tiêu bài học

- củng cố cách viết chữ hoa V.

- Viết tên riêng *Văn Lang* bằng chữ cỡ nhỏ.
- Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa.

Các chữ hoa có trong bài: *V, L, B.*

- Chữ *V* gồm 3 nét: nét 1 là kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang, nét 2 là nét lượn dọc, nét 3 là nét móc xuôi phải.
- Chữ *L* gồm 3 nét: cong trái, lượn đứng và lượn ngang nối liền nhau tạo một vòng xoắn (nét thắt) to ở đầu chữ và vòng xoắn (nét thắt) nhỏ ở chân chữ.
- Chữ *B* gồm 2 nét: nét móc ngược trái, nét cong trên và cong phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ.

Viết vào vở chữ *V* 1 dòng; chữ *L, B* 1 dòng.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): *Văn Lang*

Văn Lang là tên nước Việt Nam thời các vua Hùng.

Viết vào vở tên riêng *Văn Lang* 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Võ tay cần nhiều ngón

Bàn kĩ cần nhiều người.

Hiểu nội dung câu ứng dụng: *Võ tay cần nhiều ngón mới võ được vang. Bàn kĩ cần nhiều người mới tìm ra được ý kiến hay. Cả hai câu ý nói: Muốn có ý kiến hay và đúng, cần nhiều người tham gia, bàn bạc.*

Viết vào vở câu ứng dụng 2 lần.

Tập đọc

Con cò

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc đúng các từ ngữ sau: phẳng lặng, lạch nước, quanh co, uốn khúc, bát ngát, bì bõm, vũ trụ...
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *màu thanh thiên, đánh giặc, vũ trụ, tạo hóa, doi đất.*
 - + Hiểu nội dung của bài: *Ca ngợi cảnh đẹp và thanh bình của làng quê Việt Nam.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Con cò** chia làm 2 đoạn:

- Đoạn 1: Từ đầu đến *dưới bùn nước quá đầu gối*: Giới thiệu vẻ đẹp, thanh bình của một làng quê Việt Nam vào một buổi chiều.
- Đoạn 2: Còn lại: Tả vẻ đẹp thanh cao của con cò.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc thông thả toàn bài với giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ở các từ ngữ tả vẻ đẹp thanh bình của cánh đồng vào buổi chiều và vẻ đẹp thanh cao của con cò.

• *Màu **thanh thiên bát ngát**,/ buổi chiều **lâng lâng**./ Chim khách **nhảy nhót** ở đầu bờ,/ người đánh giậm **siêng năng** không nề bóng xế chiều,/ vẫn còn **bì bõm** dưới bùn nước quá đầu gối./*

• *Một con cò trắng đang bay chậm chậm bên chân trời./ Vũ trụ như của riêng nó,/ khiến con người ta vốn không cất nổi chân khỏi đất,/ cảm thấy **bực dọc**/ vì cái **nặng nề** của mình./ Con cò bay **là là**,/ rồi **nhẹ nhàng** đặt chân lên mặt đất,/ **đễ dãi**,/ tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hóa./*

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Con cò bay trong khung cảnh thiên nhiên như thế nào?

Con cò bay trong khung cảnh thiên nhiên vào một buổi chiều rất đẹp, thanh bình và yên tĩnh: *đồng phẳng lặng, lạch nước trong veo quanh co uốn khúc, có con chim khách nhảy nhót ở đầu bờ, có thể nghe thấy tiếng lội bì bõm của một người đánh giậm.*

2. Tìm những chi tiết nói lên dáng vẻ thông thả, nhẹ nhàng của con cò.

Những chi tiết nói lên dáng vẻ thông thả, nhẹ nhàng của con cò: *bộ lông trắng muốt, bay chậm chậm, nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất, thông thả đi trên doi đất.*

3. Em cần làm gì để giữ mãi cảnh đẹp được tả trong bài?

Để giữ mãi vẻ đẹp thanh bình ấy em thấy mình cần phải làm:

- Bảo vệ thiên nhiên, môi trường không để cho môi trường bị ô nhiễm.
- Không được săn bắt các loài chim, vì chính các loài chim giữ được sự cân bằng của hệ sinh thái.

Chính tả

Bài hát trồng cây

A. Mục tiêu bài học

Nhớ - viết chính xác 4 khổ thơ đầu của bài: *Bài hát trồng cây*.

Làm đúng các bài tập điền tiếng có âm, dấu thanh dễ lẫn: *r/d/gi; dấu hỏi/dấu ngã*. Biết đặt câu.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

Đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu của bài *Bài hát trồng cây*.

Hiểu nội dung của đoạn viết: *Cây xanh mang lại cho con người nhiều lợi ích, hạnh phúc*.

Viết hoa các chữ cái đầu bài, đầu dòng thơ. Viết bài thơ vào giữa vở, cách lề 3 ô li.

Viết đúng các tiếng: *trồng cây, tiếng hát, cành cây, vòm cây...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nhớ - viết: *Bài hát trồng cây*.

(từ đầu đến *Mau lớn lên từng ngày*) (Xem Mục I)

2. Điền vào chỗ trống:

a) *rong, dong* hay *giống*?

rong ruối, *rong* chơi, *thong dong*, trống *giống* cờ mở, gánh hàng *rong*.

b) *rủ* hay *rữ*?

cười *rữ* rươi, nói chuyện *rủ* rỉ, *rủ* nhau đi chơi, lá *rủ* xuống mặt hồ.

3. Chọn 2 từ ngữ mới được hoàn chỉnh ở bài tập 2, đặt câu với mỗi từ ngữ đó.

Đặt câu:

- Suốt ngày, con ngựa *rong ruối* trên đường.
- Nó chỉ *rong chơi* suốt ngày.
- Đoàn thuyền *thong dong* ra khơi.
- Hôm nay, hội làng *trống giống* cờ mở suốt ngày.
- Hà Nội, buổi tối có nhiều *gánh hàng rong*.
- Cả lớp *cười rữ rươi* bởi câu chuyện hài hước.
- Hai đứa hay *nói chuyện rủ rỉ* với nhau.
- Chủ nhật, chúng em *rủ nhau đi chơi* ở Thảo Cầm Viên.
- Những cây liễu lá *rủ xuống mặt hồ* trông thật duyên dáng.

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Biết cùng các bạn trong nhóm tổ chức một cuộc họp trao đổi. *Em cần làm gì để bảo vệ môi trường.*
- Rèn kĩ năng viết: Viết một đoạn văn thuật lại ý kiến của các bạn trong nhóm về những việc cần làm để bảo vệ môi trường.

II. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)**1. Tổ chức họp nhóm trao đổi ý kiến về câu hỏi sau: "Em cần làm gì để bảo vệ môi trường?"**

- Để thực hiện được cuộc họp trao đổi ý kiến về câu hỏi "Em cần làm gì để bảo vệ môi trường?" các em cần xác định rõ những địa điểm chưa sạch, đẹp, mất vệ sinh, cần phải cải tạo môi trường (đường phố, đường làng, cống rãnh, trường, lớp, ao, hồ...)

- Các việc cần phải làm:

- + Không vứt rác bừa bãi ra đường hoặc ao, hồ.
- + Chăm quét dọn nhà cửa, ngõ xóm, trường lớp.
- + Không bẻ cây xanh, hái hoa ở những nơi công cộng.
- + Không bắn phá, bắt chim.
- + Tuyên truyền cho mọi người giữ gìn và bảo vệ môi trường.

2. Viết một đoạn văn ngắn thuật lại ý kiến của các bạn trong nhóm em về những việc cần làm để bảo vệ môi trường.

Đoạn văn tham khảo

Hôm nay, nhân tuần lễ phát động phong trào "xanh, sạch, đẹp", nhóm chúng tôi đã tổ chức một cuộc họp bàn về việc làm thế nào để giữ cho con đường làng được khang trang, sạch sẽ.

Hơn một tháng nay do mưa nhiều nên mặt đường đã trở nên lầy lội, nhiều đoạn bị sạt lở, một số người vô ý thức ăn quà xong vứt giấy, lá bánh... ra đường. Không thể để con đường như vậy mãi, cả nhóm đã thống nhất những việc cần làm: Xẻ rãnh một số đoạn để nước không đọng lại trên mặt đường. Đắp đất ở những đoạn bị sạt lở, đổ thêm đất để mặt đường được cao hơn. Đóng một số tấm bảng ở ven đường yêu cầu mọi người qua lại phải thực hiện theo những điều qui định: Cấm vứt giấy ra đường, không để trâu bò làm mất vệ sinh...

Chủ nhật này cả nhóm sẽ phối hợp với các bạn trong lớp tiến hành sửa sang con đường làng.

TUẦN 32

Tập đọc

Người đi săn và con vượn

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ: *xách nỏ, nghiêng răng, bẻ gãy nỏ, vắt sữa, giật phắt...*
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *tận số, nỏ, bùi nhùi.*
 - + Hiểu nội dung của bài: *Giết hại thú rừng là một tội ác, hãy bảo vệ môi trường.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Người đi săn và con vượn** chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Giới thiệu tài nghệ của bác thợ săn.
- Đoạn 2: Hành động dã man của bác thợ săn và thái độ của vượn mẹ.
- Đoạn 3: Cái chết thảm thương của vượn mẹ.
- Đoạn 4: Thái độ ân hận của người thợ săn.

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài chú ý giọng đọc của từng đoạn:

- Đoạn 1: Đọc với giọng kể khoan thai, nhẹ nhàng.
- Đoạn 2: Giọng hồi hộp nhấn giọng ở những từ tả thái độ của vượn mẹ khi bị thương.
- Đoạn 3: Giọng cảm động, xót xa.
- Đoạn 4: Giọng buồn rầu thể hiện tâm trạng ân hận của bác thợ săn.

Ví dụ:

• Vượn mẹ **giật mình**,/ hết nhìn mũi tên/ lại nhìn về phía người đi săn bằng đôi mắt **căm giận**,/ tay không rời con.// Máu ở vết thương **rỉ ra loang** khắp ngực.//

• Người đi săn **đứng lặng**.// Hai giọt nước mắt từ từ **lăn trên má**.// Bác **cắn môi**,/ **bẻ gãy nỏ**/ và **lẳng lẳng** quay gót ra về.//

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Chi tiết nào nói lên tài săn bắn của bác thợ săn?

Chi tiết nói lên tài săn bắn của bác thợ săn: *con thú nào không may gặp bác thì hôm ấy coi như tận số.*

2. Cái nhìn căm giận của vượn mẹ nói lên điều gì?

Cái nhìn căm giận của vượn mẹ nói lên:

- Nó căm ghét người thợ săn độc ác.
- Nó căm thù người đã giết chết nó trong lúc nó đang phải nuôi đứa con còn nhỏ.

3. Những chi tiết nào cho thấy cái chết của vượn mẹ rất thương tâm?

Cái chết của vượn mẹ rất thương tâm, được thể hiện qua những chi tiết: *Vượn mẹ nhẹ nhàng đặt con xuống, vợ vượn nằm búi nhủi gói lên đầu con, rồi nó hái cái lá to, vắt sữa vào và đặt lên miệng con. Sau đó nó nghiêng răng, giật phất mũi tên ra, hét lên một tiếng thật to rồi ngã xuống.*

4. Chứng kiến cái chết của vượn mẹ, bác thợ săn làm gì?

Chứng kiến cái chết của vượn mẹ, bác thợ săn đã đứng lặng, chảy nước mắt, cắn môi, bẻ gãy nỏ và lẳng lặng quay gót ra về.

5. Câu chuyện muốn nói điều gì với chúng ta?

Câu chuyện *Người thợ săn và con vượn* muốn nói với chúng ta:

- Giết hại loài vật là một tội ác.
- Phải bảo vệ động vật hoang dã.
- Phải bảo vệ môi trường sống chung quanh ta.

Kể chuyện

Người đi săn và con vượn

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời của nhân vật.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn kể chuyện)

Dựa vào các tranh sau (SGK trang 114), kể lại câu chuyện *Người đi săn và con vượn* theo lời của bác thợ săn.

Tham khảo cách kể sau:

- * Tranh 1: *Bác thợ săn xách nỏ vào rừng.*

Tôi là người thợ săn bắn rất giỏi. Nếu như con thú rừng nào không may gặp tôi thì ngày hôm ấy là ngày tận số của nó. Một hôm, tôi xách nỏ vào rừng.

- * Tranh 2: *Hành động của bác thợ săn.*

Tôi thấy một con vượn lông xám đang ngồi ôm con trên tảng đá. Tôi nhẹ nhàng rút tên và bắn trúng tim vượn mẹ.

Vườn mẹ giật mình, hết nhìn mũi tên lại nhìn tôi bằng con mắt căm giận, máu ở vết thương rỉ ra loang khắp ngực nhưng tay nó không hề rời con. Tôi đứng im chờ kết quả.

* Tranh 3: *Cái chết thảm thương của vườn mẹ.*

Bỗng nhiên, tôi thấy vườn mẹ đặt con xuống, vợ vội nắm lá gói lên đầu con, rồi nó hái một cái lá thật to, vắt sữa vào và đặt lên miệng con. Sau đó, nó nghiêng răng rút mũi tên ra, hét lên một tiếng thật to rồi ngã vật chết.

* Tranh 4: *Bác thợ săn bẻ gãy nỏ, bỏ nghề thợ săn.*

Trước cái chết của vườn mẹ, tôi bàng hoàng, đứng lặng, không hiểu sao những giọt nước mắt của tôi cứ tuôn rơi trên hai gò má. Tôi cảm thấy ân hận về hành động của mình. Tôi bẻ gãy nỏ và lẳng lặng quay gót trở về nhà mang theo một tâm trạng buồn bã. Tôi thề từ nay không bao giờ đi săn nữa.

Chính tả

Ngôi nhà chung

A. Mục tiêu bài học

Nghe - viết chính xác bài *Ngôi nhà chung*.

Làm đúng bài tập điền chỗ trống các âm đầu: *l/n, v/d*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

Đọc bài *Ngôi nhà chung*, hiểu nội dung bài: *Ngôi nhà chung của các dân tộc trên thế giới là trái đất, mọi người phải bảo vệ hòa bình, bảo vệ môi trường, đấu tranh chống đói nghèo, bệnh tật...*

Bài viết gồm 4 câu, các chữ phải viết hoa là chữ cái đầu bài, đầu dòng và đầu câu: *Ngôi, Trên, Mỗi, Nhưng, Đó*.

Viết đúng các tiếng: *dân tộc, bảo vệ, bệnh tật...*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Ngôi nhà chung* (Xem Mục I).

2. Điền vào chỗ trống:

a) *l* hay *n*?

Làm nương

Xen vào giữa những đám đá tai mèo, những **nương** đỗ, **nương** ngô xanh um trông như những ô bàn cờ. Các bà, các chị **lưng** đeo gùi tấp **nạp** đi **làm** **nương**. Những con bò vàng bước đi thong thả. Chốc chốc, một điệu hát Hmông lại vút **lên** trong trẻo.

b) *v* hay *d*?

Xe đồ

Chiếc xe đồ từ Sài Gòn *v*ề làng, *d*ừng trước cửa nhà tôi. Xe *d*ừng nhưng máy *v*ẫn nổ, anh lái xe *v*ừa bóp kèn, vừa *v*ỗ cửa xe, kêu lớn:

– Thằng Năm *v*ề!

Chị tôi đang ngồi sàng gạo, *v*ội vàng đứng *d*ậy, chạy *v*ụt ra đường.

3. Đọc và chép lại các câu văn sau:

a) Cái lọ lục bình lóng lánh nước men nâu.

b) Vinh và Vân vô vườn dừa nhà Dương.

Tập đọc

Mè hoa lượn sóng

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm toàn bài, phát âm đúng các từ: *giỡn nước, quăng lờ, lá chuối, mè hỏa mè hoa, rế cỏ...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa các từ: *mè hoa, đĩa, đó, lờ.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Tả cuộc sống vui vẻ, nhộn nhịp của cá mè hoa và các loài cua, cá tôm, tép ở dưới nước.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc toàn bài với giọng vui, nhấn giọng ở các từ tả hoạt động của cá mè hoa, và các loài vật khác. Ví dụ:

Mè hỏa mè hoa /

Ùa ra giỡn nước /

Chị bơi đi trước /

Em lượn theo sau /

Ruộng rộng, / ao sâu /

Gọi chúng gọi bạn /

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Mè hoa sống ở đâu?

Mè hoa sống ở ao, ở ruộng, ở đĩa.

2. Tìm những từ ngữ tả mè hoa bơi lượn dưới nước.

Những từ ngữ tả mè hoa bơi lượn dưới nước:

Ùa ra giỡn nước.

Chị bơi đi trước

Em lượn theo sau.

3. Xung quanh mè hoa còn những loài vật nào? Những câu thơ nào nói lên đặc điểm riêng của mỗi loài vật?

- Xung quanh mè hoa còn có những loài vật: cá mè, cá chép, tép, cua.
- Những câu thơ nói lên đặc điểm riêng của mỗi loài vật:

Cá mè ăn nổi

Cá chép ăn chìm

Con tép lim dim

Con cua áo đỏ

Con cá múa cờ.

4. Hãy chỉ ra hình ảnh nhân hóa mà em thích.

Các hình ảnh nhân hóa em thích: *Chị mè hoa ùa ra giỡn nước. / Mè em gọi chúng gọi bạn. / Con cua áo đỏ. Cắt cỏ trên bờ. / Con cá múa cờ.*

5. Học thuộc lòng bài thơ (học sinh tự học).

Luyện từ và câu

Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?

Dấu chấm, dấu hai chấm

A. Mục tiêu bài học

www.sachgiai.com

- Ôn luyện về dấu chấm, bước đầu học cách dùng dấu hai chấm.
- Ôn về câu hỏi *Bằng gì?*

B. Tìm hiểu nội dung

- Dấu chấm (.)
 - Dấu hiệu kết thúc câu kể. Vì vậy nên rất thường dùng.
 - Dấu hiệu kết thúc một câu, một đoạn.
 - Khi các câu nghi vấn, cảm thán chỉ được trích dẫn gián tiếp trong câu kể, thì cũng kết thúc bằng dấu chấm.

- Dấu hai chấm (:)

- Báo hiệu phần sau đó sẽ thuyết minh, giải thích cho điều đi trước.
Ví dụ: Năm có 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông.
- Đặt trước một lời dẫn nguyên văn.
- Đặt trước lời nói, suy nghĩ trực tiếp của nhân vật.

Hướng dẫn làm bài tập

1. Tìm dấu hai chấm trong đoạn văn sau. Cho biết mỗi dấu hai chấm được dùng làm gì?

Bồ Chao kể tiếp:

– Đầu đuôi là thế này: Tôi và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn. Chợt Tu Hú gọi tôi: "Kìa! hai cái trụ chống trời!"

Trong đoạn văn trên có ba dấu hai chấm.

• Dấu hai chấm thứ nhất dùng để dẫn lời nói của nhân vật Bồ Chao.

• Dấu hai chấm thứ hai dùng để giải thích sự việc.

• Dấu hai chấm thứ ba dùng để dẫn lời nhân vật Tu Hú.

2. Trong mẩu chuyện sau có một số ô trống được đánh số thứ tự. Theo em, ở ô nào cần điền dấu chấm, ô nào điền dấu hai chấm?

Ô số 1 điền dấu chấm. Ô số 2 điền dấu hai chấm. Ô số 3 điền dấu hai chấm.

*Đoạn văn sau khi đã điền **dấu chấm** và **dấu hai chấm**:*

Khi đã trở thành nhà bác học lừng danh thế giới, Đắc-uyên vẫn không ngừng học. Có lần thấy cha còn miệt mài đọc sách giữa đêm khuya, con của Đắc-uyên hỏi: "Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì nữa cho mệt?" Đắc-uyên ôn tồn đáp: "Bác học không có nghĩa là ngừng học".

3. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*

a) Nhà ở vùng này phần nhiều làm **bằng gỗ xoan**.

– **bằng gỗ xoan** là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*

b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo **bằng đôi bàn tay khéo léo của mình**.

– **bằng đôi bàn tay khéo léo của mình** là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*

c) Trải qua nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc **bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình**.

– **bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình** là bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*

Tập viết

Ôn chữ hoa: 

A. Mục tiêu bài học

– củng cố cách viết chữ hoa .

– Viết tên riêng *Đồng Xuân* bằng chữ cỡ nhỏ.

– Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa

Các chữ hoa có trong bài: *X, O, T.*

– Chữ *X* gồm một nét viết liền, là kết hợp của 3 nét cơ bản: hai nét móc hai đầu và một nét xiên.

– Chữ *O* được viết liền mạch từ 2 nét cơ bản: nét lượn đứng và nét cong phải nối liền nhau tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ và nét ngang ngắn.

– Chữ *T* gồm một nét viết liền là kết hợp của ba nét cơ bản: 2 nét cong trái và 1 nét lượn ngang.

Viết vào vở chữ *X* 1 dòng; chữ *O, T* 2 dòng.

2. Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): *Đồng Xuân*

Đồng Xuân là tên một chợ có từ lâu đời ở Hà Nội.

Viết vào vở tên riêng 2 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Cốt gỗ hơn tốt nước sơn

Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.

Hiểu nội dung câu tục ngữ: *Đề cao vẻ đẹp của tính nết con người so với vẻ đẹp hình thức.*

Viết vào vở câu ứng dụng 2 lần.

Tập đọc

Cuốn sổ tay

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc đúng các từ sau: *Mô-na-cô, Va-ti-căng, quyển sổ, toan cầm lên, một phần năm, nhỏ nhất...* Biết phân biệt lời các nhân vật (Lân, Thanh, Tùng).

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa các từ: *trọng tài, Mô-na-cô, Va-ti-căng, diện tích, quốc gia.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Nắm được công dụng của cuốn sổ tay (ghi chép những điều cần ghi nhớ trong sinh hoạt, học tập...) không nên tự tiện xem sổ tay của người khác.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc rõ ràng toàn bài với giọng vui, hồn nhiên, phân biệt lời của các nhân vật.

- Lời của Lân can ngăn, ngạc nhiên:

– **Đừng ! // Sao lại xem sổ tay của bạn? //**

- Lời của Thanh thoải mái, vô tư:

– Để mang ra sân **cùng xem!** // Các bạn đang đổ nhau về các nước, / nhờ tớ làm **trọng tài.** //

- Lời của Tùng tự tin:

– Cũng là Va-ti-căng. //

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Thanh dùng sổ tay làm gì?

Thanh dùng sổ tay để ghi lại các cuộc họp, các việc cần làm, những câu chuyện lí thú...

2. Hãy nói một vài điều lí thú ghi trong sổ tay của Thanh.

Những điều lí thú được ghi trong sổ tay của Thanh:

– Tên nước nhỏ nhất đó là nước Mô-na-cô diện tích chỉ bằng nửa Hồ Tây ở thủ đô Hà Nội. Va-ti-căng còn nhỏ hơn, quốc gia này rộng chưa bằng một phần năm Mô-na-cô.

– Nước lớn nhất đó là nước Nga rộng hơn nước ta trên 50 lần.

– Nước đông dân nhất là Trung Quốc có hơn 1 tỉ 200 triệu người.

3. Vì sao Lân khuyên Tuấn không nên tự ý xem sổ tay của bạn?

Lân khuyên Tuấn không nên tự ý xem sổ tay của bạn vì:

– Sổ tay là của riêng từng người.

– Sổ tay ghi những điều mà chỉ riêng mình biết.

– Tự ý đọc sổ tay của người khác là thiếu lịch sự, thiếu văn hóa, thiếu văn minh, không tôn trọng họ.

Chính tả

Hạt mưa

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết đúng bài chính tả *Hạt mưa*.
- Làm đúng bài tập phân biệt các âm, vần dễ lẫn: *l/n; v/d*.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

Đọc bài thơ *Hạt mưa*, hiểu nội dung bài viết: *Thấy được tác dụng của hạt mưa. Hạt mưa đem đến cho mọi vật sự tươi tốt và màu mỡ.*

Viết đúng các tiếng: *nước, thổi, cỏ cây, nghịch, màu mỡ...*

Viết vào vở bài thơ cách lề khoảng 3 ô li.

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. **Nghe - viết:** *Hạt mưa* (Xem Mục I).

2. **Tìm và viết các từ:**

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n** có nghĩa như sau:

– Tên một nước láng giềng ở phía tây nước ta: **Lào**

– Nơi tận cùng ở phía nam trái đất, quanh năm đóng băng: **Nam**

Cực

– Một nước ở gần nước ta, có thủ đô là Băng Cốc: **Thái Lan**

b) Chứa tiếng bắt đầu bằng **v** hoặc **d**, có nghĩa như sau:

– Màu của cánh đồng lúa chín: **màu vàng**

– Cây cùng họ với cau, lá to, quả chứa nước ngọt, có cùi: **cây dừa**

– Loài thú lớn ở rừng nhiệt đới, có vòi và ngà: **con voi**

Tập làm văn

Nói, viết về bảo vệ môi trường

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng nói: Biết kể lại một việc làm để bảo vệ môi trường.

– Rèn kĩ năng viết: Viết một đoạn văn ngắn từ 7 đến 10 câu kể lại việc làm đó.

II. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn làm bài*)

Kể lại một việc tốt em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.

Bài tham khảo

Hôm nay, nhân ngày chủ nhật, khu phố em phát động phong trào "làm sạch đường phố".

Mới sáng sớm, nhà nào nhà nấy đã ra trước cổng nhà mình để làm vệ sinh. Em cũng theo mẹ ra quét rác. Em và mẹ được bác tổ trưởng phân công một đoạn đường, em quét rất cẩn thận, moi từng cọng rác ở hai bên đường, quét đến đâu em thu gom rác lại rồi lấy mo hốt rác xúc đổ vào sọt. Chả mấy chốc con đường đã trở nên sạch sẽ. Bác tổ trưởng dân phố đi kiểm tra lại một lần, bác dừng trước cửa nhà em và khen em ngoan, tích cực lao động. Em rất vui vì đã làm được một việc tốt.

Tập đọc

Cóc kiện Trời

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc đúng các từ: *nặng hạm, nứt nẻ, trụi trơ, náo động, nổi giận, nhảy xổ, cắn cổ, nổi loạn, nghiêng răng...* Biết phân biệt lời dẫn chuyện và lời các nhân vật (Cóc, Trời).

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của các từ: *thiên đình, náo động, lưỡi tầm sét, địch thủ, tung thế, trần gian.*

+ Hiểu nội dung truyện: *Do biết đoàn kết nên Cóc và các bạn đã thắng được đội quân của Trời, buộc Trời phải làm mưa cho hạ giới.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Cóc kiện Trời** chia làm 3 đoạn:

– Đoạn 1: Trời gây hạm hán, Cóc rủ các bạn đi kiện Trời.

– Đoạn 2: Cuộc chiến đấu giữa Cóc và các bạn với đội quân hùng hậu của Trời.

– Đoạn 3: Trời thua cuộc phải làm mưa cho hạ giới.

I. Hướng dẫn luyện đọc

www.sachgiai.com

Đọc thông thả toàn bài chú ý giọng đọc ở các đoạn:

– Đoạn 1: Đọc với giọng kể khoan thai, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sự nặng hạm (*rất lâu, nứt nẻ, trụi trơ*).

– Đoạn 2: Đọc với giọng hồi hộp, khẩn trương, sôi động nhấn giọng ở các từ tả cuộc chiến đấu giữa Cóc và các bạn với đội quân nhà trời.

– Đoạn 3: Giọng phấn chấn thể hiện niềm vui chiến thắng.

• Ngày xưa, / có một năm **nặng hạm** rất lâu, / ruộng đồng **nứt nẻ**, / cây cỏ trụi trơ, / chim muông **khát khô** cả họng. //

• Trời nổi giận, / sai gà ra **trị tội**. // Gà vừa **bay đến**, / Cóc ra hiệu, / Cáo nhảy **xổ tới**, / **cắn cổ** Gà tha đi. // Trời sai Chó ra bắt Cáo. // Chó mới ra tới cửa, / Gấu đã **quật Chó chết tươi**. // Trời **càng tức**, / sai Thần Sét ra trị Gấu. // Thần Sét cầm **lưỡi tầm sét hùng hổ** đi ra, / chưa kịp nhìn **địch thủ**, / đã bị Ong ở cửa sau bay ra **đốt túi bụi**. // Thần **nhảy** vào chum nước, / lập tức Cua **giơ càng ra kẹp**. // Thần đau quá, / nhảy ra thì bị Cọp **vồ**. //

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Vì sao Cóc phải lên kiện Trời?

Cóc phải lên kiện Trời vì đã quá lâu ngày mà Trời không mưa, cho nên hạ giới bị hạn hán, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng.

2. Cóc sắp xếp đội ngũ thế nào trước khi đánh trống?

Cóc sắp xếp đội ngũ như sau:

- Cua bò vào chum nước.
- Ong đợi sau cánh cửa.
- Cáo, Gấu, Cọp nấp ở hai bên.

3. Kể lại cuộc chiến đấu giữa hai bên.

Cuộc chiến đấu giữa hai bên diễn ra như sau:

Cóc lấy dùi đánh ba hồi trống khiến Trời nổi giận bèn sai Gà ra trị tội Cóc. Gà vừa bay đến, Cóc ra hiệu Cáo nhảy xổ tới cắn cổ Gà tha đi. Trời sai Chó ra bắt Cáo. Chó mới ra tới cửa, Gấu đã quật chó chết tươi. Trời càng tức sai Thần Sét ra trị Gấu. Thần Sét cầm lưỡi tầm sét hùng hổ đi ra, chưa kịp nhìn thấy địch thủ, đã bị Ong đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum nước, lập tức Cua giờ càng ra kẹp. Thần đau quá nhảy ra thì bị Cọp vồ.

4. Sau cuộc chiến, thái độ của Trời thay đổi như thế nào?

Sau cuộc chiến, thái độ của Trời đã thay đổi, Trời mời Cóc vào thương lượng, nói dịu giọng, hứa cho mưa xuống, dặn thêm: "*Lần sau hễ muốn mưa, chỉ cần nghiêng răng báo hiệu, khỏi phải lên đây*".

5. Theo em, Cóc có những điểm gì đáng khen?

Cóc có những điểm đáng khen sau:

- Dám đi kiện Trời.
- Thông minh, mưu trí trong việc bài binh bố trận để chống lại đội quân nhà Trời.
- Cứng cỏi, mạnh mẽ, dứt khoát khi nói chuyện với Trời.

Kể chuyện

Cóc kiện Trời

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa kể lại được một đoạn của câu chuyện bằng lời của một nhân vật trong truyện.
- Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

B. Tìm hiểu nội dung (*Hướng dẫn kể chuyện*)

Dựa vào tranh minh họa (SGK trang 124) kể lại một đoạn truyện *Cóc kiện trời* theo lời của một nhân vật trong truyện.

Tham khảo các cách kể sau:

Kể theo lời của Cóc

* Tranh 1: *Cóc cùng các bạn đi kiện trời.*

Đã lâu lắm rồi, trời không mưa nên ở hạ giới bị hạn hán, ruộng đồng nứt nẻ, cây cối trụi trơ, muôn loài khát khô cả họng. Trước tình hình nguy ngập như vậy, tôi bèn lên thiên đình để kiện trời. Dọc đường, tôi gặp Cua, Gấu, Ong, Cọp và Cáo. Tất cả đều muốn xin đi theo.

* Tranh 2: *Cóc đánh trống kiện trời.*

Chúng tôi kéo nhau đến cửa nhà trời, chẳng thấy ai, chỉ thấy một cái trống to, tôi bèn phân công như sau:

– Anh Cua bò vào chum nước này, cô Ong đợi sau cánh cửa, còn chị Cáo, anh Gấu, anh Cọp thì nấp ở hai bên. Sau khi sắp đặt xong, tôi ung dung bước tới lấy dùi đánh ba hồi trống. Thấy tôi bé tẹo dám náo động thiên đình, Trời nổi giận sai Gà ra trị tội tôi. Gà vừa bay ra, tôi ra hiệu cho anh Cáo, anh Cáo nhảy xổ tới cắn vào cổ gà tha đi. Trời lại sai Chó ra bắt Cáo, Chó mới ra tới cửa đã bị anh gấu quật chết tươi. Trời càng tức sai Thần Sét ra trị Gấu. Thần Sét cầm trong tay lưỡi tầm sét hùng hổ đi ra đã bị cô Ong bay ra đốt túi bụi. Thần đau quá vội nhảy vào chum nước ngay tức khắc đã bị anh Cua giơ càng ra kẹp. Thần nhảy ra khỏi chum nước thì bị ngay anh Cọp vồ.

* Tranh 3: *Trời thua bèn thương lượng với Cóc.*

Trời túng thế, đành mời tôi vào. Tôi hiên ngang bước vào và tâu:

– Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.

Trời sợ trần gian nổi loạn bèn dịu dàng nói:

– Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống!

Trời còn dặn thêm:

– Lần sau, hễ muốn mưa chỉ cần cậu nghiêng răng báo hiệu cho ta, không cần phải lên đây!

* Tranh 4: *Trời làm mưa.*

Tôi và các bạn về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng. Từ đó, hễ tôi nghiêng răng là trời đổ mưa.

Lưu ý: Có thể mượn lời của Gấu, Cáo, Cọp, Ong, Cua hay của Trời để kể lại từng đoạn của câu chuyện này.

Kể theo lời của Trời

Ngày xưa, có một năm tôi quên làm mưa nên ở hạ giới bị hạn hán, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, muôn loài đang khát khô cả họng. Một hôm, tôi đang ngồi ở vườn thượng uyển để ngắm hoa, tôi bỗng giật mình khi nghe thấy ba hồi trống dồn dập. Nhìn ra tôi chỉ thấy một chú Cóc bé nhỏ, xấu xí. Bực mình vì bị người khác làm mất đi sự vui thú của mình, tôi bèn sai Gà ra trị tội con Cóc đáng ghét đó, nhưng Gà vừa bay ra đã bị Cáo nhảy xổ tới cắn cổ Gà tha đi. Bực mình, tôi sai Chó ra bắt Cáo, Chó mới ra tới cửa Gấu từ đâu nhảy tới quật Chó chết tươi. Tôi sai Thần Sét ra trị Gấu, Thần Sét cầm lưới tầm sét hùng hổ đi ra thì đã bị Ong bay ra đốt túi bụi. Thần Sét sợ quá nhảy vào chum nước thì bị Cua گیر càng ra kẹp. Thần nhảy ra thì bị Cọp vồ.

Thấy thế, tôi đành xuống nước và mời chú Cóc bé nhỏ vào. Chú Cóc hiên ngang bước vào và tâu:

– Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi trần gian không hề được một giọt mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài!

Lúc này, tôi mới giật mình hóa ra lâu lắm rồi tôi không làm mưa và chú Cóc nhỏ bé này lên đây để yêu cầu tôi làm mưa xuống hạ giới.

Tôi dịu giọng nói với Cóc.

– Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống.

Tôi còn dặn thêm:

– Lần sau, hễ muốn mưa chỉ cần cậu nghiêng răng báo hiệu cho ta, không phải lên đây nữa.

Sau khi chú Cóc và các bạn chú rời khỏi, tôi cho mưa xuống mấy ngày liền làm nước ngập cả ruộng đồng.

Từ đó hễ nghe thấy tiếng nghiêng răng của Cóc là tôi đổ mưa.

Chính tả

Cóc kiện Trời

A. Mục tiêu bài học

- Nghe - viết chính xác bài tóm tắt *Cóc kiện trời*.
- Làm đúng các bài tập: Viết đúng tên 5 nước láng giềng Đông Nam Á. Điền đúng vào chỗ trống các âm dễ nhầm lẫn: s/x; o/ô.

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn viết chính tả

– Đọc đoạn tóm tắt bài *Cóc kiện trời*, hiểu nội dung đoạn viết: *Dưới sự chỉ huy khôn khéo của Cóc, các con vật đã đánh thắng quân nhà Trời, buộc Trời phải mưa.*

– Viết đúng các tiếng: *hạn, hán, ruộng đồng, chim muông, thiên đình, khôn khéo...* Viết hoa các từ: *Cóc, Trời, Thấy, Cùng, Dưới, Cua, Gấu, Cọp, Ong, Cáo.*

II. Hướng dẫn làm bài tập

1. Nghe - viết: *Cóc kiện Trời* (Xem Mục I).

Những từ trong bài chính tả được viết hoa: *Cóc, Trời, Thấy, Cùng, Dưới, Cua, Gấu, Cọp, Ong, Cáo* vì đó là những chữ cái đầu bài, đầu dòng, đầu câu và tên riêng.

2. Đọc và viết đúng tên một số nước Đông Nam Á:

Bru-nây, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào.

3. Điền vào chỗ trống:

a) s hay x?

cây sào, xào nấu, lịch sử, đối xử.

b) o hay ô?

chín mọng, mơ mọng, hoạt động, ư động.

Tập đọc

Mặt trời xanh của tôi

(Trích)

A. Mục tiêu bài học

– Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc diễn cảm toàn bài, phát âm đúng các từ: *lắng nghe, tiếng thác đổ về, thăm cỏ, trời xanh, vẫn gọi...*

– Rèn kĩ năng đọc - hiểu:

+ Hiểu nghĩa của từ: *cọ, thác.*

+ Hiểu nội dung của bài: *Tả vẻ đẹp của rừng cọ và lòng yêu quê hương của tác giả.*

B. Tìm hiểu nội dung

I. Hướng dẫn luyện đọc

Đọc diễn cảm toàn bài với giọng thiết tha trìu mến.

Đọc đúng các dòng thơ:

Đã có ai / lắng nghe /

Tiếng mưa / trong rừng cọ /

Như tiếng thác / đổ về /
Như ào ào / trận gió.//
Rừng cọ ơi!!! Rừng cọ!!!
Lá đẹp, / lá ngời ngời /
Tôi yêu / thường vẫn gọi /
Mặt trời xanh / của tôi.//

Hiểu nghĩa của từ *thảm cỏ*: cỏ mọc dày như một tấm thảm, rất mượt và êm.

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Tiếng mưa trong rừng cọ được so sánh với những âm thanh nào?

Tiếng mưa trong rừng cọ được so sánh với những âm thanh sau:

- Như tiếng thác đổ về.
- Tiếng gió thổi ào ào.

2. Về mùa hè, rừng cọ có gì thú vị?

Về mùa hè, nằm dưới rừng cọ nhìn lên nhà thơ thấy bầu trời xanh qua các kẽ lá.

3. Vì sao tác giả thấy lá cọ giống như mặt trời?

Lá cọ giống như mặt trời vì lá cọ có hình quạt, xòe ra các gân lá giống như những tia nắng mặt trời.

4. Em có thích gọi lá cọ là "mặt trời xanh" không? Vì sao?

Em rất thích gọi lá cọ là "mặt trời xanh" vì:

- Lá cọ giống như mặt trời nhưng lại có màu xanh.
- Mặt trời màu xanh thì êm dịu hơn là mặt trời đỏ ối.
- Mặt trời màu xanh tượng trưng cho hòa bình.

5. Học thuộc lòng bài thơ (học sinh tự học).

Luyện từ và câu

Nhân hóa

A. Mục tiêu bài học

Ôn luyện về nhân hóa.

B. Tìm hiểu nội dung (Hướng dẫn làm bài tập)

1. Đọc và trả lời câu hỏi

- a) *Đồng làng vương chút heo may*
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lìm dim mắt cười.

b) *Cơn dông như được báo trước rào rào kéo đến. Ngàn vạn lá gạo múa lên, reo lên. Chúng chào anh em của chúng lên đường: từng loạt, từng loạt một, những bông gạo bay tung vào trong gió, trắng xóa như tuyết mịn, tới tấp tỏa đi khắp hướng. Cây gạo rất thảo, rất hiền, cứ đứng đó mà hát lên trong gió, góp với bốn phương kết quả dòng nhựa của mình.*

– Những sự vật được nhân hóa:

Mầm cây, hạt mưa, cây đào, cơn giông, lá gạo, cây gạo.

– Tác giả đã nhân hóa các sự vật ấy bằng những cách nào?

Tác giả đã nhân hóa các sự vật ấy bằng các từ ngữ chỉ người, các bộ phận của người, chỉ hoạt động và hoạt động của con người.

– Em thích hình ảnh nào? Vì sao?

Các em tự chọn hình ảnh mình thích và nêu lí do vì sao em thích.

Tham khảo bảng tổng hợp trả lời sau:

Bài tập a)

Sự vật được nhân hóa	Nhân hóa bằng từ ngữ chỉ người, bộ phận của người	Nhân hóa bằng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người
Mầm cây Hạt mưa Cây đào	mắt	<i>tỉnh giấc mải miết trốn tìm lìm dim, cười</i>

Bài tập b)

Sự vật được nhân hóa	Nhân hóa bằng từ ngữ chỉ người, bộ phận của người	Nhân hóa bằng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người
Cơn dông Lá gạo Cây gạo	anh em	<i>kéo đến múa, reo, chào thảo, hiền, đứng, hát</i>

2. Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) trong đó có sử dụng phép nhân hóa để tả một vườn cây.

Đoạn văn tham khảo

Vườn nhà tôi khá rộng với đủ loại hoa quả, nhưng tôi thích nhất một góc vườn nhỏ phía đông, trồng toàn cây ăn trái. Nó được tôi rào lại như một khu vườn riêng biệt. Ngay sát chiếc cổng nhỏ, một bụi chuối đã trở buồng. Những trái chuối còn non xanh. Những chiếc lá *phe phẩy* như đang reo vui khi thấy *chị gió* tới. Cạnh đó là một cây dừa được trồng từ hồi ba tôi còn nhỏ xíu. Thân dừa thật

cao lớn. Còn *chị bưởi* thì *ôm* riết mấy *dứa con* đầu tròn trọc lóc như sợ nó rớt xuống đất mất...

Mỗi lần nhìn mảnh vườn này, tôi lại nhớ đến nội tôi, người đã dày công vun xới cho khu vườn thêm tươi tốt.

(Trần Hương Lê – Vũng Tàu)

Tập viết

Ôn chữ hoa: Y

A. Mục tiêu bài học

Củng cố cách viết chữ hoa Y.

Viết tên riêng *Phú Yên* bằng chữ cỡ nhỏ.

Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

B. Hướng dẫn viết

1. Luyện viết chữ hoa.

Các chữ hoa có trong bài: Y, P, K.

- Chữ Y gồm 2 nét là nét móc hai đầu và nét khuyết ngược.
- Chữ P gồm 2 nét: nét 1 là nét móc ngược trái, nét 2 là nét cong tròn có hai đầu uốn vào trong không đều nhau.
- Chữ K được viết bởi 3 nét: nét 1 kết hợp của hai nét cơ bản cong trái và lượn ngang. Nét 2 móc ngược trái phần cuối lượn vào trong. Nét 3 được kết hợp của 2 nét cơ bản: móc cuối trái và móc ngược phải nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ (nét thắt) ở giữa thân chữ.

Viết vào vở chữ Y 1 dòng; chữ P, K 1 dòng.

2. Luyện viết tên riêng: Phú Yên

Phú Yên là tên một tỉnh ở ven biển miền Trung nước ta.

Viết tên riêng vào vở bằng chữ cỡ nhỏ 1 dòng.

3. Luyện viết câu ứng dụng:

Yêu trẻ, trẻ đến nhà

Kính già, già để tuổi cho.

Hiểu nội dung câu tục ngữ: *Khuyến nủ mọi người hãy yêu trẻ và kính trọng người già. Yêu trẻ sẽ được trẻ yêu. Trọng người già thì sẽ được sống lâu như người già.*

Viết vào vở câu tục ngữ bằng chữ cỡ nhỏ 2 lần.

Tập đọc

Quà của đồng nội

A. Mục tiêu bài học

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc đúng các từ ngữ: *lướt qua, tinh khiết, phảng phất, khe khẽ, bát ngát...*
- Rèn kĩ năng đọc - hiểu:
 - + Hiểu nghĩa của các từ: *nhuần thấm, thanh nhã, tinh khiết, làng Vòng, thanh khiết.*
 - + Hiểu nội dung của bài: *Hiểu được giá trị của cốm, một thứ quà của đồng nội.*

B. Tìm hiểu nội dung

Bài văn **Quà của đồng nội** chia làm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Từ đầu đến *và tinh khiết*: giới thiệu mùa cốm sắp đến.
- Đoạn 2: Từ *Khi đi qua* đến *trong sạch của trời*: Sự tinh khiết

